



Báo cáo

Đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng Xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

Tháng 8 năm 2018

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung

Error! Bookmark not defined.

1. Vị trí địa lý **Error! Bookmark not defined.**
2. Đặc điểm địa hình..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu **Error! Bookmark not defined.**
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu **Error! Bookmark not defined.**
5. Phân bố dân cư, dân số **Error! Bookmark not defined.**
6. Hiện trạng sử dụng đất đai..... **Error! Bookmark not defined.**
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế..... **Error! Bookmark not defined.**

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

Error! Bookmark not defined.

1. Lịch sử thiên tai **Error! Bookmark not defined.**
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH **Error! Bookmark not defined.**
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH **Error! Bookmark not defined.**
4. Đối tượng dễ bị tổn thương **Error! Bookmark not defined.**
5. Hạ tầng công cộng **Error! Bookmark not defined.**
 - a) Điện **Error! Bookmark not defined.**
 - b) Đường và cầu cống **Error! Bookmark not defined.**
 - c) Trường **Error! Bookmark not defined.**
 - d) Cơ sở Y tế **Error! Bookmark not defined.**
 - e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa **Error! Bookmark not defined.**
 - f) Chợ **Error! Bookmark not defined.**
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) **Error! Bookmark not defined.**
7. Nhà ở **Error! Bookmark not defined.**
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường **Error! Bookmark not defined.**
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến..... **Error! Bookmark not defined.**
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý **Error! Bookmark not defined.**
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh **Error! Bookmark not defined.**
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm **Error! Bookmark not defined.**
13. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH **Error! Bookmark not defined.**
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác..... **Error! Bookmark not defined.**
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**Error! Bookmark not defined.**

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

Error! Bookmark not defined.

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	22
2. Hạ tầng công cộng.....	26
3. Công trình thủy lợi.....	30
4. Nhà ở.....	32
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	32
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	40
7. Giáo dục.....	43
8. Rừng.....	46
9. Trồng trọt.....	48
10. Chăn nuôi.....	53
11. Thủy Sản.....	57
12. Du lịch.....	58
13. Buôn bán và dịch vụ khác.....	59
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	62
15. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	66
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....	71
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	Error! Bookmark not defined.
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
Error! Bookmark not defined.	
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	81
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	82
E. Phụ lục	82
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	82
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	83
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	111
Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Tam Anh Nam là xã nằm về phía Bắc của huyện Núi Thành, cách trung tâm Huyện 10 km, về phía Nam được xác định như sau: Đông giáp: Xã Tam Hòa; Tây giáp: Xã Tam Thạnh, Nam giáp: Xã Tam Hiệp; Bắc giáp: Xã Tam Anh Bắc

2. Đặc điểm địa hình

Xã Tam Anh Nam là xã vùng đồng bằng có diện tích tự nhiên là 2.191,86 ha. Toàn xã có 2.596 hộ, 10.974 nhân khẩu gồm 8 thôn (Mỹ Sơn, Nam Định, Nam Cát, Diêm Phở, Tiên Xuân 1, Tiên Xuân 2, Xuân Ngọc 1, Xuân Ngọc 2). Hầu hết nhân dân sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ nhưng diện tích đất lại nằm dọc theo Sông Trường Giang, địa hình phức tạp, trũng thấp, đất sản xuất xen lẫn với khu dân cư, vào mùa mưa lũ địa bàn xã bị chia cắt thành nhiều khu vực đi lại rất khó khăn.

Địa hình của xã chia làm 2 khu vực rõ rệt, có 5 thôn: Mỹ sơn, Nam Định, Diêm Phở, Tiên Xuân1, Tiên Xuân 2 nằm dọc theo sông Trường Giang địa hình thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt sâu, còn 3 thôn Nam Cát, Xuân Ngọc 1, Xuân Ngọc 2 địa hình cao hơn ít bị ngập sâu nhưng khi bị hạn hán nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao, thiếu nước sinh hoạt và có nguy cơ cháy rừng cao.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5	9-10	Tăng 1,4°C

2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392 -2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn		X		
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Mỹ Sơn	406	87	1.572	790	782	29	33
2	Nam Định	221	68	828	422	406	10	06
3	Nam Cát	232	72	978	493	485	13	10
4	Diêm Phở	429	137	1.982	992	990	12	20
5	Tiên Xuân 1	407	126	1.538	768	770	18	26
6	Tiên Xuân 2	358	113	1.981	995	986	24	22
7	Xuân Ngọc 1	215	62	858	427	431	11	08
8	Xuân Ngọc 2	354	82	1.137	575	562	14	06
Tổng số		2.622	747	10.974	5.562	5.412	131	131

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	2.191,86
1	Nhóm đất Nông nghiệp	1.586,19
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	685,30
1.1.1	Đất lúa nước	276,95
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	290,92
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	198,43
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	825,93
1.2.1	Đất rừng sản xuất	825,93
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	47,5
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	03
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	44,5
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	492,55
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0
4	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	0
	- Đất ở	0

Ghi chú: Theo quy định mới khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải đứng tên cả 2 vợ chồng, nhưng vì các hộ đều được cấp trước đây chưa cấp mới nên vẫn chỉ đứng tên của chồng.

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
I.	Nông nghiệp	55%	1.225 hộ		
1	Trồng lúa và hoa màu		1.225 hộ	2 tấn/hộ/năm	30%
2	Chăn nuôi		1.225 hộ	1 triệu/năm	70%
3	Nuôi trồng thủy sản		73 hộ	2 tấn/ha	50%
4	Đánh bắt hải sản		180 hộ	1,5 triệu/hộ/ tháng	10%
II.	Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	25%	1.908 hộ	(triệu VND/năm)	50%
III	Thương mại – dịch vụ	20%	841 hộ	(triệu VND/năm)	60%

Ghi chú: Trong báo cáo kinh tế - xã hội của xã chỉ phân chia tỷ trọng kinh tế của ngành 3 ngành chính

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
				1. Số người bị thương:	4 nam
				2. Số nhà bị thiệt hại:	315 nhà
				3. Số trường học bị thiệt hại:	10 phòng
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	2 phòng
				5. Số km đường bị thiệt hại:	3,5 km
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	5,1 km
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	80 ha
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	2,5 ha
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	3,5 ha
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	50 cơ sở

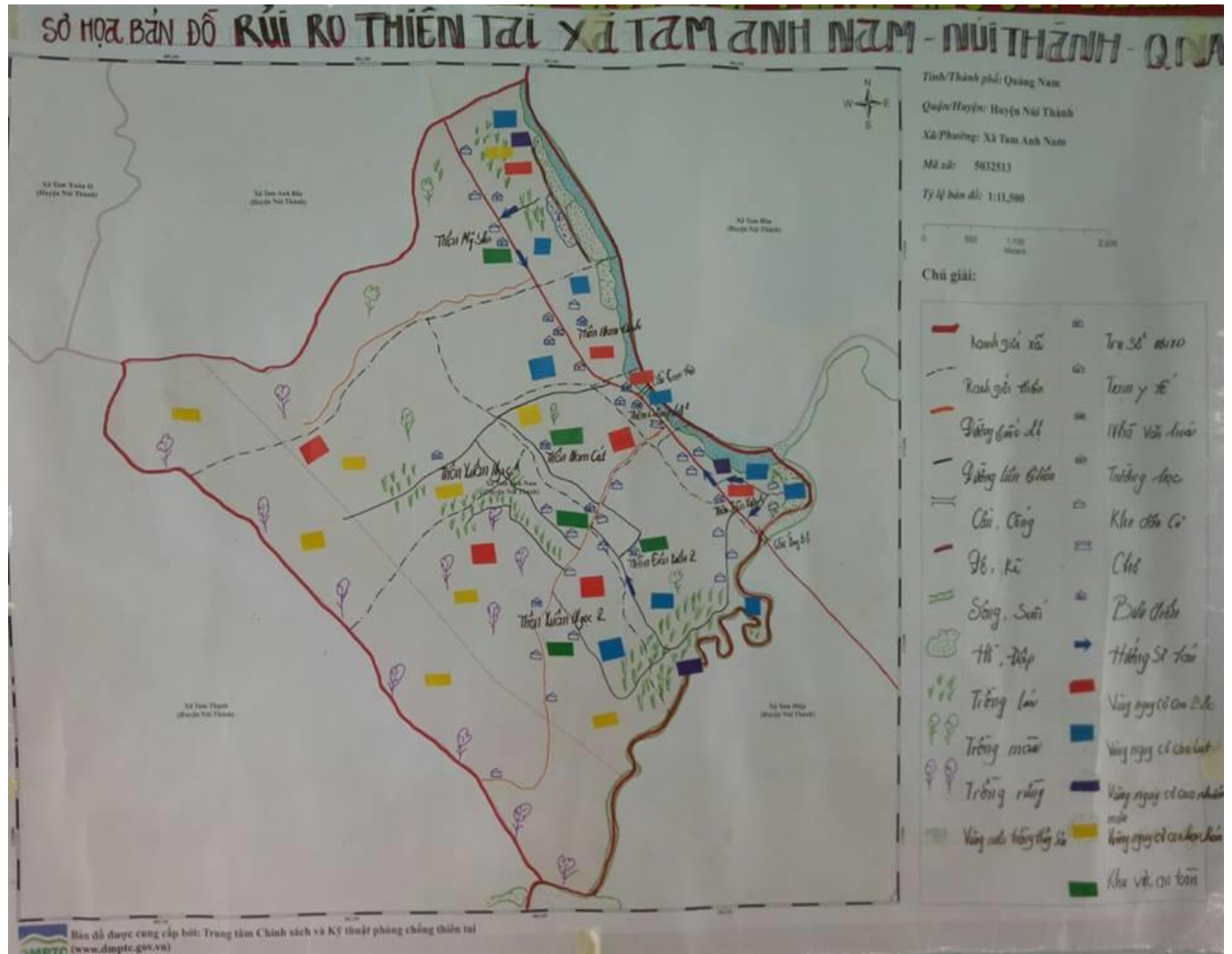
				11. Kênh mương	4,3 km
				12. Ước tính thiệt hại kinh tế:	3,5 tỷ đồng
9/2013	Ngập lụt	8/8	Mỹ Sơn Nam Định Diêm Phổ Tiên Xuân 1 Tiên Xuân 2 Xuân Ngọc 1 Xuân Ngọc 2 Nam Cát	1.Số người chết/mất tích:	1 nam
				2 .Số người bị thương:	1nữ
				3. Số nhà bị thiệt hại:	418 nhà
				4. Số trường học bị thiệt hại:	7 phòng
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	4 phòng
				6. Số km đường bị thiệt hại:	8,5km
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	74ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1,8ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	18ha
				Gia cầm, gia súc	2.200 con
				Đê điều	6 km
				Kênh mương	6,1km
				Điện sau công tơ	2.000m
				Mất đất sản xuất	17 ha
				17. Ước tính thiệt hại kinh tế:	3,7 tỷ đồng
7,8/2012	Hạn hán	8/8	Mỹ Sơn Nam Định Diêm Phổ Tiên Xuân 1 Tiên Xuân 2 Xuân Ngọc 1 Xuân Ngọc 2 Nam Cát	1.Số ha ruộng bị thiệt hại:	4ha lúa
				2. Dịch bệnh, y tế phải điều trị tổn kém tiền bạc của dân	200 triệu đồng
				3.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10,5 ha hồ tôm
				4. Gia súc, gia cầm	2.030 con
				5.Ước tính thiệt hại kinh tế:	2,2 tỷ đồng
7,8/2012	Nhiễm mặn	3/8	Mỹ Sơn Tiên Xuân 1 Tiên Xuân 2	1.Số ha ruộng bị thiệt hại:	5 ha lúa
				2. Nuôi trồng thủy sản	15,75ha
				3. Đất bỏ hoang	36ha
				4.Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,4 tỷ đồng
Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”					

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Mỹ Sơn	Cao	Tăng	cao
		Nam Định	Cao	Tăng	Cao
		Diêm Phở	Cao	Tăng	Cao
		Nam Cát	TB	Tăng	TB
		Tiên Xuân 1	Cao	Tăng	Cao
		Tiên Xuân 2	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Ngọc 1	TB	Tăng	TB
		Xuân Ngọc 2	TB	Tăng	TB
2	Ngập lụt	Mỹ Sơn	Cao	Tăng	Cao
		Nam Định	Cao	Tăng	Cao
		Diêm Phở	Cao	Tăng	Cao
		Nam Cát	TB	Tăng	TB
		Tiên Xuân 1	Cao	Tăng	Cao
		Tiên Xuân 2	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Ngọc 1	Thấp	Tăng	Thấp
		Xuân Ngọc 2	TB	Tăng	TB
3	Hạn Hán	Mỹ Sơn	Thấp	Tăng	Thấp
		Nam Định	Thấp	Tăng	Thấp
		Diêm Phở	Thấp	Tăng	Thấp
		Nam Cát	TB	Tăng	TB
		Tiên Xuân 1	Thấp	Tăng	Thấp
		Tiên Xuân 2	Thấp	Tăng	Thấp
		Xuân Ngọc 1	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Ngọc 2	Cao	Tăng	Cao
4	Nhiễm mặn	Mỹ Sơn	TB	Tăng	TB
		Tiên Xuân 1	TB	Tăng	TB
		Tiên Xuân 2	TB	Tăng	TB

Ghi chú : Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Mỹ Sơn	41	130	152	250	08	97	170	17	40	05	09	29	48	0
2	Nam Định	23	42	39	69	12	81	139	05	09	05	09	10	18	0
3	Nam Cát	29	51	39	74	12	66	90	11	19	03	09	12	23	0
4	Diêm Phổ	65	130	146	250	08	151	215	27	48	04	09	11	23	0

5	Tiên Xuân 1	41	79	62	102	18	128	250	15	24	06	11	17	29	0
6	Tiên Xuân 2	35	68	49	92	18	102	195	21	32	04	06	18	34	0
7	Xuân Ngọc 1	15	29	31	56	06	99	165	18	25	05	08	08	14	0
8	Xuân Ngọc 2	26	49	40	73	19	109	190	10	17	02	05	29	34	0
	Tổng số	275	578	558	966	101	833	1414	124	214	34	66	134	223	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Số lượng	Năm xây dựng	Đvt	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Mỹ Sơn	Cột điện: 86	2008	Cột	X	
		Dây điện: 4,1	2008	Km	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Trạm điện: 1	2008	Trạm	X	
2	Nam Định	Cột điện: 115	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 5,8	2008	Km	X	
		Trạm điện: 3	2008	Trạm	X	
3	Diêm Phở	Cột điện: 75	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 3,7	2008	Km	X	
		Trạm điện: 1	2008	Trạm	X	
4	Nam Cát	Cột điện: 55	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 2,7	2008	Km	X	

		Trạm điện: 2	2008	Trạm	X	
5	Tiên Xuân 1	Cột điện: 112	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 5,5	2008	Km	X	
		Trạm điện: 1	2008	Trạm	X	
6	Tiên Xuân 2	Cột điện: 115	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 5,7	2008	Km	X	
		Trạm điện: 3	2008	Trạm	X	
7	Xuân Ngọc 1	Cột điện: 75	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 3,7	2008	Km	X	
		Trạm điện: 1	2008	Trạm	X	
8	Xuân Ngọc 2	Cột điện: 135	2008	Cột	X	
		Đường điện sau công tơ	2008	Cột		X
		Dây điện: 6,7	2008	Km	X	
		Trạm điện: 3	2008	Trạm	X	

Ghi chú: Hệ thống điện do ngành điện quản lý, việc duy tu bảo dưỡng do ngành điện thực hiện, còn hệ thống điện sau công tơ do người dân tự làm nên cột tạm bợ, dây chằng chịt không an toàn.

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	Đvt	Hiện trạng		
				Nhựa	Bê Tông	Đất
I	Đường					
1	Xã	Đường quốc lộ 1	04 Km	4		
2	Xã	Đường tỉnh/huyện	04 Km	4	0	0

3	Mỹ Sơn	Đường xã:	01 Km	1	0	0
		Đường thôn	06 Km	0	5	1
		Đường nội đồng	05 Km	0	0	5
4	Nam Định	Đường xã:	01 Km	1	0	0
		Đường thôn	02,5 Km	0	2,5	0
		Đường nội đồng	03Km	0	0	3
5	Nam Cát	Đường xã:	00 Km	0	0	0
		Đường thôn	3,2 Km	0	3,2	0
		Đường nội đồng	02 Km	0	0	2
6	Diêm Phở	Đường xã:	1,2 Km	1,2	0	0
		Đường thôn	02 Km	0	2	0
		Đường nội đồng	00 Km	0	0	0
7	Tiên Xuân 1	Đường xã:	1,2 Km	1,2	0	0
		Đường thôn	04 Km	0	4	0
		Đường nội đồng	05 Km	0	0	5
8	Tiên Xuân 2	Đường xã:	00 Km	0	0	0
		Đường thôn	05 Km	0	5	0
		Đường nội đồng	3,2 Km	0	0	3,2
9	Xuân Ngọc 1	Đường xã	00 Km	0	0	0
		Đường thôn	2,5 Km	0	2,5	0
		Đường nội đồng	3,5 Km	0	0	3,5
10	Xuân Ngọc 2	Đường xã:	02 Km	2	0	0
		Đường thôn	07 Km	0	7	0
		Đường nội đồng	04 Km	0	0	4
II	Cầu, Cống			Kiên cố	Yếu	Tạm
1	Mỹ Sơn	Cầu giao thông: 2	Cái	0	2	
		Cống 12	cái	9	3	
2	Nam Định	Cầu giao thông:	cái	0	0	
		Cống : 3	cái	3	0	

3	Nam Cát	Cầu giao thông:	cái	0	0	
		Cổng 1	cái	1	0	
4	Diêm Phở	Cầu giao thông:	cái	2	0	
		Cổng: 1	cái	1	0	
5	Tiên Xuân 1	Cầu giao thông:	cái	0	0	
		Cổng: 13	cái	13	0	
6	Tiên Xuân 2	Cầu giao thông: 2	cái	2	0	
		Cổng: 14	cái	10	4	
7	Xuân Ngọc 1	Cầu giao thông:	cái	0	0	
		Cổng: 12	cái	10	2	
8	Xuân Ngọc 2	Cầu giao thông: 2	cái	2	1	
		Cổng: 17	cái	13	4	

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Đvt	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mỹ Sơn	Trường MGTT	Trường	2005		X	
2	Nam Định	Trường Tiểu học	Trường	2002	X		
		Trường THCS	Trường	2001	X		
3	Diêm Phở	Trường MGTT	Trường	2007		X	
4	Tiên Xuân 1	Trường Tiểu học	Trường	2010		X	
		Trường MGTT	Trường	2001		X	
5	Tiên Xuân 2	Trường MGTT	Trường	2017		X	
6	Xuân Ngọc 2	Trường Tiểu học	Trường	2017	X	X	

Ghi chú: Trường mẫu giáo chính và điểm lẻ đều xuống cấp, trường tiểu học chủ yếu là các điểm lẻ xuống cấp

d) Cơ sở Y tế

TT	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán Kiên cố	Tạm
1	Nam Định	Trạm y tế xã	1995	2	8		X	

		Cơ sở khám						
		Cơ sở bán thuốc: 4						

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

e) Trụ Sở UBND và nhà văn hóa

T T	Thôn	Số lượng Trụ sở	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mỹ Sơn	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2018		X	
2	Nam Định	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2018		X	
		Trụ Sở UBND: 1	Cái	1987		X	
		Nhà văn hóa xã: 1	Cái	2018		X	
4	Diêm Phố	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2007		X	
5	Tiên Xuân 1	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2015	X		
6	Tiên Xuân 2	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2017		X	
7	Xuân Ngọc 1	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2007		X	
8	Xuân Ngọc 2	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2006		X	

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

f) Chợ

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Diêm Phố	Chợ xã	1 Cái	2004		X	

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn Mỹ Sơn					
	Đê	03Km	1976			03
	Kênh mương	5,9 km	1979-2018	03 km	02 km	0.9
	Cống thủy lợi	12 Cái	2013-2018		12	
2	Thôn Nam Định					

	Kênh mương	1,1 km	2000-2018	1,2 km		
	Cổng thủy lợi	5 Cái	2012-2018		5	
3	Thôn Tiên Xuân 2					
	Kênh mương	4,7 km	1980-2018	04 km	0,7 km	
	Cổng thủy lợi	11 cái		08 cái	03 cái	
4	Thôn Xuân Ngọc 1					
	Kênh mương	04 km	1994-2018			
	Cổng thủy lợi	11 cái		7 cái	04 cái	
5	Thôn Xuân Ngọc 2					
	Kênh mương	5,9 km	2000-2018			
	Cổng thủy lợi	13 cái		10 cái	03 cái	
Ghi chú : Có 3 thôn không có công trình thủy lợi: Nam cát, Diêm Phở, và Tiên Xuân 1						

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Mỹ Sơn	406	81	101	224	0
2	Nam Định	221	55	56	110	0
3	Nam Cát	232	46	58	128	0
4	Diêm Phở	429	129	106	194	0
5	Tiên Xuân 1	407	82	102	223	0
6	Tiên Xuân 2	358	70	90	198	0
7	Xuân Ngọc 1	215	43	53	119	0
8	Xuân Ngọc 2	354	75	99	180	0
	Tổng cộng	2.622	581	665	1.376	0
Ghi chú: Số hộ và số nhà khác nhau vì có những nhà có 2-3 hộ sống cùng nhau						

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Mỹ Sơn	405	405	0	0	0	0	390	15	0
2	Nam Định	221	220	0	0	0	0	213	07	0
3	Nam Cát	232	229	0	0	0	0	220	09	0
4	Diêm Phở	429	0	229	200	0	0	421	08	0
5	Tiên Xuân 1	407	44	360	0	0	0	392	12	0

6	Tiên Xuân 2	358	366	0	0	0	0	359	07	0
7	Xuân Ngọc 1	215	192	0	0	0	0	180	12	0
8	Xuân Ngọc 2	354	366	0	0	0	0	351	15	0
	Tổng	2.622	1722	589	200	0	0	2.462	85	0

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	25	0	0	67	34
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	87	0	0	0

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn							
2	Rừng trên cát							
3	Rừng tự nhiên							
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng							
5	Rừng trồng	Hàng năm	Mỹ Sơn	90	100%	Keo lá tràm		90
			Nam Định	20	100%	Keo lá tràm		20
			Tiên Xuân 2	30	100%	Keo lá tràm		30
			Xuân Ngọc 1	300	100%	Keo lá tràm		300
			Xuân Ngọc 2	320	100%	Keo lá tràm		320
Tổng cộng			Toàn xã	760 ha	100%	Keo lá tràm		760 ha

Ghi chú: Có 5 thôn được giao chỉ tiêu trồng rừng - phát triển kinh tế hàng năm

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (ha)	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	46	Mỹ Sơn	353	87	Trồng lúa	70
		37	Nam Định	158	84	Trồng rừng	70
		34	Nam Cát	199	86	Trồng lúa, hoa màu	70
		04	Diêm Phở	171	40	Dịch vụ buôn bán	70
		09	Tiên Xuân 1	325	80	Dịch vụ buôn bán và đánh bắt thủy sản	70
		44	Tiên Xuân 2	322	90	Trồng lúa	70
		40	Xuân Ngọc 1	187	87	Trồng rừng	70
		56	Xuân Ngọc 2	318	89	Trồng rừng	70
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	432	Mỹ Sơn	251	62	Gia cầm	30
		231	Nam Định	112	51	Gia cầm	30
		421	Nam Cát	143	62	Gia cầm	30
		112	Diêm Phở	150	35	Gia cầm	30
		512	Tiên Xuân 1	227	56	Gia cầm	30
		789	Tiên Xuân 2	261	73	Gia súc, gia cầm	30
		354	Xuân Ngọc 1	146	68	Gia cầm	30
3	Đánh bắt gàn bờ 65 thuyền nhỏ	453	Xuân Ngọc 2	243	67	Gia cầm	30
		Hộ	Tiên xuân 1	180	30	Đánh bắt gàn bờ	80
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao, hồ nuôi	32ha	Mỹ Sơn	55	20	Nuôi tôm cá	80
		02ha	Nam Định	4	25	Nuôi tôm cá	80
		3 ha	Diêm Phở	5	10	Nuôi tôm cá	80
		04 ha	Tiên Xuân 1	16	40	Nuôi tôm cá, cua nước lợ	80
		08 ha	Tiên Xuân 2	21	30	Nuôi tôm cá	80
5	Du lịch	-	Không có	-	-	-	-

6	Buôn bán và dịch vụ khác	41 hộ	Mỹ Sơn	41	80	Buôn bán nhỏ	30
		24 hộ	Nam Định	24	79	Buôn bán nhỏ	30
		22 hộ	Nam Cát	22	91	Buôn bán nhỏ	30
		552 hộ	Diêm Phố	552	87	Buôn bán quy mô lớn và các dịch vụ	30
		50 hộ	Tiên Xuân 1	50	86	Buôn bán nhỏ và các dịch vụ	30
		40 hộ	Tiên Xuân 2	40	87	Buôn bán nhỏ	30
		25 hộ	Xuân Ngọc 1	25	86	Buôn bán nhỏ	30
		56 hộ	Xuân Ngọc 2	56	92	Buôn bán nhỏ	30

Ghi chú: Thôn Diêm Phố là thôn trung tâm của xã, có 1/2 diện tích chạy dọc theo quốc lộ 1 và có chợ nên phát triển buôn bán và các dịch vụ, đời sống người dân khá nhất xã nhưng vì nằm sát ven sông trường Giang nên cũng khi có bão lụt cũng bị ảnh hưởng rất nặng nề.

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99 %	8 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	90 %	8 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Cụm loa	18	8 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	90 %	8 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	500	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1. 230	8 thôn

Ghi chú: Hệ thống truyền thanh đã hư hỏng xuống cấp, hàng năm có sửa chữa nhưng kinh phí thấp không sử dụng hoàn chỉnh nên không đảm bảo thông tin dự báo cảnh báo khi có thiên tai BĐKH

13. Phòng chống thiên tai/TU'ĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	8	8 thôn

2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4	Tất cả trường tiểu học, THCS và mầm non
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	22	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	4	Thành viên BCH
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	7 (2 nữ)	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	120	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	3	
	- Áo phao	Chiếc	60	
	- Loa	Chiếc	2	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	1	
	- Xe vận tải	Chiếc	6	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	clopheramin B
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1 cơ số	

Ghi chú: Lực lượng xung kích chủ yếu là nam không có nữ, cán bộ được tập huấn PCTT từ chương trình của Malteser tài trợ

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
---------------------------	----------	------------	--------	---	-----------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Mỹ Sơn	Nam Định	Nam Cát	Diêm Phở	Tiên Xuân 1	Tiên Xuân 2	Xuân Ngọc 1	Xuân Ngọc 2	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	55%	65%	70%	70%	60%	50%	70%	65%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	60%	80%	60%	75%	60%	60%	60%	80%	Cao
	- Điện sau công tơ	50%	65%	60%	75%	55%	50%	50%	50%	Thấp
	- Đường và cầu cống	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Trường		80%					-	80%	Cao
	- Trạm		60%				-	-	-	Trung bình
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa		50%							Thấp
	- Chợ				70%					Trung bình
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	35%	30%	0	0	0	40%	35%	50%	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	70%	70%	0	0	0	60%	75%	80%	Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	20%	20%	15%	80%	30%	20%	15%	20%	Thấp
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	60%	65%	60%	70%	60%	60%	55%	55%	Trung Bình
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	cao	Trung bình	cao	Thấp	Thấp	Trung bình	Trung bình	

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 140 hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao trong đó có 11 nhà không kiên cố. - Trong thôn có 101 nhà bán kiên cố; 224 nhà thiếu kiên cố. - Ở thôn còn thiêu 03 cụm loa bị xuống cấp, hư hỏng không phát huy tác dụng - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương: Người cao tuổi:170, trẻ em dưới 5 tuổi 130, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 250; người khuyết tật 40, phụ nữ có thai 8, người mắc bệnh hiểm nghèo 9 ; người nghèo:48: và Phụ nữ đơn thân 19 người - Phụ nữ, trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 90%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và thiếu trang thiết bị PCTT. - Công tác tuyên truyền về PCTT còn hạn chế . - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân thiếu kiến thức về PCTT, khi thiên tai xảy ra bất ngờ thì rất lúng túng. - 50% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 15% hộ dân còn chủ quan, chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 81 nhà kiên cố trong đó có 15 nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán. - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 10% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 12 người. - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - 40% người dân có kiến thức về PCTT. - 85% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt 	Cao
	Nam Định	221	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, có nhiều tuyến đường nội đồng và liên thôn thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-5 ngày. - Còn thiêu 02 cụm loa phục vụ thông tin cho người dân ở Tổ đoàn kết số 2,4 trong thôn. - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi là 25% - Trong Khu dân cư có một số nhà tầng kiên cố để tránh trú khi có thiên tai xảy ra - Có xe tải vận chuyển người con di dời khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH - Nguy cơ đuối 	Cao

		<p>có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương: Người cao tuổi: 139, trẻ em dưới 5 tuổi 42, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 69 người khuyết tật 9, phụ nữ có thai 12, người mắc bệnh hiểm nghèo: 9, người nghèo: 18 - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 75% <p>*Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ và thiếu trang thiết bị PCTT. - Công tác truyền truyền còn hạn chế, chưa tổ chức các lớp tập huấn về PCTT - Thường xuyên bị ngập lụt nhưng chưa có ghe, thuyền để cứu hộ cứu nạn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông nhưng vẫn còn chủ quan không đi sơ tán - 30% người dân thiếu kiến thức về PCTT. - 15% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.... 	<p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 12 người. - Một số cuộc họp thôn có bàn bạc về phương án sơ tán di dời, ứng phó thiên tai <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - 70% người dân trong thôn có hiểu biết về PCTT. - 85% hộ dân dự trữ lương thực phẩm trước mùa có thiên tai 	<p>nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt</p>	
Nam Cát	232	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, có nhiều tuyến đường nội đồng và liên thôn thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-5 ngày. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 90, trẻ em dưới 5 tuổi 51, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 74 người khuyết tật 19, phụ nữ có thai 12, người mắc bệnh hiểm nghèo 9, người nghèo: 23; Phụ nữ đơn thân 10 người. - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi 90%. - Thường xuyên bị ngập lụt nhưng chưa có trang thiết bị như áo phao, ghe, thuyền <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị hư 01 trạm thu phát sóng tại khu dân cư - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ - Thiếu trang thiết bị PCTT và chưa được tập huấn kỹ năng. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân còn chủ quan trong công 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các khu dân cư thấp trũng có 5% nhà kiên cố để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ. - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi 10% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 10 người, trong đó có 01 nữ. - Thông báo cho người dân về phương án PCTT hàng năm của xã <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90% hộ dân sống trong vùng bão nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - 80% biết dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt 	Cao

		<p>tác PCTT chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người già yếu không thể chằng chống nhà cửa trong mùa thiên tai xảy ra 			
Diêm Phổ	429	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn có 01 khu dân cư trũng thấp dọc Sông Trường Giang. Với 70 hộ dân - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 215, trẻ em dưới 5 tuổi 130, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 250 người khuyết tật 48, phụ nữ có thai 8, người mắc bệnh hiểm nghèo 9, người nghèo:23 Phụ nữ đơn thân 47 người - Phụ nữ, trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 95 % . <p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về kỹ năng sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ, và thiếu trang thiết bị PCTT. - Công tác truyền truyền về PCTT chưa được thường xuyên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông nhưng vẫn còn chủ quan không đi sơ tán khi có thiên tai xảy ra. - 10% hộ dân còn chủ quan chưa dự trữ lương thực nước uống trong mùa thiên tai -50% người dân Thiếu kiến thức về PCTT, khi bất ngờ xảy ra lúng túng "trờ tay" không kịp 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các khu dân cư thấp trũng có một số nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi là 5%. - Một số hộ có phương tiện có thể điều động khi thiên tai xảy ra . <p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 14 người , trong đó có 01 nữ có thể hỗ trợ cho người dân chằng chống nhà và cứu hộ cứu nạn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT. - Có 50% Người dân có kiến thức về PCTT, - Có 5% người dân biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt 	Cao
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 250, trẻ em dưới 5 tuổi 79, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi: 102; người khuyết tật: 24, phụ nữ có thai 18, người mắc bệnh hiểm nghèo: 11; người nghèo: 29 - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 75% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ - Thiếu trang thiết bị PCTT và chưa được tập huấn kỹ năng. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 40% người dân thiếu kiến thức về PCTT 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các khu dân cư có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 25% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 7 người , trong đó có 01 nữ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - Trẻ em trong thôn biết bơi là 25% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt 	Cao

<p>Tiên Xuân 2</p>	<p>358</p>	<p>*Vật chất - Có 200 hộ dân sống gần đập Thái Xuân khi thiên tai xảy ra đập có nguy cơ bị vỡ đe dọa đến tính mạng - Cum loa xuống cấp ở 10 tổ đoàn kết nên thông tin không kịp thời - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 195, trẻ em dưới 5 tuổi 68, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 92 người khuyết tật 32, phụ nữ có thai 18, người mắc bệnh hiểm nghèo:6, người nghèo:34 - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 90% *Tổ chức – xã hội - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ - Thiếu trang thiết bị PCTT và chưa được tập huấn kỹ năng. - Tuyên truyền PCTT còn hạn chế *Nhận thức, kinh nghiệm - 10% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT</p>	<p>*Vật chất - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. *Tổ chức – xã hội - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người - Có đội xung kích thôn 10 người *Nhận thức, kinh nghiệm - 90% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - Trẻ em trong thôn biết bơi là 10 %</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt</p>	<p>Cao</p>
<p>Xuân Ngọc 1</p>	<p>215</p>	<p>*Vật chất - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 165, trẻ em dưới 5 tuổi 29, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 56 người khuyết tật 25, phụ nữ có thai 6, người mắc bệnh hiểm nghèo 8, người nghèo:14) - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 100% - Thiếu trang thiết bị chằng chống nhà cửa khi có bão xảy ra *Tổ chức – xã hội - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ - Thiếu trang thiết bị PCTT và chưa được tập huấn kỹ năng. - Truyền truyền về PCTT còn hạn chế *Nhận thức, kinh nghiệm - 10% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - Có 40% người dân chưa biết về kiến thức PCTT</p>	<p>*Vật chất - Có 30 nhà kiên cố - Có lực lượng thanh niên trẻ khỏe giúp đỡ cho người dân khi có thiên tai xảy ra - Có 04 xe tải để vận chuyển và di dời người dân *Tổ chức – xã hội - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 10 người , trong đó cơ 1 nữ *Nhận thức, kinh nghiệm - 90% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - Có 60% người dân có hiểu biết về kiến thức PCTT</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt</p>	<p>Cao</p>
<p>Xuân Ngọc 2</p>	<p>354</p>	<p>*Vật chất - Có 20 hộ dân sống gần đập thái xuân, khi thiên tai xảy ra đập có nguy cơ bị vỡ đe dọa đến tính mạng của người dân. - Còn thiếu 04 cum loa ở 9 tổ đoàn kết - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có</p>	<p>*Vật chất - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 20%. - Có 34 nhà kiên cố có thể sơ tán dân tại chỗ. - Một số hộ có phương tiện có thể điều động khi có thiên tai.</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy</p>	

		<p>thê sơ tán trong mùa mưa lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi: 190, trẻ em dưới 5 tuổi 49, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 73 người khuyết tật 17, phụ nữ có thai 19, người mắc bệnh hiểm nghèo 5, Người nghèo:34) - Phụ nữ, trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 80% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ - Thiếu trang thiết bị PCTT và chưa được tập huấn kỹ năng. - Nam đi làm ăn xa thiếu nhân lực điều động cho PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 60% người dân thiếu kiến thức PCTT, khi thiên tai bất ngờ người dân trở nên lúng túng 	<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 45 người. - Khi có cảnh báo thiên tai kịp thời sơ tán người dân vùng cao đến nowian toàn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - 40% người dân có kiến thức PCTT - 20% người dân biết bơi 	<p>cơ đui nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lũ lụt</p>
--	--	---	--	--

Ghi chú: Có 8/8 nhà văn hóa thôn theo tiêu chí nhận diện nhà thì được xếp là nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và người dân ở vùng nguy cơ cao. Tuy nhiên nhà văn hóa thôn thường bị ngập lụt, không có phòng riêng cho nam, nữ, công trình vệ sinh không đảm bảo, chưa có nơi để làm bếp nấu ăn.

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng bạch đàn không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; - Có 5km đường giao thông nội đồng bằng đường đất và 1 km giao thông đường thôn là đường đất - Nhà văn hóa thiếu kiên cố - Cả 02 trường còn thiếu trang thiết bị PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng công cộng chưa được đầu tư, hỗ trợ các tổ chức và chưa được đầu tư nâng cấp - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% trụ điện được bê tông, kiên cố , 4,1 km dây điện kiên cố. - Có 1 trạm điện - Có 1 km đường giao thông liên xã đã được nhựa hóa và 5 km giao thông đường thôn được bê tông hóa - Có nhà văn hóa thôn cho sinh hoạt cộng đồng - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ có 2 phòng có nhà vệ sinh đảm bảo - Có một Trường PTCS Nguyễn Hiền có 3 phòng kiên cố dùng để sơ tán 100 người dân, công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 km đường giao thông nội đồng và 01 km đường thôn để bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt 	Cao

		<p>lại là người dân đóng góp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải - Người dân chưa có ý thức trồng cây xanh 2 bên đường nên bị ô nhiễm không khí của người dân sống 2 bên đường (bụi mù mịt không giám mở cửa) 	<p>vệ sinh đảm bảo.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân có ý thức đóng góp làm các công trình Điện, đường, nhà văn hóa (50%)</p>		
Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở UBND xã xuống cấp, nằm ở vùng trũng thấp dễ bị ngập nước trong mùa mưa đến - 30% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; Cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 1999 - Có 2 km đường giao thông nội đồng bằng đường đất - Nhà văn hóa bán kiên cố, chưa có phòng riêng cho nam nữ - Cả Trường TH và THCS đều nằm ở vùng trũng và còn thiếu Trang thiết bị PCTT - Trạm y tế còn thiếu trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh, cơ sở thuốc còn thiếu, cơ sở hạ tầng xuống cấp <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế chưa có Bác sĩ - Chưa bố trí nguồn kinh phí để xây dựng Trạm y tế xã - Chưa xã hội hóa để xây dựng các công trình trên địa bàn thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít hộ dân chưa phối hợp chặt chẽ cùng với chính quyền địa phương trong việc nâng cấp, xây mới hạ tầng công cộng - Ý thức hiến đất cùng với chính quyền địa phương làm đường chưa cao 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một trụ sở UBND xã có 14 phòng, có 21 bộ máy vi tính/ 30 cán bộ công chức - Có 70% trụ điện được bê tông, kiên cố, 5,7 km dây điện kiên cố. - Có 8 km đường giao thông liên xã đã được nhựa hóa và 2 km giao thông đường thôn được bê tông hóa - Nhà văn hóa thôn, có công trình vệ sinh đảm bảo - Có một Trường TH có 9 phòng kiên cố dùng để sơ tán 100 người dân, công trình vệ sinh đảm bảo. - Có trường THCS Nguyễn Khuyến có 14 phòng kiên cố và 9 phòng bán kiên cố, là nơi dùng để sơ tán 280 người dân khi có thiên tai xảy ra. - Trên địa bàn thôn có 01 Trạm y tế xã gồm 8 phòng và 02 giường bệnh. Có 02 y sĩ. Hàng tháng đều có chương trình khám bệnh chăm sóc sức khỏe cho bà con nhân dân <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với nhiều công trình <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ dân đóng góp công sức, kinh phí để cùng với địa phương xây dựng các công trình trên địa bàn thôn (50%) 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt - Trụ điện dễ bị ngã đổ 	Cao
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2km đường giao thông nội đồng bằng đường đất và 1 km giao thông đường thôn là đường đất dễ bị sạt lở khi có thiên tai xảy ra - Nhà văn hóa bán kiên cố nằm ở vùng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100% trụ điện được bê tông, kiên cố, 2,7 km dây điện kiên cố. - Có 2 trạm điện - Có 3,2 km giao thông đường thôn được bê tông hóa đi lại 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 km đường giao thông nội 	Cao

		<p>trũng</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn lại là người dân đóng góp - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải - Người dân chưa có ý thức trồng cây xanh 2 bên đường . - Chưa đầu tư xây dựng hạ tầng do người dân chưa đồng thuận 	<p>thuận tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình cụ thể như đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người dân có ý thức đóng góp làm các công trình Điện, đường, nhà văn hóa(50%) 	<p>đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ điện dễ bị ngã đổ 	
Diêm Phở	429	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn vùng trũng, thấp, khi có bão, ngập lụt nước sâu 1-2m - Đường dây điện sau công tơ trong thôn còn tạm bợ - Nhà văn hóa thôn chưa kiên cố để sơ tán người dân khi có thiên tai - Có 01 trường còn thiếu trang thiết bị PCTT. - Trường mẫu giáo tuổi thơ bán kiên cố. - Chợ bán kiên cố <p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn lại là người dân đóng góp - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100% trụ điện được bê tông, kiên cố, 3,7 km dây điện kiên cố, Có 1 trạm điện. - Có 2,2 km đường giao thông liên xã đã được được bê tông hóa - Có nhà văn hóa thôn. - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ có 11 phòng - Có một Chợ quy mô - Có một nhà ga - Có một bến ghe - Có trục đường quốc lộ 1A - Có đường DH3 250 m. <p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình cụ thể như đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức đóng góp làm các công trình Điện, đường, nhà văn hóa(50%) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt - Trụ điện dễ bị ngã đổ 	Trung bình
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; - Có 3km đường giao thông nội đồng bằng đường đất - Nhà văn hóa chưa có phòng riêng cho nam nữ, công trình vệ sinh chưa đảm bảo, chưa có bếp ăn - Cả 02 trường chưa bê tông Sân và chưa có bếp ăn cho trẻ và còn thiếu trang thiết bị PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa bố trí nguồn kinh phí để làm lại 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90% trụ điện được bê tông, kiên cố , 5,5 km dây điện kiên cố. Có 1 trạm điện - Có 1,2 km đường giao thông liên xã đã được nhựa hóa và 2 km giao thông đường thôn được bê tông hóa - Có nhà văn hóa thôn kiên cố, có thể sơ tán 320 hộ nằm trong vùng nguy cơ cao của bão, ngập lụt. - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ có 02 phòng có nhà vệ sinh đảm 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt 	Cao

		<p>02 sân trường và bếp ăn cho trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa đóng góp kinh phí xây dựng các công trình ở địa phương - Còn 10% hộ dân chưa quan tâm đến việc đóng góp để làm kiên cố các trụ điện 	<p>bảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một Trường TH Mạc Đình Chi có 6 phòng kiên cố dùng để sơ tán 130 người dân, công trình vệ sinh đảm bảo. <p>*Tổ chức - xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình cụ thể như đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân tích cực đóng góp xây dựng nhà văn hóa, đường bê tông (50%) 		
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng bạch đàn hoặc tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; - Có 3,2 km đường giao thông nội đồng bằng đường đất và 1 km giao thông đường thôn là đường đất - Nhà văn hóa bán kiên cố - Trường học bán kiên cố <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được đầu tư kinh phí hỗ trợ - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn lại là người dân đóng góp - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn một số ít hộ dân chưa có ý thức tham gia cùng với chính quyền địa phương trong việc xây dựng các công trình trên địa bàn thôn 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70% trụ điện được bê tông, kiên cố, 5,7 km dây điện kiên cố. Có 3 trạm điện - 5 km giao thông đường thôn được bê tông hóa - Có nhà văn hóa thôn - Có một Trường Mẫu giáo tuổi thơ có 5 phòng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình. - Vận động được người dân đóng góp để làm đường, công trình thủy lợi đạt cao <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Người dân có ý thức đóng góp làm các công trình Điện, đường, nhà văn hóa 	- 3,2 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt	Cao
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng bạch đàn hoặc tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; - Có 3,5km đường giao thông nội đồng bằng đường đất và 1 km giao thông đường thôn là đường đất. - Nhà văn hóa thôn bán kiên cố <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện sau công tơ người dân tự làm, chính quyền chưa có nguồn kinh phí để hỗ trợ - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn lại là người dân đóng góp - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% trụ điện được bê tông, kiên cố, 3, 7 km dây điện kiên cố. - Có 1 trạm điện - Có 2,5 km giao thông đường thôn được bê tông hóa - Có nhà văn hóa thôn, có nhà vệ sinh đảm bảo, có sức chứa 50 người <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình về nông thôn mới nên đầu tư hỗ trợ một số công trình cụ thể như đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn. - Vận động được người dân đóng 	- 3,5 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt	Cao

			<p>văn hóa thôn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải</p> <p>- Ý thức người dân trồng cây xanh 2 bên đường còn hạn chế.</p>	<p>góp để làm đường, công trình thủy lợi đạt cao</p> <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân có ý thức đóng góp làm các công trình Điện, đường, nhà văn hóa</p>		
	Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <p>- 20% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng bạch đàn hoặc tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai;</p> <p>- Có 4km đường giao thông nội đồng bằng đường đất và 1 km giao thông đường thôn là đường đất</p> <p>- Nhà văn hóa chưa được kiên cố, chưa có nhà vệ sinh</p> <p>- Trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1</p> <p>*Tổ chức- xã hội</p> <p>- Thiếu quan tâm đầu tư cơ sở vật chất chủ yếu là do người dân đóng góp.</p> <p>- Thôn chưa vận động được mạnh thường quân hỗ trợ để xây dựng các công trình.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- Người dân chưa tham gia tốt trong công tác xây dựng NTM</p> <p>- Chưa xác định được vai trò chủ thể của trong xây dựng NTM</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 80% trụ điện được bê tông, kiên cố , 6,7 km dây điện kiên cố.</p> <p>- Có 3 trạm điện</p> <p>- Có 2 km đường giao thông liên xã đã được nhựa hóa và 7 km giao thông đường thôn được bê tông hóa</p> <p>- Có nhà văn hóa thôn</p> <p>- Có một Trường TH Mạc Đĩnh Chi có 7 phòng kiên cố dùng để sơ tán 200 người dân, công trình vệ sinh đảm bảo.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng NTM</p> <p>- Được đầu tư kinh phí để xây dựng NTM</p> <p>- Vận động được người dân đóng góp để làm đường, công trình thủy lợi đạt cao.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp để xây dựng nông thôn mới</p>	- 4 km đường giao thông nội đồng dễ bị sạt lở hư hỏng không an toàn khi có bão lụt	Cao

Ghi chú: Do địa bàn vùng trũng, thấp, khi có bão, ngập lụt nước sâu 3-5m, không những các tuyến đường giao thông nội đồng, liên thôn, bằng đất xuống cấp bị xói mòn, sạt lở mà cả những tuyến đường được bê tông cũng bị ngập nước gây ách tắc giao thông, mất an toàn.

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 2 km kênh mương chưa được bê tông hóa</p> <p>- 9 cái xuống cấp do xây dựng lâu năm</p> <p>- 1800 m kè còn tạm bợ</p> <p>- Các hệ thống tưới tiêu chưa đảm bảo</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 100 m Kè bên Sông Trường Giang và 2500 m kênh mương được bê tông hóa.</p> <p>- Có 12 Cống thủy lợi xả mặn, trong đó có 3 cái làm mới</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Nhà nước đầu tư xây dựng 90% các công trình thủy lợi</p>	- Kênh mương sạt lở, kè bị sạt lở khi có thiên tai / BDKH	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu. - Tổ điều tiết nước hoạt động còn hạn chế *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, - Có một số ít hộ dân chưa ý thức trong việc bảo vệ các công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm đều tổ chức nạo vét kênh mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ sản xuất *Nhận thức – xã hội - Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương 		
	Nam Định	221	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 3, 7 km kênh mương chưa được bê tông hóa, xuống cấp ảnh hưởng đến tưới tiêu của sản xuất nông nghiệp - Toàn bộ công thủy lợi bán kiên cố *Tổ chức – xã hội - Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu. - Nguồn nước đôi lúc chưa đủ tưới *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - 1 km kênh mương kiên cố - Trên địa bàn thôn có 9 cống thủy lợi để đi tiêu thoát nước *Tổ chức- xã hội - Nhà nước có chương trình xây dựng nâng cấp, tu bổ các tuyến kênh mương, hỗ trợ nguồn kinh phí 70% - Có thành lập đội thủy nông *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân có ý thức bảo vệ kênh mương, cống. - Nhân dân cùng chính quyền địa phương nạo vét kênh mương 	<ul style="list-style-type: none"> - 3,7km kênh mương bị sạt lở khi có thiên tai /BĐKH - Cống thủy lợi có nguy cơ bị hỏng và cuốn trôi khi có triều cường 	Cao
	Nam Cát	232	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Hệ thống kênh mương thủy lợi chưa có *Tổ chức – xã hội - Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa ý thức bảo vệ của cải chung 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - 1,5km kênh mương được bê tông hóa *Tổ chức xã hội - Được nhà nước quan tâm trợ từ nguồn vốn kiên cố hóa kênh mương *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương bị sạt lở khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao
	Tiên Xuân 2	358	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 3km kênh mương chưa được bê tông hóa *Tổ chức – xã hội - Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa ý thức bảo vệ của cải chung 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 3km kênh mương được bê tông hóa. - Có 3 cống thoát nước kiên cố *Tổ chức – xã hội - Nhà nước có chương trình xây dựng nâng cấp, tu bổ các tuyến kênh mương, hỗ trợ nguồn kinh phí 70% *Nhận thức, kinh nghiệm - Nhân dân đóng góp tiền nạo vét kênh mương 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH 	Cao

	Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 km kênh mương chưa được bê tông hóa - Các hệ thống tưới tiêu chưa đảm bảo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ điều tiết nước còn hạn chế <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1km kênh mương được bê tông hóa. - Có kênh mương dẫn nước từ Hồ Thái Xuân <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được nhà nước hỗ trợ từ nguồn vốn kiên cố hóa kênh mương từ đề án 257 - Có đội thủy nông nạo vét và điều tiết nước <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH	Cao
	Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <p>Có 3 km kênh mương chưa được bê tông hóa</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa - Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4km kênh mương được bê tông hóa. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH	Cao
<p>Ghi chú: Địa hình vùng thấp trũng, ven sông thường ngập sâu 3-5 m, ngập lâu từ 3-7 ngày, lượng nước lớn chảy xiết nên các công trình thủy lợi bị sạt lở và hư hỏng nặng sau mỗi đợt ngập lụt.</p>						

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 140 nhà ở vùng nguy cơ cao thiếu kiên thường bị ngập sâu. - Có 312 nhà thiếu kiên cố chiếm 81% - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 19 người <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa. - Đội xung kích thiếu kỹ năng để 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 78 nhà ở vùng cao và có 20 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố có thể làm điểm để sơ tán người dân <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn - Các tổ chức vận động hỗ 	- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai	Cao

		<p>hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30% hộ dân làm nhà chưa có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ, lụt xảy ra - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>trợ xây dựng nhà cho những hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70% hộ dân làm nhà có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ, lụt xảy ra - Có 50% hộ dân làm nhà có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ 	/BĐKH	
Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 nhà kiên cố lại ở vùng trũng, thấp thường bị ngập sâu. - Có 128 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 5 người - Phụ nữ làm trụ cột trong gia đình có nhà chưa kiên cố 28 người <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để cùng hỗ trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa do Đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa - Chưa có tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>80 % hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ.</p>	<p>*Vật chất</p> <p>Có 88 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân vùng nguy cơ cao</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng - Các ban, ngành, tổ chức đã huy động xã hội hóa để xây dựng nhà cho các hộ khó khăn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân làm nhà có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ lụt xảy ra - 20 % người dân ý thức khi xây dựng nhà theo thiết kế nhà chống bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	Cao
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60% số hộ dân ở vùng nguy cơ cao - Có 69 nhà thiếu kiên cố (30%) ở vùng trũng, thấp bị ngập sâu khi có lụt - Có 116 nhà bán kiên cố (50%) không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ làm trụ cột gia đình có nhà kiên cố 6 người <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi và đi làm ăn xa - Đôi lúc việc huy động đội xung kích chưa kịp thời <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90 % hộ dân còn chưa biết phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai - 60 % hộ dân chưa có ý làm nhà 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 47 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán người dân tại chỗ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn . - Một số đoàn thể vận động nguồn lực để xây dựng nhà cho hộ khó khăn như Hộ CTD, hội phụ nữ... <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40 % hộ dân có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ. - 10% hiểu được phương châm 4 tại chỗ trong PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	Cao

		theo thiết kế chống bão, lũ			
Diêm Phở	429	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70 nhà ở vùng nguy cơ cao thường xuyên bị ngập sâu. - Có 129 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ làm trụ cột gia đình có nhà chưa kiên cố 41 người. - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 47 người. <p>*Tổ chức- xã hội</p> <p>Thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa do độ xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa.</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>Có 140 hộ (33%) người dân còn chưa biết phương châm 4 tại chỗ trong PCTT</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 129 nhà kiên cố trong đó có một số nhà có thể làm nơi để sơ tán cho người dân. <p>*Tổ chức -Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ban ngành đoàn thể đã huy động , xã hội hóa từ các nguồn để giúp đỡ, hỗ trợ các hộ khó khăn xây dựng nhà. - chương trình 48 của nhà nước cũng hỗ trợ được một số hộ làm nhà. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 129 hộ dân làm nhà có gác lửng để cất đồ đạc khi có lũ,lụt . - 67 % người dân hiểu được phương châm 4 tại chỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	Cao
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% nhà ở vùng nguy cơ cao ngập lụt - Có 35 nhà thiếu kiên cố ở vùng trũng, thấp thường bị ngập sâu. - Có 293 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 30 người - Phụ nữ làm trụ cột trong gia đình có nhà chưa kiên cố 25 người <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để cùng hỗ trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa do Độ xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa và thiếu kỹ năng để hỗ trợ giúp đỡ người DBTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 85 % hộ dân còn chưa biết phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai - 70 % hộ dân chưa có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ mà chỉ làm theo truyền thống 	<p>*Vật chất</p> <p>Có 109 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn - Một số đoàn thể vận động nguồn lực để xây dựng nhà cho hộ khó khăn như Hộ CTĐ, hội phụ nữ, người cao tuổi. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15% hộ dân biết phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai -26% hộ dân làm nhà có gác lửng để cất đồ đạc khi có lũ lụt xảy ra - 30 % hộ dân có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	Cao
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 200 nhà ở vùng nguy cơ cao trong đó có 4 nhà thiếu kiên cố lại thường xuyên bị ngập sâu. - Có 248 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 115 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng là điểm để sơ tán người dân vùng nguy cơ cao <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang thực hiện chương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH 	Cao

		<p>nhà chưa kiên cố 3 người</p> <p>*Tổ chức – xã hội Thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi và đi làm ăn xa và thiếu kỹ năng để giúp đỡ cho đối tượng DBTT.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - 70 % hộ dân chưa có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ mà chỉ làm theo truyền thống</p>	<p>trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - Có 30% hộ dân có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ lụt xảy ra. - Có 80% hộ dân trong thôn biết về phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCTT</p>	<p>- Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH</p>	
	Xuân Ngọc 1	<p>215</p> <p>*Vật chất - Có 5 nhà thiếu kiên cố và 157 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ làm trụ cột gia đình có nhà chưa kiên cố 70 hộ</p> <p>*Tổ chức – xã hội -Thiếu nhân lực hỗ trợ người dân chằng chống nhà cửa do Đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa - Chưa được tập huấn PCT</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - 50% hộ dân chưa có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ mà chỉ làm theo truyền thống.</p>	<p>*Vật chất - Có 53 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - Có 70% hộ dân làm nhà có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ,lụt xảy ra</p>	<p>- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH</p>	Cao
	Xuân Ngọc 2	<p>354</p> <p>*Vật chất - Có 45 nhà ở vùng nguy cơ cao thường bị ngập sâu khi có bão lụt, trong đó 5 nhà thiếu kiên cố - Có 237 nhà bán kiên cố không an toàn khi có bão lụt - Phụ nữ trụ cột trong gia đình có nhà chưa kiên cố 12 người - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 14 người</p> <p>*Tổ chức – xã hội -Thiếu nhân lực cùng với người dân chằng chống nhà cửa do đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - 60% hộ dân chưa có ý làm nhà theo thiết kế chống bão, lũ mà chỉ làm theo truyền thống.</p>	<p>*Vật chất -Có 84 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng là điểm để sơ tán tạijchoox cho người dân vùng nguy cơ cao và các nhà chưa kiên cố.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm -40 % hộ dân làm nhà có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ lụt xảy ra Có 40 % người dân có kỹ năng về phòng chống thiên tai.</p>	<p>- - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH</p>	Cao
<p>Ghi chú: Địa hình nằm sát sông Thu Bồn, tỷ lệ hộ dân sống ven sông và tỷ lệ nhà bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố cao, thường xuyên bị ngập sâu nên cần có sự hỗ trợ để làm nhà phòng chống bão lụt,</p>					

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn, chiếm 100% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. - Các chất thải nguy hại không được người dân thải đúng nơi quy định. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, xử lý chưa nghiêm. - Chưa có hương ước xử lý ở cộng đồng dân cư <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân trong thôn chưa có ý thức tham gia thu gom rác thải - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuộc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 406 giếng khoan, có 385 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, - Có 5% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân có ý thức tham gia thu gom rác thải (tỷ lệ 50%)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BDKH 	Trung bình
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn chiếm 80% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 220 giếng khoan, có 220 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo - Có 30% hộ dân có sử dụng máy lọc nước - Có 90% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tổ chức các đợt tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân tham gia thu gom rác thải đạt 100%.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BDKH 	Trung bình
	Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn 100% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được thường xuyên</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90% giếng đóng, có 229 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, - Có 10% hộ dân có sử dụng máy lọc nước <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. 	<ul style="list-style-type: none"> Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn, - Ô 	Trung bình

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường, cộng đồng và dân cư - 10% số hộ không tham gia thu gom rác thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức tham gia thu gom rác thải 90% 	<p>nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH</p>	
Diêm Phở	429	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn chiếm 100% - Đa số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. <p>*Tổ chức-xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế. - Diêm chợ Tam Anh rác thải nhiều, chưa xử phạt nghiêm minh vi phạm VSMT <p>*Nhận thức,kinh nghiệm:</p> <p>Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 429 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, có 229 hộ dân sử dụng nước máy, có 110 hộ dân sử dụng nước từ trạm cấp nước cộng đồng - Có 15% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng. <p>*Tổ chức-xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tổ chức các đợt tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức,kinh nghiệm:</p> <p>Người dân có ý thức thu gom rác thải tỷ lệ đạt 100%</p>	<p>Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH</p>	Trung bình
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn, nhiễm mặn chiếm 50% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. - Dụng cụ thu gom rác thải còn thiếu <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. - Còn một số hộ dân chưa ý thức đóng tiền phí rác thải. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 44 giếng khoan, có 403 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, có 360 hộ dân sử dụng nước máy - Có 30% hộ dân có sử dụng máy lọc nước - Có 50% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân tham gia thu gom rác thải đạt 95%</p>	<p>Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH</p>	Trung bình
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn 90% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 280 giếng khoan, và 58 giếng đào có 358 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo. - Có 20% người dân trong thôn sử dụng máy lọc nước - Có 40% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. 	<p>Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường</p>	Trung bình

		<p>trường chưa cao, còn vớt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dân chưa tham gia thu gom rác thải - Người dân chưa thu gom chất thải nông nghiệp, chất thải nguy hại đến nơi quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các đợt tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân có ý thức thu gom rác thải tỷ lệ đạt 60% 	trường khi có thiên tai /BĐKH	
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phen 80% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. - Chăn nuôi thải nước thải ra môi trường gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến nguồn nước - Thiếu Hầm bioga - Nghĩa trang chưa quy hoạch tập trung, chôn cất người quá cổ theo phong tục truyền thống <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế và chưa thường xuyên</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vớt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 215 giếng khoan, có 215 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo. - Có một số hộ chăn nuôi có sử dụng hầm bioga <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân có ý thức tham gia thu gom rác thải đạt 100%</p>	Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	Trung bình
Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phen 10% - 80 % số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên - Hệ thống nước sạch chưa được quan tâm đầu tư xây dựng. <p>*Nhận thức – kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vớt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. - 10% hộ chưa đóng góp phí vệ sinh môi trường 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 354 giếng khoan, có 354 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tham gia thu gom rác thải đạt 90% 	Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	Trung bình

Hạn hán, nhiễm mặn	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất Nguồn nước nhiễm mặn chiếm 50% mà 20% người dân phải sử dụng giếng đào nên thiếu nước uống. *Tổ chức – xã hội Các tổ chức chưa quan tâm hỗ trợ biện pháp để xử lý nguồn nước nhiễm mặn *Nhận thức, kinh nghiệm Thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật về khử mặn.</p>	<p>*Vật chất - Có 390 giếng khoan - Có 20% hộ dân có sử dụng máy lọc nước - Có 5% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng *Tổ chức – xã hội Có đề ngăn mặn nhà nước đầu tư, nâng cấp Nhận thức, kinh nghiệm Một số hộ dân có ý thức đầu tư mua máy lọc nước để sử dụng trong gia đình</p>	Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	Cao
	Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất Nguồn nước nhiễm mặn 60%. mà 20% người dân phải sử dụng giếng đào nên thiếu nước uống. *Tổ chức – xã hội Chưa huy động được nhiều các tổ chức hỗ trợ về chương trình nước sạch và hỗ trợ bể lọc nước cho tất cả các hộ dân *Nhận thức, kinh nghiệm Một số ít hộ dân vì khó khăn nên nguồn nước nhiễm mặn vẫn sử dụng</p>	<p>*Vật chất - Có 30% hộ dân có sử dụng máy lọc nước - Có 50% hộ dân dùng bể lọc nước để sử dụng *Tổ chức – xã hội Có sự quan tâm của chính quyền địa phương về công trình nước sạch *Nhận thức, kinh nghiệm Đa số người dân ý thức được nguồn nước để bảo vệ sức khỏe.</p>	Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	Cao
	Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất - Nguồn nước bị nhiễm mặn 50% - Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém. *Tổ chức – xã hội Công tác tuyên truyền về sử dụng nước sạch trong sinh hoạt chưa cao *Nhận thức, kinh nghiệm 40% hộ dân thiếu kiến thức về việc xử lý nguồn nước bị nhiễm mặn</p>	<p>*Vật chất - Có 358 giếng khoan, - Có 10% hộ dân có kinh phí mua máy lọc nước tại gia đình *Tổ chức xã hội Đã tuyên truyền các biện pháp xử lý và cách sử dụng các nguồn nước bị nhiễm mặn Nhận thức, kinh nghiệm 60% hộ dân biết cách xử lý nguồn nước bị nhiễm mặn để dùng hợp vệ sinh</p>	Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	Cao

Ghi chú: 80% người dân dùng giếng khoan, nhưng nước bị nhiều phen không đảm bảo vệ sinh, 20% người dân sử dụng giếng đào chỉ dùng cho tắm giặt, thiếu nước uống. Bể giếng công cộng xuống cấp (Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ hỗ trợ bể nước công cộng cách đây 20 năm, đến nay đã xuống cấp, bơm nước lúc có lúc không). Một số hộ dân có kinh phí để mua máy lọc nước tại nhà, còn đa số hộ dân phải mua nước bình (thùng) dung để uống, chi phí bình quân 1 thùng/hộ/8.000đ/ngày

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống xử lý chất thải - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường gây ra dịch bệnh <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Có đội ngũ thu gom rác nhưng còn mỏng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nên ít đi khám bệnh định kỳ, dùng thuốc không qua kê đơn của Bác sĩ.</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm. - Tổ chức tiêm phòng 100% cho trẻ em và phụ nữ mang thai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước - Có 90% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống xử lý chất thải - Địa hình thấp, ngập lụt lâu ngày xác súc vật chết, gây ô nhiễm môi trường. Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm mua hàng không xem hạn sử dụng. - Không khám sức khỏe định kỳ, khi 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước. - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình

			bị bệnh tự mua thuốc không theo đơn bác sỹ		
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai, chưa kịp thời <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Truyền về CSSK còn hạn chế - Cán bộ y tế thôn chưa được đào tạo qua trường lớp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự ý vớt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống ruộng, mương nước gây ô nhiễm môi trường và bị bệnh hiểm nghèo - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm nên mua hàng không xem hạn sử dụng. - Bị bệnh tự mua thuốc không theo đơn báo sỹ 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Một số hộ có dự trữ thuốc xử lý nước để dùng khi có thiên tai <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện - Có 50 % hộ dân có kiến thức về thực phẩm an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình
Diêm Phổ	429	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư - Địa hình thấp, ngập lụt lâu ngày xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường. Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa <p>*Tổ chức -Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Có đội ngũ thu gom rác nhưng còn mỏng. <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm mua hàng không xem hạn sử dụng. - Không khám sức khỏe định kỳ, khi bị bệnh tự mua thuốc không theo đơn bác sỹ 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống chất thải xử lý y tế - Địa hình thấp, ngập lụt lâu ngày 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và 02 cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường 	Trung bình

		<p>xác súc vật chết, gây ô nhiễm môi trường. Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư <p>*Tổ chức – xã hội Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về vệ sinh, phòng bệnh còn hạn chế <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm nên mua hàng không xem hạn sử dụng. - Bị bệnh tự mua thuốc không theo đơn báo sỹ 	<p>cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện - Có 50 % hộ dân có kiến thức về thực phẩm an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Tuyên truyền về vệ sinh, phòng bệnh còn hạn chế <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn. - Người dân ít chú ý đến sức khỏe, không tham gia khám bệnh định kỳ 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước - 70% Người dân ý thức việc tiêu hủy các bao bì thuốc bảo vệ thực vật - 90% Người dân có kiến thức về thực phẩm an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình thấp, ngập lụt lâu ngày xác súc vật chết, gây ô nhiễm môi trường. Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người 	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư *Tổ chức – xã hội - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Tuyên truyền về vệ sinh, phòng bệnh còn hạn chế *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn. - Người dân ít chú ý đến sức khỏe, không tham gia khám bệnh định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn *Nhận thức, kinh nghiệm - Có dự trữ thuốc xử lý nước - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> sau thiên tai 	
	Xuân Ngọc 2	254	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa . - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt - Không có hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường *Tổ chức – xã hội - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Tuyên truyền về vệ sinh, phòng bệnh còn hạn chế *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn. - Người dân ít chú ý đến sức khỏe, không tham gia khám bệnh định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện - Có 50 % hộ dân có kiến thức về an toàn thực phẩm - Có dự trữ thuốc xử lý nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai 	Trung bình
<p>Ghi chú: Thời gian ngập lụt lâu ngày, người dân dự trữ nguồn nước thiếu (không đủ dùng hàng ngày), phụ nữ gặp rất nhiều khó khăn cho việc vệ sinh đảm bảo sức khỏe nên tỷ lệ bệnh phụ khoa cao. Địa hình cuối nguồn khi bị ngập lụt xác súc vật chết trôi về nhiều không thể thu gom kịp thời và một số hộ dân chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung vẫn vứt rác xuống nước nên bị ô nhiễm nặng sau lụt thường xảy ra dịch bệnh ở người</p>						

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão và ngập lụt	Mỹ Sơn	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu học sinh phải nghỉ học dài ngày. - 80% học sinh không biết bơi. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. - Cả hai trường chưa đạt chuẩn quốc gia <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Phụ huynh lo làm ăn chưa quan tâm đến việc học bơi của các em</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ và 01 trường TH Nguyễn Hiền <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. - Hàng năm cả 02 trường đều xây dựng kế hoạch PCTT cấp trường có phân công thành viên phụ trách địa bàn và phân công trực đêm khi có thiên tai xảy ra. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số học sinh có kiến thức về PCTT</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BDKH	Cao
	Nam Định	<p>*Vật chất</p> <p>Thiếu trang thiết bị như áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, máy phát điện, máy cưa..</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. - Cả 02 trường đều chưa đạt chuẩn quốc gia <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Phụ huynh chưa quan tâm đến việc học bơi của trẻ em</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trường Tiểu học và 01 trường THCS <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. - Trường TH, THCS có tổ chức lồng ghép vào chương trình ngoại khóa cho học sinh về kiến thức PCTT 02 lần/ 01 năm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số các em học sinh được giảng dạy về kiến thức PCTT</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BDKH	Cao
	Diêm Phổ	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu học sinh phải nghỉ học dài ngày. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. <p>*Tổ chức -Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ đạt chuẩn quốc gia năm 2017 <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Vì các cháu mẫu giáo còn nhỏ nên phụ huynh có ý thức đưa</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BDKH	Cao

		<p>*Nhận thức kinh nghiệm: Phụ huynh chưa quan tâm đến việc học bơi của trẻ em</p>	<p>đón con kịp thời khi có thông báo về thiên tai</p>		
Tiên Xuân 1	407	<p>Vật chất - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu học sinh phải nghỉ học 3 ngày - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. *Tổ chức – xã hội - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. *Nhận thức, kinh nghiệm - Học sinh đa số không biết bơi. - Phụ huynh chưa quan tâm đến việc học bơi của trẻ em</p>	<p>Vật chất - Có 1 trường Mẫu giáo tuổi thơ và 01 trường TH Mạc Đĩnh Chi - Trường TH Mạc Đĩnh Chi đạt chuẩn quốc gia năm 2018 Tổ chức – xã hội - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. Nhận thức, kinh nghiệm - Hầu hết lực lượng giáo viên điều quan tâm, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác PCTT</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. *Tổ chức – xã hội Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. *Nhận thức, kinh nghiệm Do nhu cầu cuộc sống, nhiều phụ huynh tất bật với công việc nên việc PCTT của các em chưa được quan tâm đúng mức</p>	<p>*Vật chất - Có 01 trường mẫu giáo tuổi thơ Tổ chức – xã hội - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm * Nhận thức, kinh nghiệm Vì các cháu mẫu giáo còn nhỏ nên phụ huynh có ý thức đưa đón con kịp thời khi có thông báo về thiên tai/BĐKH</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
Xuân Ngọc 2	354	<p>Vật chất - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. Tổ chức – xã hội - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. *Nhận thức, kinh nghiệm. - Đa số phụ huynh vì tất bật công việc hàng ngày nên chưa quan tâm đến việc học bơi của trẻ em.</p>	<p>Vật chất - Có 01 điểm trường TH Mạc Đĩnh Chi *Tổ chức – xã hội - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường đã xây dựng phương án PCTT hàng năm - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BĐKH	Cao

				- Hầu hết lực lượng giao viên điều quan tâm, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác PCTT?BĐKH		
--	--	--	--	---	--	--

Ghi chú: Địa hình vùng trũng thấp, ở ven sông, tỷ lệ trẻ em không biết bơi cao, khi học sinh nghỉ học dài ngày do thiếu kiến thức, hiểu động, bố mẹ lo làm ăn nên thường xảy ra đuối nước ở trẻ em. Có 2 thôn không có diêm trường: Nam Cát và Xuân Ngọc 1

8. Rừng trồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU`BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và hạn hán	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90 ha cây keo cao nhưng nhỏ dễ bị gãy đổ - Dễ xảy ra cháy rừng khi hạn hán nắng nóng kéo dài. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đội bảo vệ rừng người dân tự quản. - Chưa trang bị được trang thiết bị phòng cháy chữa cháy - Chưa có hợp tác xã liên kết đầu ra sản phẩm -Thiếu các hồ đập, không có trạm bơm để PCCC <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân chưa có ý thức trong việc bảo vệ rừng, còn chặt phá rừng bừa bãi.</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 300 hộ dân tham gia trồng rừng với 90 ha - Thu nhập cao, bình quân thu nhập 30 triệu/ hộ/ năm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có hỗ trợ cây giống khi bị thiên tai. - Tổ chức tập huấn về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng do người dân quản lý nên đa số người dân có ý thức bảo vệ rừng trồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Cao
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20 ha cây keo lá tràm dễ bị đổ gãy khi có bão. - Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao cây dễ bị chết và có nguy cơ cháy rừng. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đội bảo vệ rừng - Chưa có hợp tác xã liên kết đầu ra sản phẩm - Cây giống mua ở các nơi, tại địa phương chưa nhân giống. - Tổ chức tập huấn nhưng chưa được nhiều, nữ ít được tham gia (chủ yếu là nam) <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chặt phá rừng 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 70 hộ trồng rừng với 20 ha, chủ yếu trồng cây keo. - Trồng rừng cho thu nhập cao (bình quân 39 triệu/ người/ năm) <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hỗ trợ cây giống theo đề án 661 - Có tổ chức lớp tập huấn về trồng rừng, bảo vệ rừng cho các hộ dân trồng rừng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Đa số hộ dân có ý thức bảo vệ rừng trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ dẫn đến mất thu nhập - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao. 	Cao

			bừa bãi			
	Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ha cây keo trồng phân tán dễ bị ngã đổ gãy. - Dễ xảy ra cháy rừng khi hạn hán, nắng nóng nhiệt độ tăng cao. <p>*Tổ chức – xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng còn hạn chế. - Chưa có trang thiết bị PCCC - Chưa có hợp tác xã liên kết đầu ra sản phẩm nên giá cả còn bấp bênh. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn một số hộ dân vẫn chưa ý thức trong việc bảo vệ rừng. - Một số hộ dân còn chủ quan, không chú ý đến việc PCCC rừng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 35 hộ dân tham gia trồng rừng với 30 ha, chủ yếu trồng cây keo. - Thu nhập cao, bình quân thu nhập 35 triệu/ hộ/ năm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hỗ trợ cây giống theo đề án 661 - Có tổ chức lớp tập huấn về trồng rừng, bảo vệ rừng cho các hộ dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng do người dân quản lý nên đa số người dân có ý thức bảo vệ rừng trồng - Người dân có ý thức tiết kiệm nước có đầu tư cho công trình nước để phòng chống cháy rừng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán nắng nóng kéo dài 	Cao
	Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 300 ha rừng keo chủ yếu rừng trồng phân tán nên dễ gãy đổ <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội bảo vệ rừng - Chưa có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy - Chưa có hợp tác xã liên kết đầu ra sản phẩm - Có 70 ha rừng chưa chủ động nước tưới - Một số hộ dân chưa có ý thức hiến đất mở đường vào rừng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn một số hộ dân vẫn chưa ý thức trong việc bảo vệ rừng, chặt phá rừng bừa bãi 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 200 hộ dân tham gia trồng rừng với 300 ha, chủ yếu trồng cây keo. - Thu nhập cao, bình quân thu nhập 40 triệu/ hộ/ năm <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hỗ trợ cây giống theo đề án 661: 20%. - Có tổ chức hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng chủ yếu là nam giới tham gia. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có ý thức bảo vệ rừng, quan tâm chăm sóc rừng để phát triển kinh tế - Rừng do người dân tự quản lý nên có các biện pháp bảo vệ rừng trồng hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán nắng nóng kéo dài và nhiệt độ tăng 	Cao

	Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 320 ha rừng trồng phân tán có nguy cơ đổ ngã . - Diện tích rừng nằm ở vùng cao chưa chủ động được nguồn nước tưới. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội bảo vệ rừng, người dân thiếu kiến thức, năng lực và kinh nghiệm PCCC rừng. - Chưa có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân chấp hành chưa nghiêm quy định về PCCC nói chung và phòng chống cháy rừng nói riêng.</p>	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 200 hộ dân tham gia trồng rừng với 100 ha, chủ yếu trồng cây keo. - Thu nhập cao, bình quân thu nhập 35 triệu/ hộ/ năm <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xã đã hướng dẫn, khuyến khích kỹ thuật trồng rừng cho người dân. - Khi xảy ra thiên tai có hỗ trợ một phần cây giống <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Có 30 % người dân có kinh nghiệm trong PCCC rừng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán nắng nóng kéo dài và nhiệt độ tăng 	Cao
--	--------------------	------------	---	---	---	------------

Ghi chú: Trồng rừng cho thu nhập cao nhưng khi bị gãy đổ, người dân phải trồng mới lại, tốn nhiều công sức; Thời gian khai thác hoàn vốn lâu hơn, gặp rủi ro cao có khi mất thu nhập, mất vốn, nợ ngân hàng . Thôn Nam Cát, Diêm Phổ, Tiên Xuân 1 không có rừng trồng

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt,	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 ha lúa nằm ở vùng thấp trũng, gần ven sông , thường xuyên bị ngập năng suất thấp - Hệ thống đê xuống cấp, hư hỏng - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố không đảm bảo nước tưới (2km bằng đất) <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tỷ lệ còn thấp. - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. - Chưa quan tâm hỗ trợ sản xuất hàng hóa, chủ yếu tự cung tự cấp lương thực tại chỗ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống, chưa áp dụng KHKT vào trong trồng trọt, tham gia sản xuất chủ yếu là phụ nữ chiếm 87%</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình - Có 2,5 Km kênh mương kiên cố (30%) - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt nhưng chủ yếu nam tham gia. - Có hợp tác xã quản lý kênh mương để nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân biết áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng (giống ngắn ngày để tránh lụt và thu hoạch sớm thực hiện "xanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH - Mất đất sản xuất do nước sông dâng cao gây sạt lở đất ven sông 	Cao

				nhà hơn già đồng"		
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 13 ha đất trồng lúa và 3 ha trồng hoa màu ở vùng thấp trũng thường bị ngập sâu. Nước dâng cao chảy xiết bị sạt lở bồi lấp có thể mất đất sản xuất - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng thời tiết rất thất thường, sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt. - Đa số diện tích trồng trọt không chủ động được nước tưới do hệ thống kênh mương chưa đảm bảo (3,7 km kênh mương bằng đất) <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bắt đầu được đầu tư để phân đầu tiêu chí nông thôn mới nhưng tỷ lệ còn thấp. - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao - Chưa tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân sản xuất chủ yếu theo kinh nghiệm truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt . - Nữ tham gia sản xuất chiếm 84% 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 24 ha diện tích trồng lúa hàng năm đạt năng suất đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình - Có 1 Km kênh mương kiên cố. - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tương đối đảm bảo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở lớp tổ chức tập huấn kiến thức về trồng trọt, nam tham gia 80% - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao nhiêu năm nay chủ yếu sống bằng nghề nông nên đa số hộ dân có kinh nghiệm về trồng trọt - Một số hộ biết Áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng (giống ngắn ngày) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH - Mất đất sản xuất khi nước dâng cao 	Cao
	Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 ha đất trồng lúa và 3 ha trồng hoa màu nằm ở vùng thấp trũng thường bị ngập sâu. - Chưa có hệ thống kênh mương đảm bảo để tưới tiêu. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. - Công tác quản lý sản xuất chưa đồng bộ; - Chưa được phân lô, quy hoạch đất trồng màu; diện tích trồng màu còn nhỏ lẻ, manh mún. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống lâu nay, chưa áp dụng KH KT vào trồng trọt - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 199 hộ tham gia sản xuất với 32 ha diện tích đất trồng lúa thường đạt năng suất đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình - Có 1,5 km kênh mương kiên cố để tưới tiêu. - Một số hộ gia đình đã tự đầu tư máy bơm, giếng khoan để phục vụ tưới nước cho cây trồng <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt nam tham gia nhiều hơn nữ. - Đầu tư một số tuyến giao thông nội đồng thuận tiện cho sản xuất <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình

	<p>Diêm Phổ</p>	<p>429</p> <p>*Vật chất - Diện tích trồng lúa và hoa màu manh mún, nhỏ lẻ, có 1 ha đất trồng lúa thường xuyên bị ngập sâu. - Diện tích ít nên chưa đầu tư để phát triển trồng trọt, người dân đa số chuyển đổi sang ngành dịch vụ</p> <p>*Tổ chức -Xã hội - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như kênh mương, giao thông nội đồng chưa đầu tư hoàn chỉnh. - Diện tích đất trồng màu chưa phát huy hết tiềm năng do đang chuyển hướng thôn Diêm Phổ sang phát triển dịch vụ .</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm: Đa số người dân muốn chuyển hướng sang dịch buôn bán nhỏ nên không mặn mà với sản xuất nông nghiệp</p>	<p>*Vật chất Tổng diện tích trồng trọt trên địa bàn thôn chỉ còn lại 4 ha sản xuất để đáp ứng lương thực cho gia đình</p> <p>*Tổ chức -Xã hội - Hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. - Có nhiều kỹ thuật dịch vụ phân bón thuốc bảo vệ cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn (gần chợ)</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm - Người dân đầu tư vốn để phát triển dịch vụ tăng thu nhập cho gia đình</p>	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH</p>	<p>Trung bình</p>
	<p>Tiên Xuân 1</p>	<p>407</p> <p>*Vật chất: - Toàn thôn có 9 ha diện tích đất trồng lúa và hoa màu nằm sát ven sông thường xuyên bị ngập lụt sâu. - Có một số diện tích đất bị nhiễm mặn do nằm sát sông gần biển. Đặc biệt do BDKH nước dâng cao bị sạt lở mất đất sản xuất. - Chưa có hệ thống thủy lợi nên không đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Diện tích trồng trọt ít nên chưa đầu tư hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp. - Gần sông gần đường Quốc lộ nên người dân chuyển hướng sang buôn bán nhỏ và đánh bắt thủy sản.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm: Do diện tích đất trồng trọt không nhiều nên người dân không đầu tư để phát triển chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm để có lương thực dùng trong gia đình là chính</p>	<p>*Vật chất: Diện tích đất trồng lúa và hoa màu của toàn thôn có 9 ha đã đảm bảo lương thực, rau xanh cho các hộ gia đình để yên tâm buôn bán và đánh bắt thủy sản.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Đã tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt cho người dân (2 lớp/vụ sản xuất) chủ yếu nam giới tham dự. - Đã tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân vừa làm nông nghiệp vừa buôn bán nhỏ nên đã có vốn đầu tư phương tiện và dụng cụ KHKT để tăng năng suất trên diện tích nhỏ của gia đình</p>	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH - Mất đất sản xuất do BDKH - nước dâng cao, tốc độ dòng chảy mạnh</p>	<p>Cao</p>
	<p>Tiên Xuân 2</p>	<p>358</p> <p>*Vật chất - Diện tích đất trồng lúa và hoa màu đều nằm sát ven sông, có 19 ha lúa bị ngập sâu và có 3 ha hoa màu bị ngập úng, khi nước dâng cao bị sạt lở bồi lấp mất đất sản xuất, - Năng suất cây trồng còn thấp do</p>	<p>*Vật chất - Có 322 hộ sản xuất nông nghiệp với 44 ha diện tích đất trồng lúa, trong đó có 25 ha lúa đạt năng cao. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố</p>	<p>- Lúa và hoa màu giảm năng suất - Mất đất sản xuất do</p>	<p>Cao</p>

		<p>ảnh hưởng của BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa to lúc nắng nóng gay gắt kéo dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất. - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo tưới tiêu (3 km kênh mương bằng đất) <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang phấn đấu để đạt nông thôn mới nên có đầu tư cho sản xuất nông nghiệp nhưng tỷ lệ còn rất thấp chưa đảm bảo để phát triển sản xuất - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. - Có tổ thủy nông điều tiết nước, nạo vét kênh mương nhưng năng lực còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Người dân chưa mạnh dạn đầu tư phát triển mô hình trồng rau an toàn, trồng theo phương pháp công nghệ cao 	<p>hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tương đối đảm bảo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn kiến thức về trồng trọt - Thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ các hoạt động liên quan cho các hộ sản xuất. - Được hỗ trợ giống, phân bón khi bị thiệt hại do thiên tai. <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Một số hộ đã đi tìm tòi học hỏi kinh nghiệm, áp dụng KHKT ở các địa phương khác để áp dụng cho gia đình mình. 	<p>BĐKH - nước dâng cao, tốc độ dòng chảy mạnh</p>	
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương, đồng lúa chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (80% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. - Do ảnh hưởng của BĐKH -thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng nên năng suất cây trồng đạt thấp dẫn đến thu nhập của ngành nông nghiệp rất thấp không đảm bảo cuộc sống hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp mới được đầu tư để phục vụ tiêu chí nông thôn mới nhưng tỷ lệ còn thấp - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao - Có diện tích đất trồng màu, địa bàn gần trung tâm huyện Núi Thành nhưng chưa có mô hình trồng rau an toàn, trồng theo phương pháp công nghệ cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất phát triển theo</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích đất trồng lúa và hoa màu là 41 ha nằm ở vùng cao, ít bị ngập sâu như các thôn khác trong đó 5 ha trồng hoa màu gồm rau, đậu, mè ...có thị trường tiêu thụ nên thu nhập tương đối ổn định cho cuộc sống cho gia đình. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn kiến thức về trồng trọt cho các hộ sản xuất nông nghiệp. - Có thành lập hợp tác xã để hỗ trợ các hoạt động liên quan cho các hộ sản xuất. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu một số hộ đã áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng. - Một số hộ đầu tư trang thiết bị cơ giới hóa để phát triển sản xuất nhưng chưa nhiều. 	<p>- Lúa và hoa màu giảm năng suất</p> <p>- Mất đất sản xuất do BĐKH - nước dâng cao, tốc độ dòng chảy mạnh</p>	Trung Bình

			mô hình mới, chủ yếu bằng kinh nghiệm truyền thống nên thu nhập thấp.			
	Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1/2 diện tích lúa và hoa màu nằm sát ven sông nên thường xuyên bị ngập lụt. - Năng suất cây trồng thấp do ảnh hưởng của BĐKH - thời tiết thất thường lúc mưa to lúc nắng gay gắt- cây trồng không phát triển được. - Một số diện tích đất khi nước dâng cao sẽ bị sạt lwor bồi lấp mất đất sản xuất. - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố , có 3 km kênh bằng đất bị sạt lở không đảm bảo cho tưới tiêu. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm tự cung tự cấp, chưa có đầu ra, thu nhập không ổn định. - Trồng màu hoàn toàn lao động thủ công, chi phí nhân công cao vì chưa được quy hoạch, diện tích còn nhỏ lẻ, manh mún nên chưa có mô hình trồng rau an toàn, trồng theo phương pháp công nghệ cao <p>*Nhận thức, kinh nghiệm,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất lúa và hoa màu đều theo kinh nghiệm truyền thống chưa áp dụng KHKT . 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích đất trồng trọt là 56 ha với 318 hộ tham gia, trong đó nữ tham gia sản xuất chiếm 90%, nam 10%. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất được đầu tư đảm bảo cho hoạt động <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt nhưng chủ yếu nam tham gia. - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, thường xuyên nạo vét kênh mương và điều tiết nước tưới tiêu. - Tuyên truyền vận động người dân không sử dụng chất độc hại để kích thích tăng trưởng cây trồng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình đã tự đầu tư máy bơm, giếng khoan để phục vụ tưới nước cho cây trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất - Mất đất sản xuất do BĐKH - nước dâng cao, tốc độ dòng chảy mạnh 	Cao
Nhiễm mặn	Tiên Xuân 1	407	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 ha lúa và 3 ha hoa màu thường xuyên bị nhiễm mặn năng suất thấp - Chưa quan tâm đúng mức đến bờ đê ngăn mặn - Một số người dân chưa áp dụng các giống cây trồng phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có xử lý rửa mặn nhưng diện tích ngày càng nhiều nên rất tốn kém - Tuyên truyền và tập huấn cho người dân về các biện pháp xử lý nhiễm mặn - Một số hộ dân chuyển đổi giống cây trồng phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất 	Trung bình
	Tiên Xuân 2	358	<ul style="list-style-type: none"> - Có 7 ha lúa bị nhiễm mặn nên năng suất cây trồng thấp - Chính quyền địa phương khuyến cáo , hướng dẫn chưa nhiều về các biện pháp cải tạo đất nhiễm mặn - Đa số hộ dân chưa sử dụng được nhiều biện pháp canh tác thích hợp với đất nhiễm mặn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã xử lý thau chua rửa mặn - Một số hộ dân sử dụng kỹ thuật canh tác thích hợp như cày sâu không lật, xới nhiều lần, cắt đứt mao quản làm cho muối không bốc lên- mặt ruộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất 	Trung bình

Ghi chú: Địa bàn gần trung tâm của huyện Núi Thành, Lĩnh vực trồng trọt (trồng rau sạch) có tiềm năng phát triển nhưng chưa được quy hoạch, chưa có mô hình trồng rau an toàn, trồng theo phương pháp công nghệ cao. Tuy nhiên do địa hình thấp trũng, gần sông thường bị ngập sâu và cũng do BĐKH nước sông dâng cao, thời tiết thất thường nên rủi ro cao, do đó người dân không mạnh dạn đầu tư lớn.

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT và chưa chăn nuôi theo hình thức trang trại <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế - Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao - Giá cả không ổn định <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 400 con heo, 120 con bò; 100 con trâu, 400 con vịt, 1.200con gà, 50 con ngỗng được người dân chăm sóc tại gia đình để tăng thu nhập. - Có 1 mô hình trang trại nhỏ biết áp dụng KHKT trong chăn nuôi cho thu nhập ổn định <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi 	Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa áp dụng KHKT. - Địa bàn thấp trũng, gần sông nhưng chưa đầu tư chuồng trại kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế - Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 112 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm để tăng thêm thu nhập cho gia đình gồm có 500 con heo, 200 con bò, trâu; 1.000 con vịt, 1.000 con gà, <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng định kỳ cho gia súc gia cầm. - Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ gia đình. - Truyền truyền vệ sinh 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BĐKH	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay tổng đàn gia súc giảm mạnh. *Nhận thức, kinh nghiệm -Thieu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<p>phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân đã tự tìm đầu ra cho sản phẩm nên vẫn duy trì được chăn nuôi trong các hộ gia đình</p>		
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh, không có hầm biogas. - Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông long móng, H5N1 tăng cao *Tổ chức xã hội - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định, bấp bênh *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT - 20 % hộ dân chưa có ý thức vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 143 hộ chăn nuôi với 500 con heo, 60 con bò; 15 con trâu, 200 con vịt, 800con gà, 20 con ngỗng giúp tăng thêm cho thu nhập gia đình. * Tổ chức xã hội - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. - Vận động các hộ chăn nuôi tiêm phòng định kỳ. - Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi. - Nhà nước hỗ trợ vốn Nhận thức, kinh nghiệm - 80% hộ dân có ý thức vệ sinh chuồng trại chăn nuôi 	Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BĐKH	Cao
Diêm Phổ	429	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh, do đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tận dụng thức ăn dư thừa từ các dịch vụ ăn uống để chăn nuôi gia súc. - Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông long móng, H5N1 tăng cao. *Tổ chức -Xã hội - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể đối với các hộ lo buôn bán không chịu tiêm phòng cho gia súc. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh nên có đợt dịch bệnh tăng cao. *Nhận thức kinh nghiệm: -Thieu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ làm dịch vụ đã biết kết hợp với chăn nuôi để tăng nguồn thu cho gia đình. - Toàn thôn hiện có 70 con heo, 7 con bò; 500 con vịt, 600 con gà, 20 con ngan ngỗng cũng là nguồn cung cấp thực phẩm tại chỗ cho dịch vụ ăn uống nên giá cả ăn uống rẻ hơn các nơi rất nhiều. *Tổ chức- xã hội - Tổ chức tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi cho gia súc gia cầm nhưng chủ yếu nam giới tham gia. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. - Vận động các hộ chăn nuôi tiêm phòng định kỳ. *Nhận thức, kinh nghiệm 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BĐKH	Cao

			- Lo làm ăn buôn bán chưa quan tâm tiêm phòng cho đàn gia súc	Các hộ lo làm ăn buôn bán ít quan tâm đến tiêm phòng cho gia súc gia cầm		
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT chưa có hầm Bioga <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh nhất là trong giai đoạn hiện nay Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiểu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Chưa tự giác tiêm phòng cho gia súc, chỉ quan tâm tiêm phòng cho gia cầm 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 227 hộ chăn nuôi với 1.320 con heo, 36 con bò; 3 con trâu, 650 con vịt, 1.500 con gà, 15 con ngỗng đã tăng thêm nguồn thu cho gia đình. - Có 1 gia trại chăn nuôi heo quy mô chưa lớn nhưng đã áp dụng KHKT cho chăn nuôi. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ. - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. - Nhà nước có hỗ trợ vốn khi bị thiệt hại do thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có ý thức đầu tư làm trang trại chăn nuôi 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BĐKH	Cao	
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao. <p>*Tổ chức - xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh - Chưa có đầu ra cho sản phẩm, giá cả bấp bênh, rủi ro cao <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiểu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Chưa mạnh dạn đầu tư lớn để phát triển kinh tế từ ngành chăn nuôi. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 201 hộ chăn nuôi với 800 con heo, 200 con bò; 150 con trâu, 1900 con vịt, 21.000 con gà, 20 con ngỗng với 201 hộ chăn nuôi nữ tham gia 70% giúp tăng thu nhập cho gia đình. - Có 1 gia trại chăn nuôi gà có trên 10 000 con đã áp dụng KHKT trong chăn nuôi. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ. - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiện tại có một số hộ dân có ý thức tích lũy vốn để đầu tư làm trang trại chăn nuôi. 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BĐKH	Cao	
Xuân	215	*Vật chất	*Vật chất	- Gia súc	Cao	

<p>Ngọc 1</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Nghề chính là trồng rừng chăn nuôi là phụ nên chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, theo kinh nghiệm truyền thống chưa áp dụng KHKT. *Tổ chức – xã hội - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh nhất là trong giai đoạn hiện nay Do BDKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao. *Nhận thức, kinh nghiệm - Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 146 hộ chăn nuôi, nữ tham gia là chính chiếm 85% giúp tăng thu nhập cho gia đình. Hiện tại có 4.000 con heo, 65 con bò; 46 con trâu, 1.000 con vịt, 3.000 con gà, *Tổ chức – xã hội - Tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ. - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. *Nhận thức, kinh nghiệm Một số hộ có ý thức trong việc tiêm phòng cho gia súc gia cầm, đặc biệt là gia súc 	<p>gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BDKH</p>	
<p>Xuân Ngọc 2</p>	<p>354</p>	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Cá hộ chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ nên hòng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Do BDKH thời tiết diễn biến thất thường dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng cao. *Tổ chức – xã hội - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế nên chưa kiểm soát được dịch bệnh - Chưa có đầu ra cho sản phẩm, giá cả bấp bênh, rủi ro cao *Nhận thức, kinh nghiệm - 70% người dân chưa áp dụng KH – KT vào chăn nuôi và chưa có năng lực chăn nuôi quy mô lớn 	<ul style="list-style-type: none"> Vật chất - Toàn thôn có 243 hộ chăn nuôi, phụ nữ tham gia 70% giúp tăng thu nhập cho các hộ gia đình với 200 con heo, 150 con bò; 100 con trâu, 10.000 con vịt, 13.000 con gà, 35 con ngỗng. - Có 1 gia trại chăn nuôi gà đã bắt đầu áp dụng KHKT vào chăn nuôi, *Tổ chức – xã hội - Tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ. - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. *Nhận thức, kinh nghiệm 30% người dân biết học tập mô hình để đầu tư chăn nuôi quy mô lớn. 	<p>- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh do thiên tai/ BDKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Ghi chú: Đa số người dân trong xã đều có chăn nuôi gia súc gia cầm để tăng thu nhập cho gia đình</p>					

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chủ yếu là hình thức nuôi bán thâm canh và quảng canh chưa có quy mô lớn. - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT. - Diện tích nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm do khu nhà ở của công nhân Việt Hàn thải nước thải trực tiếp xuống hồ nuôi. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên các hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng. - Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái - Nghề nuôi trồng thủy sản cần có vốn lớn nhưng các hộ khó khăn về vay vốn, vì chưa được bảo lãnh, không có tài sản để thế chấp <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên đa số thiếu kinh nghiệm chăm sóc - Một số hộ thấy giá tôm tăng cao đua nhau nuôi ô ạt không theo khuyến cáo của chính quyền địa phương 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 ha diện tích nuôi trồng thủy sản với 55 hộ tham gia nuôi trồng, trong đó nữ 20% - Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi. - Có hệ thống đê và gàn sông nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản - Một số hộ đã đầu tư vốn lớn cho nuôi trồng thủy sản. - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ thuốc khử trùng nước cho các hộ nuôi - Tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt - Khi mua con giống, sua 10 ngày không đảm bảo công ty giống sẽ hỗ trợ lại - Các đại lý mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ. - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ nuôi lâu năm đã có kinh nghiệm biết áp dụng KHKT (50%) và thâm canh thường xuyên - Một số hộ đã biết liên kết thành tổ tổ chức hợp để chia sẻ kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao hồ xuống cấp bị sạt lở. - Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng sát sông, thấp trũng thường bị ngập lụt không thu hoạch được. - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế chưa áp dụng KHKT . <p>*Tổ chức – xã hội</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng thủy sản 2 ha với 4 hộ tham gia - Có xử lý vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống - Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại - Thả giống đúng lịch thời vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao hồ xuống cấp bị sạt lở. - Giảm năng suất, mất sản lượng 	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng ít nên cũng chưa nhận được sự quan tâm nhiều chính quyền địa phương - Chưa quy hoạch chuyên canh cho từng loại nuôi trồng thủy sản <p>*Nhận thức, kinh nghiệm Nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên đa số thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</p>	<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ - Được hỗ trợ thuốc xử lý ao, hồ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ được đi học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương khác để áp dụng KHKT phát triển nghề nuôi tôm 	<p>lượng khi có thiên tai/ BDKH</p>	
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ là vùng thấp thường bị ngập lụt không thu hoạch được. - Diện tích ở gần các công ty họ thải nước thải ra sông làm ô nhiễm nguồn nước nên sản lượng thấp có khi bị chết hàng loạt. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quan tâm làm việc với các nhà máy trong khu công nghiệp về xử lý nước thải làm ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số nuôi trồng thủy sản theo tự nhiên chưa áp dụng KHKT 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 16 hộ nuôi trồng thủy sản với diện tích 4 ha. - Các hộ đã xử lý vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống - Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại - Thả giống đúng lịch thời vụ <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ - Được hỗ trợ thuốc xử lý ao, hồ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đầu tư nuôi trồng chuyên canh lâu dài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao hồ xuống cấp bị sạt lở. - Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH 	Cao
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, - Diện tích nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm môi trường do ảnh hưởng khu kinh tế mở Chu Lai, khu Trường hải thải chất thải gây ra ảnh hưởng nuôi trồng thủy sản <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy hoạch chuyên canh cho từng loại nuôi trồng thủy sản - Chưa tìm được đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thấy giá tôm tăng cao đua nhau nuôi ở ạt không theo khuyến cáo của chính quyền địa phương 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích 8 ha chủ yếu nuôi cá nước lợ và nuôi tôm với 21 hộ tham gia nuôi - Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản - Được sự hỗ trợ của địa phương về vay vốn. - Được hỗ trợ thuốc xử lý ao, hồ., <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả giống đúng lịch thời vụ - Có xử lý vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống - Đi học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao hồ xuống cấp bị sạt lở. - Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH 	Cao

Ghi chú: Ngành nuôi trồng thủy sản mới phát triển, chủ yếu tự phát chưa có quy hoạch, 4 thôn không coa nuôi trồng thủy sản: Nam Cát, Diêm Phổ, Xuân Ngọc 1, Xuân Ngọc 2

12. Du lịch: không

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Mỹ Sơn	406	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán quán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán nên có khi bị lỗ vốn phải bỏ nghề 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 41 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 85% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh. - Tạo điều về vay vốn ưu đãi. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn ưu đãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Mất nguồn vốn có khi bị phá sản 	Trung bình
	Nam Định	221	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán quán nhỏ lẻ, nhà xưởng lều quán chưa kiên cố, chưa có kho dự trữ - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được vay vốn từ ngân hàng, vay ngoài lãi suất cao - Chưa có sự hỗ trợ của các đoàn thể cho các hộ đơn thân buôn bán nhỏ lẻ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh doanh tự phát chưa căn cứ cung cầu của thị trường nên buôn bán bị ế ẩm, bị lỗ không có vốn phải bỏ nghề. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 24 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 85% - Một số biết tích lũy để có vốn đầu tư buôn bán nhỏ có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh. - Hội phụ nữ tạo điều về vay vốn ưu đãi. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà xưởng lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai /BĐKH - Mất nguồn vốn có khi phá sản 	Trung bình
	Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán quán nhỏ, lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng khi mưa bão kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 21 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là chị em phụ nữ, tỷ lệ 90% - Biết tích lũy vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên 	Trung bình

		<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đầu tư vốn làm dịch vụ buôn bán - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. 	<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng. 	<p>tai/ BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mất nguồn vốn có khi phá sản 	
Diêm Phở	429	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán tạp hóa, giải khát, ăn uống lều quán chưa kiên cố hàng hóa chưa đa dạng phong phú, chưa có kho tích trữ hàng hóa - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt <p>*Tổ chức -Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ kinh doanh từ nơi khác đến chưa quản lý chặt chẽ, nên vẫn có trường hợp bán hàng chộp giật, tăng giá làm mất thương hiệu của đặc sản địa phương (Mỳ quảng Cây Trâm) - Địa bàn tái rộng dọc đường Quốc lộ 1 và ven sông nên vấn đề an ninh trật tự phòng chống thiên tai còn hạn chế <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. - Chưa mạnh dạn đầu tư các dịch vụ có thu nhập cao 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 258 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ và các dịch vụ chiếm 60% số hộ dân toàn thôn chủ yếu là chị em phụ nữ chiếm tỷ lệ 90%. - Có chợ đóng trên địa bàn nên ngoài các hộ dân sinh sống tại chỗ còn có 294 người ở nơi khác đến buôn bán tại chợ Tam Anh - Đa số có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh, vốn vay, mặt bằng kinh doanh. - Hàng năm nâng cấp chợ, quy hoạch các quây hàng, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy để các hộ yên tâm kinh doanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng. - Có mối quan hệ với khách hàng tốt nên buôn bán phát triển thu nhập cao - Đa số các hộ biết đầu tư và chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BĐKH - Mất nguồn vốn có khi phá sản 	Trung bình
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán quán nhỏ,lều quán chưa kiên cố; hàng hóa chưa đa dạng phong phú, chưa có kho tích trữ hàng hóa - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt dài ngày - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. <p>*Tổ chức – xã hội</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là chị em phụ nữ chiếm tỷ lệ 90% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BĐKH - Mất nguồn 	Trung bình

		<p>-Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm Chưa quan tâm đầu tư vốn làm dịch vụ buôn bán</p>	<p>- Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.</p>	<p>vốn có khi phá sản</p>	
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất - Buôn bán quán nhỏ , lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt</p> <p>*Tổ chức, xã hội Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</p>	<p>*Vật chất - Có 40 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là phụ nữ, tỷ lệ 90% - Có 2 hộ kinh doanh may mặc thu nhập cao - Có 04 cơ sở kinh doanh cơ khí có việc làm thường xuyên - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Tạo điều kiện về mặt bằng</p> <p>Nhận thức, kinh nghiệm - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.</p>	<p>-Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BĐKH - Mất nguồn vốn có khi phá sản</p>	Trung bình
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất - Buôn bán quán nhỏ, lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát - Không được vay vốn ngân hàng, vay ngoài lãi suất cao dễ bị thua lỗ</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số chưa quan tâm đầu tư vốn làm dịch vụ buôn bán mặc dầu có mặt bằng tương đối thuận lợi</p>	<p>Vật chất - Có 25 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống, chủ yếu là phụ nữ tỷ lệ 90% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh, và vay vốn. - Hội phụ nữ tạo điều kiện vay vốn ưu đãi</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.</p>	<p>-Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai / BĐKH - Mất nguồn vốn có khi phá sản</p>	Trung bình
Xuân Ngọc 2	354	<p>Vật chất - Buôn bán quán nhỏ , lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Không được vay vốn ngân hàng, vay ngoài lãi suất cao dễ bị mất vốn - Các đoàn thể chưa thật sự quan tâm hỗ trợ cho lĩnh vực kinh doanh buôn</p>	<p>Vật chất - Có 56 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là phụ nữ chiếm tỷ lệ 90% - Có 20 hộ kinh doanh dịch vụ vận tải thu nhập cao - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</p> <p>*Tổ chức – xã hội - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Hội phụ nữ tạo điều kiện vay vốn ưu đãi</p>	<p>-Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai /BĐKH H - Mất nguồn vốn có</p>	Trung bình

			bán, chưa tuyên truyền vận động để có nhiều hộ đầu tư cho lĩnh vực có thu nhập ổn định này *Nhận thức, kinh nghiệm Đa phần người dân chỉ kinh doanh nhỏ lẻ, chưa mạnh dạn đầu tư lớn vào dịch vụ buôn bán	Nhận thức, kinh nghiệm - Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.	khi phá sản	
--	--	--	--	--	-------------	--

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Mỹ Sơn	406	*Vật chất - 3% người già không có ti vi, - 10% người dân chưa tiếp cận được thông tin về PCTT - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 50% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm *Tổ chức – xã hội - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT - Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BĐKH; Các cuộc họp có nội dung PCTT chủ yếu là nam giới tham gia	*Vật chất - 95% người dân sử dụng ti vi và 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin 90% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh - 50% hộ dân tiếp cận được Internet - 90% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt *Tổ chức – xã hội - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên - Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời - Có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh *Nhận thức, kinh nghiệm Đa số người dân có ý thức trong PCTT và bảo vệ rừng.	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình
	Nam Định	221	*Vật chất - 2% người già không có ti vi, được thông tin - Một số tuyến truyền thanh cụm	*Vật chất - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh	Hệ thống truyền thanh hư hỏng	Trung Bình

		<p>loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - 20% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thông tin cảnh báo nội dung về PCTT chỉ được thực hiện khi có thông báo, chỉ đạo cấp trên - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân chưa được chính quyền địa phương quan tâm đúng mức - Các đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền PCTT, BDKH vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân chưa quan tâm đến thông tin PCTT, BDKH - 40% phụ nữ không quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH 	<ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ dân tiếp cận được Internet - 98% người dân sử dụng ti vi để hiểu biết về thông tin và cảnh báo thiên tai. - 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời - Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp. - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BDKH. - Có sự đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng khi có thiên tai xảy ra 	không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1% người già không có ti vi, - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 20% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống truyền thanh chưa được bố trí, quan tâm. - Các đoàn thể chưa đưa nội dung PCTT/ BDKH vào tuyên truyền trong sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% người dân lo làm ăn chưa quan tâm đến thông tin dự báo, cảnh báo , PCTT, BDKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân sử dụng ti vi 90% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh - 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin - 80% hộ dân tiếp cận được Internet <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% người dân quan tâm đến thông tin dự báo, cảnh báo sớm - Người dân biết được các 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

			điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố tại vùng an toàn để sơ tán di dời kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ		
Diêm Phổ	429	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 20% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - 95% hộ không có đài radio để theo dõi thời tiết khi mất điện. <p>*Tổ chức - Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. - Các đoàn thể chưa đưa nội dung PCTT/ BDKH vào tuyên truyền trong sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm thiếu đầu tư thời gian cho công tác tuyên truyền PCTT <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân lo làm ăn ít quan tâm đến thông tin PCTT/ BDKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 99% người dân tiếp cận được thông tin dự báo, cảnh báo - 90% tiếp cận thông tin PCTT qua hệ thống loa truyền thanh. - 80% hộ dân tiếp cận được Internet - 90% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BDKH 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% người già không có ti vi, - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 65% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - 90% không có Radiô để nghe thông tin dự báo , cảnh báo khi mất điện - Toàn thôn thiếu 02 cụm loa <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống truyền thanh chưa được bố trí, quan tâm. - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -10% người dân lo làm ăn chưa quan tâm đến thông tin truyền thông dự báo cảnh báo, PCTT/BDKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo khi có thiên tai - 80% tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh - 35% hộ dân tiếp cận được Internet - 90% người dân tiếp cận được thông tin qua ti vi - 60% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn . - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân quan tâm đến 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

			thông tin truyền thông dự báo cảnh báo thiên tai/BĐKH		
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT /BĐKH - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền, truyền thông nội dung về PCTT / BĐKH chỉ được thực hiện khi có thông báo, chỉ đạo của cấp trên - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH đến người dân chưa được chính quyền địa phương quan tâm đúng mức - Các đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền PCTT, BĐKH vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề - 40% phụ nữ chưa quan tâm đến kiến thức PCTT, BĐKH <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -10% người dân lo lắng chưa quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 93% người dân sử dụng ti vi để theo dõi dự báo thời tiết và dự báo cảnh báo thiên tai. - 90% tiếp cận thông tin về PCTT/BĐKH qua hệ thống loa truyền thanh - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã - 60% hộ dân tiếp cận được Internet - 70% người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời. - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người già không có ti vi, - 10% không tiếp cận được thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống loa truyền thanh - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 80% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - 30% người dân không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin dự báo cảnh báo. - 95% thiếu đài radio để nghe thông tin khi mất điện <p>Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống truyền thanh chưa được bố trí, quan tâm 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân sử dụng ti vi để theo dõi dự báo thời tiết và dự báo cảnh báo thiên tai/BĐKH. - 90% tiếp cận thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống loa truyền thanh - 20% hộ dân tiếp cận được Internet - 70% người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin dự báo cảnh báo. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân - Xã và thôn đã tổ chức tuyên 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm trong PCTT, lo làm ăn chưa quan tâm đến PCTT/BDKH 	<p>truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố tại vùng an toàn để sơ tán di dời kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ 		
	Xuân Ngọc 2	354	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT /BDKH qua hệ thống loa truyền thanh - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 50% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - 10% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT *Tổ chức – xã hội - Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. - 40% phụ nữ chưa quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH *Nhận thức, kinh nghiệm 50 % người dân lo làm ăn chưa quan tâm đến thông tin tuyên truyền cảnh báo sớm về thiên tai/BDKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân sử dụng ti vi để theo dõi dự báo thời tiết và dự báo cảnh báo thiên tai/BDKH. - 90% tiếp cận thông tin PCTT/BDKH qua hệ thống loa truyền thanh - 50% hộ dân tiếp cận được Internet - 80% người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin dự báo cảnh báo. *Tổ chức – xã hội - Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp - Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân - Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp *Nhận thức, kinh nghiệm - 50 % người dân quan tâm thông tin tuyên truyền cảnh báo sớm về thiên tai/BDKH 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

Ghi chú: Những năm gần đây qua hệ thống thông tin đại chúng các thông tin về RRTT/BDKH ngày càng được người dân quan tâm hơn, một số người dân hiểu biết hơn về BDKH

15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán, nhiễm	Mỹ Sơn	406	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng , 2 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán. 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ	Trung Bình

<p>mặn</p>		<p>ghe, máy phát điện, máy cưa.) - Đội xung kích thường xuyên biến động - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT *Tổ chức – xã hội - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân *Nhận thức kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh</p>	<p>*Tổ chức – xã hội - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 19 người, trong đó có 01 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội XK có 12 thành viên - Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phương án hằng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ PCTT - Ban dân chính thôn đã huy động mạnh thường quân về hỗ trợ cho bà con khắc phục hậu quả sau thiên tai. *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</p>	<p>bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	
<p>Nam Định</p>	<p>221</p>	<p>*Vật chất - Các điểm sơ tán công cộng còn thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch và bếp nấu ăn. - Đội xung kích thiếu trang thiết bị :Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa...và chưa được tập huấn về kỹ năng. *Tổ chức – xã hội - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội xung kích PCTT thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ</p>	<p>*Vật chất - Có một số nhà cao tầng , 2 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao. *Tổ chức – xã hội - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 10 người, trong đó có 01 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép đề tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích PCTT 12 thành viên - Sau thiên tai, chính quyền của thôn đã huy động người con xa quê hỗ trợ giúp đỡ người dân bị thiệt hại</p>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung Bình</p>

		<p>quan trông chờ vào nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 95% hộ dân chưa trang bị phương tiện PCTT 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% hộ dân trang bị phương tiện PCTT - 50% hộ dân quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH 		
Nam Cát	232	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT: (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa).. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng , 2 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 15 người, trong đó có 01 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích PCTT có 10 thành viên, trong đó có 1 nữ <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình
Diêm Phở	429	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa...) - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng , 2 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 5 người, trong đó có 01 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích 14 thành viên, trong đó 02 nữ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chấp hành lệnh di dời, sơ tán của chính quyền địa phương 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

		- 100% hộ dân chưa có trang thiết bị PCTT			
Tiên Xuân 1	407	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điểm sơ tán công cộng còn thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch và bếp nấu ăn. - Đội xung kích thiếu trang thiết bị :Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa...và chưa được tập huấn về kỹ năng. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng , 2 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho các hộ vùng nguy cơ cao. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 10 người, trong đó có 05 nữ, 5 nam - Lập kế hoạch PCTT hàng năm phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích gồm 12 thành viên, trong đó 01 nữ - Hỗ trợ giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân ý thức được về công tác PCTT/ BDKH 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình
Tiên Xuân 2	358	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa... - Lực lượng xung kích đi làm ăn xa thường xuyên thay đổi nên thiếu kỹ năng PCTT /BDKH <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng làm nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai xảy ra <p>Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 16 người - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công nhiệm vụ cụ thể . Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích gồm 10 thành viên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau thiên tai, chính quyền của thôn đã huy động mạnh thường quân về hỗ trợ cho bà con khắc phục thiên tai 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình
Xuân Ngọc 1	215	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điểm sơ tán công cộng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng làm 	Ban PCTT và	Trung Bình

		<p>còn thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch và bếp nấu ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thiếu trang thiết bị :Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa...và chưa được tập huấn về kỹ năng. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. 	<p>nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký hợp đồng trước để điều động một số phương tiện sử dụng trong PCTT/ BDKH <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 10 người trong đó có 1 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích gồm 10 thành viên, 1 nữ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân biết dự trữ lương thực nước uống trước khi thiên tai xảy ra.</p>	<p>đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	
	<p>Xuân Ngọc 2</p>	<p>354</p> <p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa... <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời <p>sơ tán khi có lệnh</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà cao tầng , có 1 trường học, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho các hộ vùng nguy cơ cao <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 15 người trong đó có 1 nữ - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Có đội xung kích gồm có 25 thành viên có 3 nữ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân ý thức được về công tác PCTT/ BDKH 	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung Bình</p>

Ghi chú: Là địa phương có địa hình phức tạp, hàng năm đều bị ảnh hưởng của thiên tai/BĐKH, nhưng hiểu biết về rủi ro thiên tai/BĐKH của người dân còn hạn chế. Phụ nữ ít được cơ cấu vào Đội xung kích của thôn.

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán	Mỹ Sơn	407	<ul style="list-style-type: none"> - Có 10% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 80% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Địa bàn thấp trũng khi có lụt bị chia cắt nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BDKH	Cao
	Nam Định	221	<ul style="list-style-type: none"> - 70% phụ nữ thiếu kiến thức về PCTT. - Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT - Có 20% Phụ nữ làm chủ hộ, ? phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 90% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt phụ nữ lại hay lo lắng nên dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng khi có lụt thường bị chia cắt, nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn - Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế, chi tiêu có bàn bạc, phụ nữ được giữ tiền 	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BDKH.	Cao
	Nam Cát	232	<ul style="list-style-type: none"> - Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ và ? phụ nữ đơn thân nên khi có thiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chị em tự khắc phục, không ý lại sự hỗ trợ người 	- Nguy cơ bị	Cao

		<p>tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. PCTT. - 90% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt phụ nữ lại hay lo lắng nên dễ gặp rủi ro cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT - Nữ giới và người cao tuổi nhiều 	<p>khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn. - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Nữ thường được phân công chuẩn bị cho công tác hậu cần 	đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH	
Diêm Phổ	429	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT/BĐKH và hoạt động xã hội lấy lý do bận việc gia đình - 5% Phụ nữ làm chủ hộ - 90% phụ nữ không biết bơi. - Chưa quan tâm cơ cấu phụ nữ tham gia vào công tác PCTT nên tỷ lệ nữ tham gia thấp - Một số chị em phụ nữ cho rằng công việc PCTT là của nam giới. - Cũng có một số ít người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ tham gia hoạt động xã hội. - Một số nam giới đi làm ăn xa phụ nữ phải lo toan mọi việc trong gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ tích cực tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn. - Nữ được phân công vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo và vận động con em đến trường sau thiên tai. Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế, chi tiêu có bàn bạc, phụ nữ được giữ tiền 	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH	Cao
Tiên Xuân 1	407	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm cơ cấu phụ nữ tham gia vào công tác PCTT nên tỷ lệ nữ tham gia thấp - Cũng có một số ít người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ tham gia hoạt động xã hội. - Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ - Có 90% phụ nữ không biết bơi. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. PCTT. - Nữ giới và người cao tuổi nhiều - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng gần sông khi có lụt bị chia cắt nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn. - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. 	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH	Cao

<p>Tiên Xuân 2</p>	<p>358</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ - Có 95% phụ nữ không biết bơi. - Chị em phụ nữ dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa - Một số nam giới đi làm ăn xa phụ nữ phải lo toan mọi việc trong gia đình - Nữ giới và người cao tuổi nhiều - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Cũng có một số ít người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ tham gia hoạt động xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn. - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Nữ thường được phân công chuẩn bị cho công tác hậu cần - Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH 	<p>Cao</p>
<p>Xuân Ngọc 1</p>	<p>215</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 30% Phụ nữ làm chủ hộ nên chị em phải lo toan gánh vác mọi công việc gia đình. - Chưa quan tâm cơ cấu phụ nữ tham gia vào công tác PCTT nên tỷ lệ nữ tham gia thấp - Một số chị em phụ nữ cho rằng công việc PCTT là của nam giới. - Cũng có một số ít người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ tham gia hoạt động xã hội. - Đa số nam tham gia công việc nặng nhọc như sau thiên tai dọn dẹp thu gom cây rừng bị đổ ngã nhưng thiếu phương tiện, không có bảo hộ lao động - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham gia tập huấn hơn nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Phụ nữ được phân công vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo và vận động con em đến trường sau thiên tai. Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại - Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế, chi tiêu có bàn bạc, phụ nữ được giữ tiền 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ bị tai nạn lao động đối với nam giới khi có thiên tai và BĐKH 	<p>Cao</p>
<p>Xuân Ngọc 2</p>	<p>354</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam - Có 10% Phụ nữ làm chủ hộ nên chị em phải lo toan gánh vác mọi công việc gia đình. - Chưa quan tâm cơ cấu phụ nữ tham gia vào công tác PCTT nên tỷ lệ nữ tham gia thấp - Một số chị em phụ nữ cho rằng công việc PCTT là của nam giới - Cũng có một số ít người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ tham gia hoạt động xã hội. - Đa số nam tham gia công việc nặng nhọc như trước thiên tai chằng chống nhà cửa, sau thiên tai dọn dẹp thu gom cây rừng bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Nữ được phân công vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo và vận động con em đến trường sau thiên tai. Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại - Hội phụ nữ đã tổ chức lớp tập huấn về PCTT/BĐKH và lồng ghép nội dung này vào các cuộc họp định kỳ của hội tuy nhiên vaanc vhuwa được nhiều - Cả nam và nữ đều hỗ trợ giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại đặc biệt là người cao tuổi neo đơn. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế, chi tiêu có 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ bị tai nạn lao động đối với nam giới khi có thiên tai và BĐKH 	<p>Cao</p>

		đổ ngã nhưng thiếu phương tiện, không có bảo hộ lao động	bàn bạc, phụ nữ được giữ tiền		
<p>Ghi chú: Qua đợt đánh giá tại cộng đồng thấy rằng nhận thức về PCTT/BĐKH của nam giới tốt hơn nữ giới vì nam giới thường xuyên tham gia các lớp tập huấn và tham gia các hoạt động XH, đồng thời cũng là người tham gia các hoạt động PCTT nhiều hơn nữ giới.</p>					

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (không)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà bị ngập sâu, hư hỏng khi có nước dâng cao, ngập lụt bất thường và bị sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có bão lớn xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - 550 hộ nhà ở bán kiên cố sống ở vùng nguy cơ cao : ven sông, sát đê - 502 nhà ở thiếu kiên cố chủ yếu là các hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ đơn thân thiếu nguồn lực và nhân lực chăm chống, sửa chữa - 1506 nhà ở bán kiên cố đã xuống cấp khi có bão lớn gió giật nguy cơ bị sập đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hình thấp trũng gần sông, hồ, đập, khi có lụt bị ngập sâu nước chảy xiết. - Có 28% hộ chuyên sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp khi có lụt mất mùa thiếu ăn không tích lũy được để sửa chữa , nâng cấp nhà ở - Các ngành nghề làm thuê, làm mướn thu nhập không ổn định, việc làm bấp bênh nên thiếu kinh phí xây nhà ở kiên cố - Ở xã có nhiều hộ là người già neo vận động nguồn lực không được nhiều để giúp đỡ xây nhà ở kiên cố. - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng để giúp đỡ hỗ trợ chăm chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai - Đội xung kích của xã của thôn thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng nên gặp khó khăn khi hỗ trợ sửa chữa chăm chống nhà cho các hộ khó khăn - Một số hộ còn chủ quan, ý lại, trông chờ sự giúp đỡ của mọi người không tự nỗ lực vươn lên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn... - Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân - Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn kỹ năng cho Đội xung kích xã và các thôn - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và trong các nhà không kiên cố đến nơi an toàn - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH

<p>2</p>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH và đồ ngã rừng trồng, nguy cơ cháy rừng khi có bão, hạn hán nhiệt độ tăng, nắng nóng gay gắt kéo dài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 270 ha trồng lúa trong đó có 130 ha vùng thấp trũng, gần sông - Có 167 ha diện tích trồng hoa màu vùng thường xuyên bị ngập úng dài ngày - Có 684 ha rừng trồng phát triển kinh tế vùng cao không có nguồn nước tưới khi có nắng nóng kéo dài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo tiêu thoát nước 9 km bàng đất dễ bị bồi lấp sạt lở. - Có 1,9 km đê xây dựng lâu ngày xuống cấp nguy cơ vỡ đê khi có nước dâng cao chảy xiết - Sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên không đầu tư cơ giới hóa chủ yếu sản xuất thủ công theo kinh nghiệm truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật. - Giống lúa, giống cây màu chưa phù hợp để thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu - Lúa và hoa màu không sản xuất theo hàng hóa, chủ yếu tự cung tự cấp để có đủ lương thực cho gia đình. - Diện tích đất trồng màu lớn, địa bàn gần trung tâm huyện Núi Thành nhưng chưa có quy hoạch vùng trồng rau màu an toàn, công nghệ cao. - Rừng trồng phân tán nhỏ lẻ không đầu tư hệ thống tưới. nhất là hiện nay do BĐKH thời tiết thất thường, nhiệt độ tăng cao nắng nóng gay gắt kéo dài cây dễ bị chết hàng loạt, nguy cơ cháy rừng - Người dân chưa có ý thức PCCC - Đội PCCC chưa được tập huấn thiếu trang thiết bị PCCC, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu. - Đầu tư thâm canh, tăng năng suất, tập huấn chuyển giao KHKT, Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập. - Nâng cấp hệ thống đê bao để đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân và giữ được diện tích đất ven đê, diện tích trồng lúa và hoa màu . - Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa và giống cây màu năng suất cao. Mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu theo mô hình Việt GAP - Đầu tư hệ thống tưới cho rừng trồng . - Truyền truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ rừng và PCCC - Mua sắm trang thiết bị PCCC và tập huấn cho đội PCCC của xã và thôn.
<p>3</p>	<p>Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo công tác PCTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của xã còn thiếu; thiếu bảo hộ cho Lực lượng xung kích đi làm nhiệm vụ - Địa hình chia cắt không có xuồng đi lại cho ban chỉ huy PCTT để chỉ đạo khi có lụt lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã không đủ kinh phí để mua sắm trang thiết bị, khi có thiên tai phải thuê của tư nhân. - Thiếu xuồng đi lại cho ban chỉ huy và đội cứu hộ cứu nạn di dời dân vì mua xuồng cần có kinh phí lớn, xã không đủ nguồn lực để mua - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu nên gặp khó khăn trong ứng phó với thiên tai/BĐKH. - Sống trong vùng lũ lụt nhưng người dân chưa có ý thức trong việc trang bị các phương tiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, và thiết bị cảnh báo sớm. - Đầu tư kinh phí mua 2 xuồng cứu hộ - Tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu cho đội xung kích xã và 8 thôn. - Mua sắm các phương tiện như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền cho các hộ sống ở vùng nguy cơ cao. -Truyền truyền nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH

			cho gia đình như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền, đa số còn chủ quan	
4	Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân chưa thu gom rác thải theo quy định mới chỉ được 32% - Điểm tập kết rác chưa ổn định - Nghĩa trang xây dựng chưa hoàn chỉnh, một số hộ vẫn chôn cất gần nhà - Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường - Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế - Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy hoạch bãi tập kết rác và chưa xây kiên cố - Địa bàn chia cắt, đường nhỏ xe không thể vào để vận chuyển - Tỷ lệ nộp phí rác thải còn thấp nên thiếu kinh phí để hợp đồng thu gom - Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH. - Khu vực chợ Tam Anh vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, một số hộ kinh doanh còn chưa chấp hành tốt công tác VSMT. - Nghĩa trang đang xây dựng, chưa phân theo từng gia tộc - Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố - Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai. - Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn hạn chế nên thường bị dịch bệnh sau thiên tai (sốt xuất huyết, tiêu chảy...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch bãi tập kết rác và xây dựng bờ bao - Củng cố đội thu gom rác, tăng thu nhập - Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường - Củng cố đội cộng tác viên y tế thôn - Quy hoạch khu chăn nuôi và giết mổ tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi - Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế và đưa bác sĩ về trạm. - Xử phạt nghiêm đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường
5	Nguy cơ đuối nước ở trẻ em, học sinh nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 90% trẻ em không biết bơi - Trường học chưa kiên cố (trường Nguyễn Hiền 8 phòng; Nguyễn Khuyến 9 phòng; Mạc Đĩnh Chi 8 phòng; MG Tuổi Thơ 15 phòng). - Chưa tập huấn kiến thức PCTT/BĐKH cho học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em - Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho trẻ em - Hệ thống sông suối nhiều, mùa mưa lũ thường kéo dài, trẻ em thiếu kiến thức nhưng hiếu động thích khám phá - Có 29 km đường giao thông ở vùng thấp trũng, ngập sâu, nước chảy xiết, thường bị sạt lở, hư hỏng; khi có lũ lụt ngập đường trẻ em không đi học được, kỳ nghỉ dài nhất 3 -5 ngày - Phòng học chủ yếu là cơ sở lẻ của trường tiểu học và mẫu giáo còn chưa kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bể bơi tại các trường học (Cấp 1+ Cấp 2) và tổ chức dạy bơi cho trẻ em - Nâng cấp hệ thống đường giao thông đặc biệt 29km thường xuyên bị sạt lở. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em cho các bậc phụ huynh - Nâng cấp các phòng học kiên cố để đảm bảo an toàn cho trẻ em và làm nơi sơ tán cho nhân dân - Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BĐKH cho học sinh ở các trường học
6	Hệ thống đài truyền thanh	- Hệ thống truyền thanh không đầy	- Địa phương không đủ kinh phí để sửa chữa nâng cấp, lắp đặt	- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các

	xuống cấp, hư hỏng. Thiếu các cụm loa, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BĐKH	xuống cấp - Thiếu các cụm loa ở các thôn - Khu vực gần sông, nuôi trồng thủy sản chưa có cụm loa để thông báo, cảnh báo	thêm các cụm loa - Gần sông, gần biển bị nhiễm chất mặn nên dễ bị hư hỏng - Hệ thống truyền thanh không dây khi hư hỏng sửa chữa rất tốn kém nhưng nguồn kinh phí hạn hẹp, đội ngũ kỹ thuật không có phải phụ thuộc kỹ thuật của đài huyện, nên khi hư hỏng sửa chữa không kịp thời - Địa bàn rộng các cụm loa thưa nên hạn chế thông tin tuyên truyền, dự báo cảnh báo	cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo. - Mua sắm bộ âm thanh di động để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa. - Đào tạo kỹ thuật đài để sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng
7	Thủy sản giảm sản lượng và mất trắng khi có thiên tai /BĐKH	- 65 ha nuôi trồng thủy sản sát sông, gần đê với 80 hộ tham gia sản xuất - Chưa có bờ bao, tự đắp không theo quy hoạch, chưa đầu tư vùng chuyên canh . - Chưa quy hoạch nước xả thải nuôi trồng thủy sản xả thải trực tiếp ra môi trường gây nhiễm bệnh cho thủy sản	- Diện tích gần sông, nằm ở vùng thấp thường bị ngập lụt, nhưng chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản - Nuôi trồng theo kinh nghiệm tự phát, chưa áp dụng KHKT - Chưa được tập huấn KHKT - Chưa có đầu ra, giá cả bấp bênh, - Nguồn nước bị nhiễm dịch bệnh - Ý thức của các hộ nuôi trồng còn hạn chế, tự xả nước thải ra môi trường - Các hộ nuôi tự phát, không nuôi theo thời vụ; mua con giống không rõ nguồn gốc, con giống không đảm bảo chất lượng.	- Quy hoạch vùng chuyên canh và đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng nuôi trồng thủy sản - Tập huấn chuyên gia KHKT, tuyên truyền kiến thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, nguồn hải sản khi đánh bắt, nuôi trồng. - Nâng cao năng lực cho HTX để quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật, vật tư thủy sản và tìm đầu ra cho sản phẩm - Hợp đồng bao tiêu sản phẩm thủy sản với các siêu thị

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm,	Nâng cấp hệ thống điện sau công tơ (đường điện xương cá)	Người dân 8 thôn	1. Truyền truyền vận động người dân nâng cấp hệ thống điện sau công tơ	X		100		
			2. Tiến hành nâng cấp tuyến điện sau công tơ				50	50

Công trình Thủy lợi)	Nâng cấp 29 km đường giao thông nông thôn để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng 29 km đường giao thông	X		100		
			2. Tiến hành nâng cấp 29 km đường giao thông		X		50	50
	Đầu tư nâng cấp hệ thống đê điều đảm bảo an toàn cho người dân, cây trồng và vật nuôi	Người dân toàn xã	1. Lập tờ trình và dự toán xin nâng cấp hệ thống đê bao					
			2. Vận động nguồn lực		X	100		
			3. Tiến hành nâng cấp hệ thống đê bao ở thôn Mỹ Sơn			50		50
	Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố để đảm bảo tưới tiêu cho cây lúa và hoa màu	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp	X		100		
			2. Tổ chức nạo vét kênh mương khơi thông cống rãnh		X		100	
			3. Tiến hành nâng cấp hệ thống kênh mương		X	50	50	
	Nhà ở	Xây dựng nhà kiên cố cho các hộ vùng nguy cơ cao và hộ khó khăn	hộ dân khó khăn được xây nhà	1. Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà				
2. Tiến hành xây dựng nhà kiên cố				X		10	20	70
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Quy hoạch bãi tập kết rác thải, xây dựng bờ bao để đảm bảo vệ sinh môi trường	Người dân toàn xã	1. Vận động nguồn lực	X		100		
			2. Quy hoạch và xây bờ bao		X	100		
			3. tuyên truyền vận động người dân đổ rác đúng nơi quy định	X	X	100		
	Tuyên truyền, vận động nhân dân tăng phí vệ sinh môi trường, củng cố đội thu gom rác và tăng thu nhập cho đội	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân nộp lệ phí mới	X	X	100		
			2. Kiện toàn củng cố đội thu gom rác					

	thu gom		3. Xử phạt hành vi vứt rác bừa bãi	X	X	100		
	Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ khó khăn	Hộ nghèo và hộ chăn nuôi toàn xã	1. Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi và hộ chưa có nhà vệ sinh chuẩn bị nguồn lực	x		100		
2. Tiến hành xây hầm Biogas và nhà vệ sinh			X			30	70	
3. Kiểm tra giám sát xây hầm Biogas và nhà vệ sinh			X		100			
Y tế	Củng cố đội cộng tác viên y tế thôn, tập huấn chuyên môn về CSSK, VSMT	Cộng tác viên y tế 8 thôn	1. Củng cố kiện toàn cộng tác viên y tế 8 thôn	X		100		
			2. Tập huấn chuyên môn cho y tế thôn	X		100		
	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm y tế và đưa Bác sĩ về công tác tại trạm y tế	Người dân toàn xã	1. Đầu tư nâng cấp trạm y tế		X	50		50
			2. Mua sắm trang thiết bị khám chữa bệnh		X	100		
			3. Lập tờ trình xin điều động bác sĩ về công tác tại trạm y tế xã	X		100		
	Giáo dục	Xây dựng bể bơi tại các trường cấp 1, cấp 2 và tổ chức dạy bơi cho trẻ em		1. Xây dựng bể bơi tại các trường cấp 1, cấp 2		X	50	
2. Tổ chức dạy bơi cho trẻ em					X	30	70	
Nâng cấp các phòng học và 7 nhà văn hóa thôn kiên cố để đảm bảo an toàn cho học sinh đi học và làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao			1. Vận động nguồn lực	X	X	100		
			2. Nâng cấp các phòng học	X	X	50		50
			3. Nâng cấp nhà văn hóa thôn	X	X	20	30	50
Thông tin truyền	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Người dân toàn	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		

thông và cảnh báo sớm	cho người dân về PCTT; CSSK; VSMT; PCCC	xã	2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100		
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x			100
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50	
			6. Tập huấn PCTT cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50
Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo công tác tuyên truyền, dự báo, cảnh báo khi thiên tai xảy ra.	Người dân toàn xã	1. Nâng cấp hệ thống truyền thanh	x		25		75	
		2. Bổ sung các cụm loa còn thiếu	x		25		75	
		3. Mua sắm bộ loa di động để truyền truyền lưu động	x		25		75	
Phòng chống thiên tai và TƯ BDKH	Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn.	Người dân vùng nguy cơ cao và các nhà đơn sơ, thiếu kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán cho đối tượng DBTT	x		100		
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao	x		100		
			3. Hỗ trợ mỳ tôm nước uống nơi sơ tán	x		50	50	
			4. Vệ sinh môi trường sau thiên tai	x		50	50	
	Mua sắm trang thiết bị PCCC và tập huấn kỹ năng cho đội PCCC của xã và thôn	Đội quản lý bảo vệ rừng 5 thôn	1. Mua sắm trang thiết bị PCCC	x		50		50
			2. Tập huấn kỹ năng cho đội bảo vệ rừng, đội PCCC	x		100		
	Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích.	Đội xung kích, CTĐ, trung đội mạnh xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu	X		30		70
			3. Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích CTĐ, trung đội mạnh ở xã và 4 thôn	x		30		70
Lĩnh vực khác	Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát	Người dân toàn	Tuyên truyền vận động người dân	x	x	100		

triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân	xã	Làm mô hình điểm	x		100		
		Chuyển đổi đại trà		x	50	50	
Tập huấn chuyên gia khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt cho người đặc biệt quan tâm đến phụ nữ	Các hộ dân trồng trọt, chăn nuôi và các hộ phụ nữ đơn thân	1. Tập huấn kiến thức về chăn nuôi và trồng trọt	x	x	100		
		2. Tham quan học hỏi mô hình tiên tiến phù hợp.		x	50	50	
		3. Tiến hành thực hiện mô hình thí điểm	x		100		
		4. Triển khai đại trà theo mô hình phù hợp	x	x	50	50	
		3. Kiểm tra giám sát	x	x	100		
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn việc làm cho người lao động	Người lao động toàn xã	1. tổ chức đào tạo nghề	x	x	50	50	
		2. Tư vấn giới thiệu việc làm	x	x	100		
Quy hoạch khu chăn nuôi và khu giết mổ tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm	Người dân toàn xã	1. Quy hoạch khu giết mổ tập trung		x	50		50
		2. Vận động người dân giết mổ tại khu quy hoạch			100		
		3. Kiểm tra giám sát thực hiện giết mổ và vệ sinh an toàn thực phẩm	x	x	100		
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm	Người dân toàn xã	1. Củng cố kiện toàn HTXNN	x		100		
		2.. Tổ chức quản lý vật tư NN	x		100		
		3. Liên hệ đầu ra bao tiêu sản phẩm cho người dân			50	50	

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã (Lê Văn Hùng - Bí thư Đảng ủy)

- Tam Anh Nam đã thực hiện 3 chương trình cũng tổ chức đánh giá như thế này, nhưng lần này dự án làm công phu hơn, nội dung báo cáo sát với thực tế địa phương.

- Là xã thường xuyên bị ngập lụt nặng nề và bị các cơn bão lớn đổ bộ hàng năm nên cần phải huy động lực lượng từ xã đến thôn, lần này thu thập thông tin và phân tích rủi ro thiên tai BĐKH cho từng thôn là rất đổi mới, giúp cho cán bộ thôn có phương án PCTT/thích ứng BĐKH tốt hơn.

- Ổ xã đã tổ chức tuyên truyền PCTT/BĐKH nhưng còn hạn chế, người dân vẫn chủ quan, chưa nhận thức đầy đủ về PCTT/BĐKH, tụ tập uống rượu không chịu đi sơ tán, có những đợt xung kích phải cưỡng chế đưa xe bò chở đến nơi sơ tán, vì vậy cần phải thành lập tổ truyền truyền của xã sẽ sử dụng bộ tài liệu này để tuyên truyền cho nhân dân. Đề nghị dự án tiếp tục hỗ trợ tập huấn về PCTT/BĐKH cho người dân nhất là tập huấn kiến thức về BĐKH, rất ít người hiểu về vấn đề này.

- Căn cứ báo cáo đánh giá sẽ chỉ đạo lập kế hoạch PCTT/BĐKH cấp xã và phương án ứng phó ở thôn, lãnh đạo sẽ đi kiểm tra việc thực hiện ở thôn.

- Từ những rủi ro thiên tai/BĐKH và những giải pháp cơ bản để giảm nhẹ rủi ro mà nhóm đánh giá và người dân đã xác định kính đề nghị dự án tiếp tục hỗ trợ cho Xã Tam Anh Nam những vấn đề cấp thiết như xây nhà kiên cố cho hộ dân, phương tiện trang thiết bị PCTT/BĐKH, hệ thống thông tin cảnh báo đã xuống cấp hư hỏng...

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Nguyễn Xương- Chủ tịch UBND xã)

- Dự án thực hiện đánh giá chi tiết đến các thôn, báo cáo đánh giá rất công phu, đầy đủ các thông tin của xã, đây là cơ hội để xã rà soát lại thông tin số liệu tổng thể từ các ban ngành đoàn thể .

- Trước đây xây dựng phương án ứng phó từ chủ quan của cán bộ xã chưa có sự tham gia của cộng đồng, lần này lấy thông tin, kiểm chứng thông, xếp hạng 2 ba vòng nên rất cụ thể chi tiết, sát với thực tế địa phương, xã sẽ sử dụng báo cáo và xem đây là căn cứ để xây dựng kế hoạch PCTT/BĐKH của xã, phương án ứng phó cho từng thôn.

- Dự án đã tập huấn, đánh giá nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn về PCTT/BĐKH, chúng tôi sẽ tiếp tục phát huy năng lực để triển khai tốt các hoạt động. Lãnh đạo xã xác định dự án chủ yếu tăng cường năng lực và hỗ trợ một phần, còn địa phương phải tự chủ động ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại cho nhân dân.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã
(đã ký)**

**Nguyễn Vĩnh Diêu
Phó chủ tịch UBND xã**

D. Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Chức vụ	Số điện thoại
1	Nguyễn Vĩnh Diêu	x		PCT UBND xã	0905583889
2	Nguyễn Minh Thử	x		CCVHXH xã	0905549238
3	Lưu Thị Tường		x	Hội Phụ nữ xã	0962254771
4	Nguyễn Thị Liên		x	Trưởng thôn Tiên Xuân 1	0935213966
5	Phạm Phước	x		Văn phòng thống kê xã	0942379451

6	Bùi Văn Phương	x		Cán bộ nông nghiệp xã	0905462701
7	Cao Văn Ngô	x		Trưởng thôn Nam Định	0987139929
8	Nguyễn Trường Hải	x		Hiệu trưởng trường THCS	0905091494
9	Nguyễn Thị Hồng Sơn		x	Chủ tịch Hội CTĐ xã	01645606085
10	Bùi Ngọc Dũng	x		CB địa chính - xây dựng	01649768029

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

Xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

Từ ngày 17/08 đến 20/08 năm 2018

Ngày thứ nhất : 17/08/2018 Thu thập thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 7: 30 đến 11:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 1 gồm 3 thôn: Xuân Ngọc 1 +2 và Thôn Nam Cát.

Địa điểm: tại nhà văn hóa thôn Nam Cát

Thành phần mời: 30 người (mỗi thôn mời 10 người) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (Thôn Xuân Ngọc 1 mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; Thôn Xuân Ngọc 2 mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người nghèo; Thôn Nam Cát mời 1 người cao tuổi 1 người khuyết tật). Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện: (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	A. Diêu	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thực hiện công cụ lịch sử thiên tai	A.Ngô + C.Son	Công cụ lịch sử thiên tai được nhiều thông tin của các thôn
3	Thực hiện công cụ Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Phương+ C. Liên +A. Phước	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Thực hiện công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Dũng +A.Khanh	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	A. Thẻ + C.Tường	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

Buổi Chiều: Từ 14: 00 đến 17:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 2 gồm 3 thôn: Tiên Xuân 1 +2 và Thôn Mỹ Sơn.

Địa điểm: tại Hội trường UBND xã

Thành phần mời: 30 người (mỗi thôn mời 10 người) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (Thôn Tiên Xuân 2 mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; Thôn Mỹ Sơn mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người nghèo; Thôn Tiên Xuân 1 mời 1 người cao tuổi 1 người khuyết tật). Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện: (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	A. Diêu	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thực hiện công cụ lịch sử thiên tai	A.Ngô + C.Sơn	Công cụ lịch sử thiên tai được nhiều thông tin của các thôn
3	Thực hiện công cụ Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Phương+ C. Liên +A. Phước	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Thực hiện công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Dũng +A.Khanh	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	A. Thê + C.Tường	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

Ngày thứ hai: 18/08/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho các thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BĐKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

Buổi Chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/BĐKH.

Địa điểm: Hội trường UBND xã

Thành phần mời: Mời đại diện **30 người dân của 6 thôn** là những người đại diện các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương, đại diện nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân/làm chủ hộ, người cao tuổi) là những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
-----------	------------------	-------------------------------------	-------------------------

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

1	Trình bày kết quả tổng hợp công cụ 6; thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn và bổ sung thông tin.	A. Diêu +C. Liên	Bảng tổng hợp công cụ 6 và thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn được bổ sung đầy đủ thông tin
2	Thảo luận kịch bản BDKH	A.Ngô + C.Son	Bảng thảo luận kịch bản BDKH với người dân hoàn thành
3	Xác định RRTT và xếp hạng RRTT (Công cụ 7)	C. Liên + A. Dũng	Bảng xếp hạng RRTT hoàn thành
4	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT (Công cụ 8)	A.Khanh + C.Son	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
5	Xếp hạng giải pháp PCTT	A. Thế + C.Tường	- Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT hoàn thành
6	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT -DVCD và kế hoạch PCTT	A. Phương +A. Phước	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCD nhập đủ thông tin phần A và B

Ngày thứ ba: 19/08/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin

Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin của thôn/ xã và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 8 thôn
- Kê bảng phân tích giới của xã Tam anh Nam
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Xác định các hoạt thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã

Thành phần mời: 30 người gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của 2 thôn Nam Định và Diêm Phở** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn

Lưu ý: Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	A. Khanh	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp hợp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới của xã Tam Anh Nam	C. Liên + C.Son	Bảng phân tích giới của xã Tam Anh Nam hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	A. Dũng	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	A.Khanh	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	A. Thế + C.Tường	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành)
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	A. Phương +A. Phước	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

Ngày thứ tư: 20/08/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã

Buổi sáng: - Từ 7:30 đến 9:30 : Hoàn thiện báo cáo đánh giá và thông qua nhóm HTKT để toàn nhóm bổ sung hoàn chỉnh báo cáo.
- Từ 9:30 đến 11:00: Chuẩn bị nội dung họp với lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể (gửi trước dự thảo báo cáo cho lãnh đạo)

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 họp tại UBND xã

Thành phần mời: Lãnh đạo UBND xã và đại diện các ban ngành đoàn thể

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	A. Diêu trưởng nhóm	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	A. Phước VP	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Lãnh đạo và đại diện các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	A. Diêu trưởng nhóm	

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Công cụ 2: Lịch sử thiên tai xã Tam Anh Nam :

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại (ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
9/2009	Bão kèm theo lụt	- Gió giật mạnh cấp 10,11 đến cấp 12, vào ban đêm diễn ra từ 3-	Toàn xã 8/8 thôn	ATCD: - Số người chết: 0 - Số người bị thương: 04 - Số nhà thiệt hại: 315	VC: -Nhà thiếu kiên cố; - Các Trường học, trạm y tế xuống cấp.	- Vận động người dân di dời, sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn - Tổ chức Tuyên truyền

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>5 giờ, kèm theo mưa trước và sau bão, kết hợp với triều cường dâng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xu hướng bão ngày càng mạnh, không theo quy luật 		<ul style="list-style-type: none"> - Trường học thiệt hại là 10 phòng - Trạm y tế: 2 phòng - Giao thông: Ngập, lở: 3,5km - Kênh mương lở lấp: 4.300m³. - Số ruộng bị thiệt hại 80ha - Số cây ăn quả bị thiệt hại: 2,5ha, rừng 5,1 ha - Số ao, hồ, thủy sản bị thiệt hại: 3,5ha - Số cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến bị thiệt hại: 50 cơ sở (Tốc mái nhà xưởng) - Ước tính thiệt hại do cơn bão năm 2009 là 3,5 tỷ đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông còn yếu do chưa được duy tu bảo dưỡng. - Kênh mương chưa kiên cố. - Các cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến xây dựng tạm bợ. * TỔ CHỨC XÃ HỘI - Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân - Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo. * NHẬN THỨC, KINH NGHIỆM - Người dân chủ quan không chèn chống nhà cửa - Thiêu trang thiết bị 	<p>nhân dân chủ động phòng, chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thông tin tuyên truyền - Xây dựng phương án PCTT – TKCN, thành lập đội xung kích giúp đỡ sơ tán nhân trên phương án 4 tại chỗ.
9/ 2013	Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra sau 5 ngày mưa to, lũ lớn kéo dài 3 ngày, không theo quy luật. - Nước dâng cao hơn những năm trước 	Toàn xã	<p>ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người chết: 1 người Nam - Số người bị thương 1 người nữ - Số nhà bị thiệt hại: 418 - Số phòng học bị thiệt hại 7 phòng - Số phòng trạm y tế bị thiệt hại: 4 phòng - Giao thông bị ngập, lở: 8,5 km - Kênh mương lở lấp: 6.100m³. - Số ruộng bị thiệt hại 74 ha - Số cây ăn quả bị thiệt hại: 1,8ha - Số ao, hồ, thủy sản bị thiệt hại: 18,0ha - Điện thấp sáng: 2000m - Đất sản xuất bị lở lấp 7 ha - Ngư nghiệp: Trôi mất lưới, rớ đáy: 25 triệu - Đê điều bị sới mòn, sạt lở khoảng 6 km - Ước tính thiệt hại 3,7 tỷ đồng 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người chết, bị thương do đi làm ăn. - Nhà bị thiệt hại do ở vùng trũng, thấp. - Đường giao thông: vùng trũng, đường đất, hệ thống kênh mương chưa kiên cố. - Thủy sản: bờ hồ chưa kiên cố. - Điện thấp sáng: Lâu năm xuống cấp. - Ghe thuyền, lồng bè bị cuốn trôi. * TCXH - Do công tác tuyên truyền còn hạn chế, người dân còn chủ quan. - Đê yếu, hằng năm chưa có kinh phí tu bổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động người dân sơ tán đến nơi an toàn. - Tuyên truyền nhân dân chủ động trong phòng, chống. - Xây dựng đội xung kích giúp đỡ nhân dân theo phương án 4 tại chỗ.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Tháng 7,8 /2012	Hạn hán	Thiếu nước cho cây trồng Gây dịch bệnh cho người và gia súc. Ngày càng tăng	Toàn xã	- Lúa và hoa màu chết, tổng diện tích: 40 ha, ước tính thiệt hại là 1,5 tỷ đồng. - Đàn gia súc bị dịch bệnh chết 30 con; Gia cầm: 2000 con, ước thiệt hại là 156 triệu đồng - Hồ tôm thiệt hại 10,5 ha, ước thiệt hại 2,2 tỷ đồng - Dịch bệnh xảy ra trong nhân dân, ước tính thiệt hại về y tế là 200 triệu đồng. *Ước tính thiệt hại 2,2 tỷ đồng	- Thiếu nước sinh hoạt, nước uống - Hạn hán kéo dài, thiếu nước, phục vụ nông nghiệp. - Nhiệt độ cao làm ao tôm giảm năng suất, gây dịch bệnh. - Nắng nóng nảy sinh dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm.	- Nạo vét, khơi thông hệ thống mương, Khê, ao, đầm, hồ, ao gom nước nhĩ để tận dụng nước tưới cho cây trồng. - Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định - Tuyên truyền cho nhân dân các hình thức phòng ngừa để tránh nắng nóng.
Tháng 4-7/2017	Xâm nhập mặn	- Hệ thống đê bao được xây dựng lâu năm, bị xuống cấp, nên khi nước thủy triều lên xuống sẽ bị nước mặn xâm nhập.	Toàn xã: có khoảng 30% diện tích đất canh tác bị nhiễm mặn	- Lúa chết: 54 ha - Nuôi trồng thủy sản nước ngọt: 15,75 ha - Thôn Mỹ Sơn có hoảng 20 ha diện tích bị bỏ hoang do nhiễm nặng. - Thôn Tiên Xuân 1, Tiên Xuân 2 khoảng 10ha. - Thôn Diêm Phở, Nam Định 6ha. - Ước tính thiệt hại khoảng 1,4 tỷ đồng.	- Diện tích bị nhiễm mặn nằm ven sông, nước thủy triều dâng cao tràn vào đất sản xuất. - Do hạn hán kéo dài nên thiếu nguồn nước ngọt, nồng độ mặn trong đất cao. - Lúa và thủy sản chết do độ PH, độ mặn cao. - Chưa thường xuyên cử cán bộ kiểm tra độ mặn. - Rắc vôi bột, khơi thông kênh mương nội đồng	- Tìm mọi cách để khử phèn, tiêu mặn. - Khuyến khích người dân không nên sản xuất và nuôi trồng thủy sản ở những diện tích có độ nhiễm mặn cao. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng con vật nuôi phù hợp với các vùng đất bị nhiễm mặn.

Công cụ 3 - LỊCH THEO MÙA xã Tam Anh Nam

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Lũ lụt														Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.
Bão														Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.
Hạn hán														Nhiệt độ tăng cao hơn, nắng nóng gay gắt khô hạn kéo dài

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Nhiệm mẫn													Diện tích nhiệm mẫn ngày càng lớn		
HOẠT ĐỘNG KT -XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT
<p>1. Trồng lúa</p> <p>- Hai vụ, với diện tích 270 ha</p> <p>- Vụ Đông xuân Tham gia SX: 1219 hộ Nam: 70%, Nữ 30%</p> <p>- Vụ hè thu Tham gia SX: 1015 hộ Nam: 70%, Nữ 30%</p>													<p>- Hạn hán: Giảm năng suất, có khi mất trắng.</p> <p>- Lụt vào mùa thu hoạch mất trắng.</p> <p>- Bão, giảm năng suất, có khi mất trắng.</p> <p>- Nhiễm mặn không sản xuất được</p>	<p>- Nguồn nước tưới còn thiếu, Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo.</p> <p>- Ruộng nằm ven Sông Trương Giang.</p> <p>- Đê không được kiên cố.</p> <p>- Là vùng trũng thấp, ven sông dễ bị ngập lụt, sản xuất lúa chưa mang tính chất hàng hóa, chưa có đầu ra cho sản phẩm.</p>	<p>Xây dựng Phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.</p> <p>Phương châm xanh nhà hơn già ngoài đồng.</p>
<p>2. Trồng màu 265 ha với 650 hộ tham gia (nam 60%, nữ 40%)</p> <p>- Ngô và sắn 150 ha</p> <p>- Đậu và khoai lang 115 ha.</p>													<p>Hạn hán: làm cho hoa màu; Sắn; lạc ; khoai lang; rau xanh giảm năng suất, có khi mất trắng</p>	<p>- Nước tưới không kịp thời, hệ thống kênh mương chưa đảm bảo; việc khai thác cát cũng làm đứt mạch nước ngầm, đê điều chưa kiên cố.</p> <p>- Chưa có đại lý thu mua; chưa có đầu ra; giá cả bấp bênh; thu nhập thấp.</p>	<p>- Thực hiện tốt lịch thời vụ và cơ cấu giống; chuyển đổi cây trồng phù hợp.</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Lũ lụt																Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.
Bão																Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.
Hạn hán																Nhiệt độ tăng cao hơn, nắng nóng gay gắt khô hạn kéo dài
Nhiễm mặn																Diện tích nhiễm mặn ngày càng lớn
HOẠT ĐỘNG KT -XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT	
3. Nuôi trồng thủy sản: 63 ha - Số hộ tham gia: 78 - Nam 80%; Nữ 20%.													- Hạn hán: Cá, Tôm, chết, dịch bệnh, có thể bị mất trắng. Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập. Nữ: Đi buôn bán để thêm thu nhập.	- Ao nuôi chưa được kiên cố, ôn nhiễm nguồn nước. - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, chủ yếu theo kinh nghiệm, giá cả bấp bênh.	- Nuôi tôm, cá vào theo lịch thời vụ; tránh mùa lụt.	
4. Đánh bắt thủy sản ven sông Tham gia SX: 180 hộ Nam: 70%, Nữ 30%													- Lũ lụt cuốn trôi lồng, bè, ghe, thuyền đi lại khó khăn. - Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập, mua lồng, ghe thuyền.	- Ghe thuyền, lồng bè chưa được neo đậu chắc chắn. - Ghe thuyền tạm bợ, thô sơ. - Tiêu thụ nhỏ lẻ, tại chỗ, giá cả bấp bênh.	- Kinh nghiệm còn hạn chế.	
5. Dịch vụ buôn bán nhỏ chiếm 35% thu nhập Tham gia SX: 1035 hộ Nam: 30%, Nữ 70%													- Thiên tai xảy ra ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của nhân dân như: hạn hán, xâm nhập mặn.	- Giao thông ách tắc, không đi lại được, hàng hóa ít, giá cả tăng. - Người dân nghèo hay mua chịu, nợ đọng, làm thiếu vốn - Các hộ kinh chưa mạnh dạn mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh.	- Một số hộ biết tích trữ nhiều hàng hóa dự phòng - Nam có kinh nghiệm hơn trong việc vận chuyển hàng hóa - Nữ giới biết bảo quản hàng hóa	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Lũ lụt																Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.
Bão																Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.
Hạn hán																Nhiệt độ tăng cao hơn, nắng nóng gay gắt khô hạn kéo dài
Nhiễm mặn																Diện tích nhiễm mặn ngày càng lớn
HOẠT ĐỘNG KT -XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT	
6. Chăn nuôi gia súc, gia cầm Tham gia SX: 1800 Nam: 30%, Nữ 70%													<ul style="list-style-type: none"> - Lũ lụt, hạn hán làm gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh - Bão lụt làm hư hại chuồng trại, làm giảm thu nhập. - Chưa có nơi tiêu thụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chưa kiên cố, thiếu thức ăn dự trữ - Tiêm phòng không đầy đủ - Giá thức ăn tăng cao, người chăn nuôi không có lãi. - Chưa có kiến thức chăm sóc gia súc, gia cầm. - Chưa che chắn chuồng trại 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn địa điểm cao ráo, xây dựng chuồng trại kiên cố, che chắn cẩn thận. - Nữ có kinh nghiệm chăm sóc gia súc, gia cầm - Nam được tập huấn về cách chăm sóc - Nam là người nắm giữ về kinh tế gia đình 	
7. Tiểu thủ công nghiệp Tham gia SX: 419 hộ Nam: 30%, Nữ 70%													<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến sức khỏe con người - Năng xuất lao động thấp, thu nhập thấp - Những hộ làm tiểu thủ công nghiệp vẫn tham gia trồng trọt, vì vậy khi có thiên tai sẽ ảnh hưởng đến đời sống 60% nhân lực làm tiểu thủ công nghiệp là thợ xây, nên mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi xảy ra mưa lũ lớn, người dân không thể đi lại được, đặc biệt là nữ không biết bơi. - Lũ lớn, bão gây hư hỏng các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng đến công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động di dời đến các điểm an toàn đối với những người làm việc tại ven sông, trước khi xảy ra lũ lớn - Không được đi làm lúc có bão, lũ lớn. - Có cơ chế khuyến khích các hộ mở rộng đầu sản xuất, kinh doanh. 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
Lũ lụt															Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.
Bão															Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.
Hạn hán															Nhiệt độ tăng cao hơn, nắng nóng gay gắt khô hạn kéo dài
Nhiễm mặn															Diện tích nhiễm mặn ngày càng lớn
HOẠT ĐỘNG KT -XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT
													lũ không là được, mùa nắng nóng ảnh hưởng đến sản xuất lao động		- Thường xuyên mở các lớp tập huấn để phát triển làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

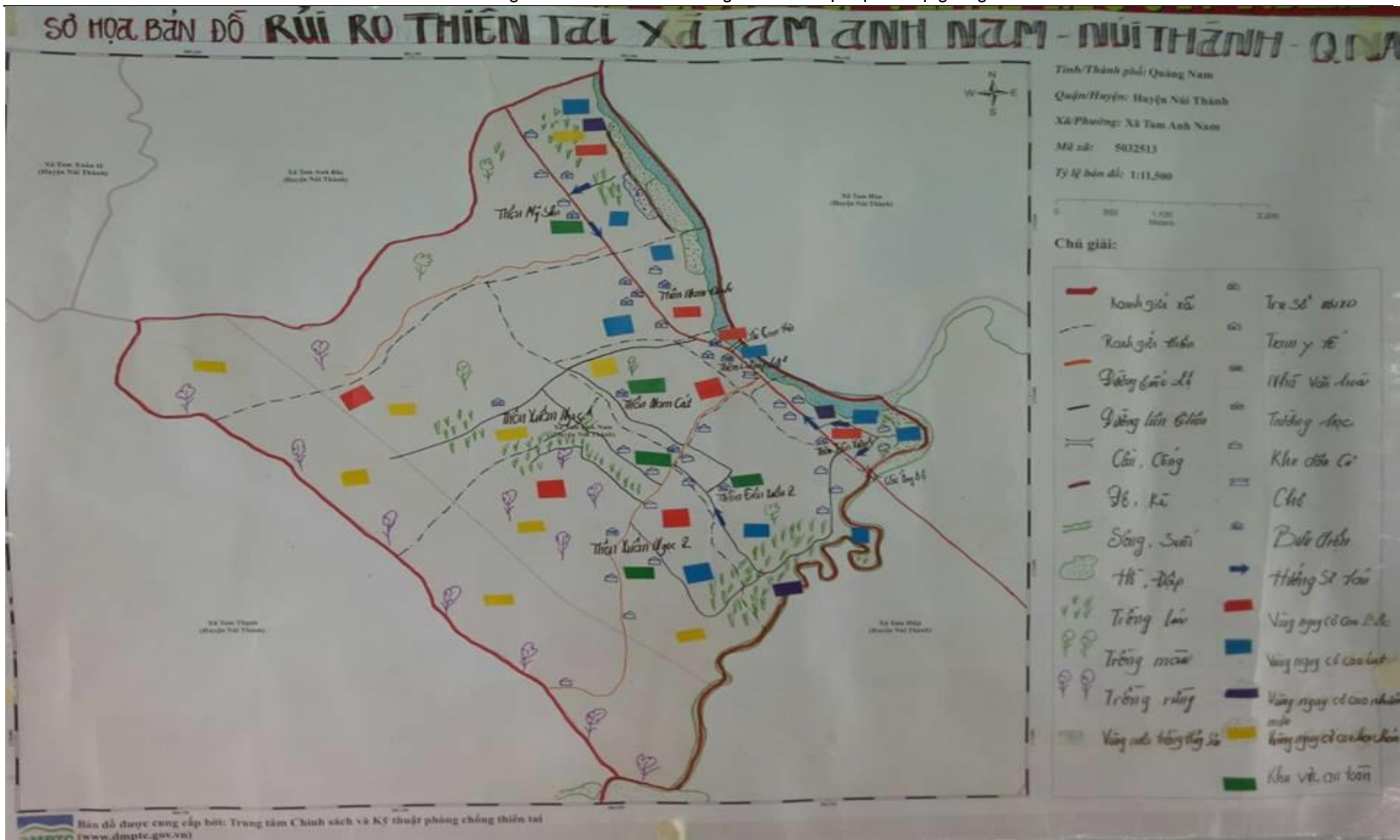
Phân tích giới xã Tam Anh Nam:

Vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/dảm bảo thu nhập của gia đình	Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai	Ảnh hưởng đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra (theo cách phân chia công việc hiện tại)	Các thay đổi (nếu cần) về công việc để giảm thiểu thiệt hại về thu nhập gia đình	Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai.
Trồng lúa Lúa tham gia SX nam 60%, nữ 40%. Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới	- Ảnh hưởng sức khỏe, bị bệnh nhiều do dùng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới. - Nữ bị bệnh phụ khoa do ruộng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật, chị em phải ngâm nước để SX	Khi Bão, lụt, hạn hán làm giảm năng suất, mất mùa không đủ lương thực cho gia đình, nam phải đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập	- Hỗ trợ giống mới có năng suất cao - Khuyến cáo cho nam, nữ về cách chăm sóc phòng trừ sâu bệnh - Tập huấn kiến thức về trồng trọt cho nam, nữ	- HTX nông nghiệp nâng cao năng lực để quản lý vật tư nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho các hộ gia đình. - Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời
Nuôi trồng và đánh bắt	- Nguy cơ chết người, giảm	- Nghề đánh bắt khi có Bão,	- Khuyến cáo ngư dân mua	- Điều chỉnh quy hoạch nuôi trồng

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

thủy sản tham gia SX Nam 90%, nữ 10% . Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới	sức khỏe với nam giới do thuyền nhỏ, thô sơ, thiếu trang thiết bị. - Nhiều nam bị chết khi đi đánh bắt trên biển nên số phụ nữ đơn thân ngày càng nhiều	không đi biển được không có thu nhập nên hộ nghèo càng nhiều hơn dẫn đến nhà thiếu kiên cố nhiều. - Nghề nuôi trồng thủy sản bị thieentai/BĐKH mất con giống có khi mất trắng bị phá sản không thể trả nợ cho ngân hàng	sắm trang thiết bị, vay vốn đóng thuyền lớn đánh bắt xa bờ. Lúc đó hiệu quả năng suất cao hơn. - Nuôi trồng kết hợp chế biến để tăng thu nhập	thủy sản (vùng chuyên canh) - Đầu tư nâng cấp cầu cống, giao thông thủy lợi. - Tạo đầu ra cho nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản
Chăn nuôi tham gia nam 50%, nữ 50%	Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm MT vì chuồng trại chưa đảm, hệ thống nước thải kém, thải chất thải trực tiếp ra MT	- Thu nhập giảm, nữ và nam đi làm thuê theo thời vụ, làm thuê ở các xí nghiệp	- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải - Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ - Hỗ trợ đầu ra	- Trung tâm kỹ thuật huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi
Hoa màu tham gia nam 40%, nữ 60%	- Chăm sóc trồng hoa màu tốn rất nhiều công, cần tỷ mỉ, chịu khó, đa phần thời gian đều phải ở ngoài đồng ruộng không có thời gian nghỉ ngơi.	Bão , Lụt, rét hại gây ảnh hưởng đến năng suất hoa màu có khi mất trắng không có thu nhập phụ nữ bị phụ thuộc	- Chuyển đổi trồng các loại cây ít bị thiệt hại. - Đi làm thuê để tăng thu nhập	- Nâng cao hệ thống kênh mương tưới để phục vụ sản xuất - Tổ chức tập huấn
Tiểu thủ công nghiệp (3%)	- Tai nạn lao động, nghề, vất vả, phải dùng hóa chất để xử lý nguyên liệu nên phụ nữ thường bị mắc bệnh	- Đầu ra không ổn định, giá thành bấp bênh tư tưởng bỏ nghề truyền thống	- Phải đa dạng ngành nghề tăng thu nhập để giữ nghề truyền thống	- HTX phát huy được vai trò của mình, tạo đầu ra cho sản phẩm truyền thống - Kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu làm tăng giá trị nguyên liệu
Buôn bán nhỏ, tham gia Nữ chiếm 90%, Nam 10%	Chủ yếu kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ, phải có vốn nhưng do người dân thu nhập không ổn định, mua chịu nợ đọng nên có khi mất vốn	Khi thiên hư hỏng lều quán, mất hàng hóa, giảm thu nhập của phụ nữ	Nhiều phụ nữ không duy trì được phải đi làm thuê cho các xí nghiệp để đảm bảo duy trì sinh hoạt gia đình	- Nhà nước hỗ trợ vay vốn - Địa phương có nhiều chính sách ưu đãi

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



Công cụ 5: Điểm mạnh, điểm yếu trong công tác phòng chống thiên tai xã Tam Anh Nam:

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT xã Tam Anh Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm kiện toàn công tác tổ chức, phân công giao nhiệm vụ cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách đứng điểm ở từng thôn. - Xây dựng đội xung kích của 8 thôn và đội xung kích trong lực lượng dân quân, để giúp dân khi có thiên tai. - Xây dựng phương án PCTT hằng năm và triển khai xuống các thôn tổ. - Đội ngũ cán bộ có ý thức, trách nhiệm, nhiệt tình, khi có thiên tai trực 24/24 tại cơ quan xã và tại nhà văn hóa thôn. - Hằng năm tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT và triển khai phương hướng năm tới 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo, chưa có quy chế hoạt động của ban chỉ huy PCTT. - Một số tổ chức, cá nhân, ý thức tổ chức chưa cao, chưa phối hợp chặt chẽ trong PCTT - Một số cán bộ thiếu kiến thức, năng lực còn hạn chế. - Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân. - Chưa tổ chức diễn tập PCTT; Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng.
2	Hệ thống thông tin cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh phủ đều trên toàn xã, mỗi thôn có từ 2-3 cụm loa. - Thông tin về thiên tai của ban chỉ huy PCTT nhanh, kịp thời. - Khi có thiên tai thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến xóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh không đầy nên thường xuyên bị hư hỏng và khi sửa chữa thì kinh phí lớn. - Khu vực nuôi trồng thủy sản chưa có loa truyền thanh. - Cán bộ, thôn, tổ chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm. - Hệ thống loa tại các thôn đang có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp - Chưa có hệ thống cảnh báo sớm.
3	Công trình PCTT Đê, cống, trạm bơm	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đê bao Sông Trường Giang - Hệ thống cống được kiên cố hóa (8 pha ra/cống) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đê bằng đất xây dựng lâu năm hiện nay đã xuống cấp, hằng năm không được duy tu bảo dưỡng, Đê chưa được kiên cố, người dân tận dụng chân đê làm thủy sản. - Hầu hết các para, cống đã xuống cấp, lòng đáy, nên khi nước thủy triều lên, xuống dễ bị xâm nhập mặn làm hư hại lúa và hoa màu của nhân dân. - Chưa có đập giữ nước, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	Nhà sơ tán	T trường tiểu học, trường mầm non, Trường THCS, Trạm y tế nhà văn hóa thôn và một số nhà ở kiên cố của người dân có thể làm địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thôn chưa có nhà tránh, trú bão, lụt và một số nhà kiên cố trong xóm vẫn chưa đủ làm nơi sơ tán cho toàn người dân khi có thiên tai xảy ra. - Các công trình trường học, trụ sở UBND ở xã với các hộ dân ở những khu vực thường xuyên bị thiên tai uy hiếp. - Người dân chủ quan, chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã.
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH, phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, ứng phó khi có bão lũ gây ra. - Lực lượng tại chỗ: Trục 24/24, huy động lực lượng ở vùng an toàn di dân ở những vùng bị thiên tai (nam chiếm 90%, nữ 10%). - Hậu cần tại chỗ: Có nguồn dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, cơ sở thuốc cho PCTT (mỳ tôm 100 thùng, 100 bình nước đóng 20 lít/bình, đặt tại 4 đại lý/4 thôn) Chuẩn bị cho công việc này nam chiếm 60%, nữ 40% - Vật tư, phương tiện tại chỗ: Hợp đồng Máy cưa, máy phát điện, xăng, dầu, xe vận chuyển, di chuyển, ghe, thuyền để ứng cứu khi có tình huống xảy ra.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực và kỹ năng ứng phó với thiên tai. - Công tác huy động chưa kịp thời như việc huy động lực lượng canh đê, hộ đê. - Một số vật tư chất lượng kém, phương tiện xe tải huy động khó, chưa kịp thời. - Một số đại lý chưa dự trữ nhiều hàng hóa, chưa cung cấp các mặt hàng như mỳ tôm, lương khô, nước uống... đáp ứng nhu cầu người dân khi có thiên tai xảy ra.
5	Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức chấp hành của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có hiểu biết, có kinh nghiệm về phòng chống thiên tai; Chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai. - Tập huấn kiến thức PCTT, tham gia các hoạt động PCTT nam chiếm 90%. - Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu hàng năm cho các thôn. - Có 65% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nữ quan tâm nhiều hơn nam; Nữ được quyết định về đóng góp quỹ phòng PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa được tập huấn và chưa được diễn tập PCTT thường xuyên. - Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai - Một số người dân vẫn còn chủ quan - Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều, ở tại các gia đình chủ yếu là người già và trẻ em. - Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (10%). - Phụ nữ đơn thân nuôi con một mình chiếm tỷ lệ cao (10%)

Công cụ 6 : Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai xã Tam Anh Nam

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Thiên tai	Xu hướng củathiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai/BĐKH
Bão Lụt	<p>- Bão tăng dần các năm, khó dự báo, cường độ ngày càng mạnh hơn</p> <p>- Lụt tăng dần theo các năm, kéo dài hơn, ngập sâu hơn, không theo quy luật</p>	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố 615 (trong đó 170 nằm trong vùng nguy cơ cao chiếm 27,6%) , Nhà thiếu kiên cố là 305 (trong đó 58 nhà nằm trong vùng nguy cơ cao chiếm 19%). - 4 km đường liên thôn chưa được cứng hóa; 5,7 km đường giao thông nội đồng xuống cấp. - Có 3000 người sống trong vùng nguy cơ, trong đó có 506 trẻ em dưới 5 tuổi; 41 người bị bệnh hiểm nghèo, 440 người cao tuổi, 340 người nghèo, 259 người khuyết tật; 42 phụ nữ có thai, có 305 nhà thiếu kiên cố. - Các điểm sơ tán dân đến nơi an toàn, có 4 nhà văn hóa, 4 trường học, trong đó có một nhà văn hóa nằm trong vùng có nguy cơ ngập lụt và 1 trường học bị xuống cấp và có 6 phòng đang hư hỏng. - Các công trình vệ sinh nơi sơ tán và nguồn nước chưa đảm bảo. - Các trục đường giao thông chưa được thông suốt, có 11 km đường đất dễ bị sạt lở. - Đường điện xương cá xuống cấp mất an toàn, môi trường nước mặn phá hủy nhanh công trình. - Dụng cụ loa truyền thanh không đảm bảo. - Hệ thống loa tại các xóm đang có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp. - Chưa có hệ thống cảnh báo sớm. - Đê chưa được kiên cố, người dân tận dụng chân đê nuôi trồng thủy sản. - Hệ thống para, cống hu hỏng không đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa thiên tai. - Nhà lánh nạn Chưa có công trình vệ sinh, nguồn nước và phòng ở cho nam, nữ đến sơ tán <p>*Tổ chức xã hội</p>	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 1.525 nhà kiên cố, trong đó có 345 nhà có thể làm nơi lánh nạn chiếm 22,6%. - Có 04 trường học đảm bảo an toàn cho học sinh. - Đường giao thông, trục chính, liên huyện đảm bảo đi lại. - Có 8/8 nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng. - Phương tiện cứu hộ, cứu nạn: 50 áo phao, 04 loa cầm tay, 10 đèn pin; 01 máy phát điện dự phòng; 01 lều bạt và 6 xe vận tải áo phao, đèn pin. - Có 8/8 thôn có loa truyền thanh, mỗi thôn có từ 2-3 cụm loa. Có 90 % hộ dân sử dụng ti vi, 80% có di động, đài radio 30 %, mạng internet 60 %. Kịp thời nắm bắt diễn biến khi có bão lụt xảy ra. - Có 1 công trình nước sạch cung, 2 cơ sở sản xuất nước lọc. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm củng cố, kiện toàn ban chỉ huy PCTT, dân quân tự vệ, lực lượng thanh niên xung kích. - Tổ chức trực chiến khi có thiên tai 24/24. - Xây dựng phương án PCTT hằng năm. - Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH phân 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai BĐKH - Nhà bị sập, tóc mái khi có bão xảy ra - 4 km đường liên thôn chưa được cứng hóa, trũng thấp. - Hệ thống truyền thanh chưa đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo, công tác diễn tập và cứu hộ, cứu nạn chưa thường xuyên. - Đường điện xương cá xuống cấp mất an toàn - Nguy cơ vỡ đê khi có bão cấp 11 trở lên.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên - Chưa trang bị ghe, thuyền cho đội xung kích di dời tài sản và người dân khi có lụt, bão xảy ra. - Kinh phí cho hoạt động PCTT chưa đáp ứng nhu cầu - Công tác diễn tập và tập huấn kỹ năng PCTT chưa được thường xuyên. - Sự phối hợp giữa các đoàn thể về công tác PCTT chưa đồng bộ. - Một số cụm loa hư hỏng, nên chưa đưa thông tin cảnh báo kịp thời cho người dân. - Khi xảy ra thiên tai, hệ thống điện thường xuyên bị mất nên không thông báo được diễn biến thiên tai cho người dân chủ động phòng, chống. - Lực lượng thanh niên xung kích thường xuyên đi làm ăn xa. - Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo, chưa có quy chế hoạt động của ban chỉ huy PCTT. - Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân. - Vùng ven biển và khu vực nuôi trồng thủy sản chưa có loa truyền thanh - Cán bộ thôn, tổ chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm. * Nhận thức kinh nghiệm: - Một số hộ dân chưa chủ động phương châm 4 tại chỗ. - Người dân chưa được tập huấn thường xuyên và diễn tập PCTT. - Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai - Người dân chủ quan chờ trông, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. - Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều, tỷ lệ nhà bán kiên cố và thiếu kiên cố còn nhiều. - Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (10%) - Người dân chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã, do người dân sợ mất tài sản khi di dời. 	<p>công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, đứng điểm ở từng thôn khi có bão lũ xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tại chỗ: lực lượng di dân ở vùng trũng thấp lên vùng an toàn. - Hậu cần: Nữ chiếm 20% - Vật tư, phương tiện tại chỗ: Hợ đồng Ghe, Xe vận chuyển, di dời, máy cưa, máy phát điện ... kinh phí 100 triệu đồng tại quỹ UBND xã; mỹ tôm 100 thùng, 100 thùng nước uống đặt tại 4 đại lý ở 4 thôn; Chủ tịch UBND làm trưởng ban có nữ tham gia Ban Chỉ huy PCTT. - Tập huấn kỹ năng PCTT cho đội xung kích và đội ngũ cán bộ thôn, tổ. - Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có trách nhiệm cao. - Thông tin của ban chỉ huy PCTT của xã nhanh, kịp thời - Thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến từng thôn. - Hằng năm tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT. *Nhận thức kinh nghiệm: - Đa số người dân có kiến thức, có hiểu biết, chủ động dự trữ nhu yếu phẩm, thực hiện nghiêm kế hoạch PCTT của xã khi có thiên tai. - Có ý thức tham gia tập huấn kiến thức các hoạt động PCTT nam chiếm 90%. - Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu cho các thôn đã tổ chức thực hiện tốt. - 80% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo 	
--	---	--	--

	<p>2.Sản xuất, kinh doanh * Vật chất: - Các ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp chiếm 35% bị ảnh hưởng thiên tai ở mức độ rủi ro cao, ngành tiểu thủ công nghiệp 27%, dịch vụ thương mại 38%, bị ảnh hưởng ở mức độ rủi ro trung bình. - Diện tích trồng trọt 723ha, trong đó có 245 ha dễ bị ngập úng. - Hệ thống đê điều của xã dài 12km thường xuyên bị sạt lở, chưa được di tu, bảo dưỡng. - 14 km kênh, mương thủy lợi chưa được kiên cố. - Có 7 para, cống xuống cấp; đường giao thông nội đồng chưa đảm bảo, đường đất nhỏ 7,7km. - Nuôi trồng thủy sản chiếm 37%, diện tích bờ bao thấp hệ thống giao thông không đảm bảo, thiếu điện công nghiệp phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; dễ xảy ra dịch bệnh. - Đánh bắt thủy sản: Chủ yếu là hoạt động đánh bắt trên Sông Trường Giang. - Chăn nuôi chiếm 65%, tuy nhiên vẫn còn nhỏ lẻ, chuồng trại chưa đảm bảo, hệ thống nước thải kém, chưa có hầm biogas và đệm lót sinh học. - Thường xuyên xảy ra dịch LMLM, THT, cúm HN1; đầu vào cao, đầu ra không ổn định. -Tiểu thủ công nghiệp: Công nhân làm trong các công ty, xí nghiệp tiền lương thấp, không ổn định; các hộ sản xuất còn nhỏ, chưa liên kết. Ngoài ra công nhân làm lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao, nên chưa có bảo hộ lao động, chưa được đào tạo nghề nên thu nhập thấp, phương tiện đi lại cá nhân thô sơ dễ bị gặp tai nạn. - Ngành dịch vụ buôn bán nhỏ nữ tham gia 90%, Nam 10%, kinh</p>	<p>về thiên tai, nữ quan tâm nhiều hơn nam</p> <p>2. Sản xuất, kinh doanh *Vật chất: - Chính quyền tạo điều kiện cơ sở vật chất và thủ tục đăng ký kinh doanh cho dịch vụ buôn bán nhỏ phát triển. - Có lực lượng lao động trẻ khỏe. - Có một số doanh nghiệp gần địa phương tạo công ăn việc làm cho một số lao động (đặc biệt là lao động nữ) - Diện tích đất sản xuất lớn 723 ha. - Hệ thống nước tưới từ hồ Phú Ninh , Thái Xuân, Đập Bà ký.</p> <p>* Tổ chức xã hội - Có HTX và tổ dịch vụ quản lý điều hành nước tưới và kênh mương thủy lợi, các ban ngành đoàn thể, Ban nông nghiệp thường xuyên tuyên truyền vận động, quan tâm chỉ đạo các hoạt động chăn nuôi, trồng trọt của người dân. - Thủy sản: Đầu tư nâng cấp giao thông</p>	<p>2. Sản xuất, kinh doanh - Nguy cơ mất trắng mùa màng, mất đất sản xuất. - Nguy cơ có người chết, người bị thương. - Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh. - Kênh mương, nội đồng bị hư hỏng, sạt lở. - Ô nhiễm môi trường. - Ao hồ xuống cấp, hộ nuôi có nguy cơ mất trắng. - Thu nhập thấp. - Lao động nữ nguy cơ bị tai nạn trong lao động. - Sập, đổ lều quán, hư hỏng hàng hóa mất việc làm của người buôn bán nhỏ.</p>
--	---	---	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>doanh hộ gia đình, tự phát, chủ yếu là ở những trục đường chính và Chợ Tam Anh Xã là điểm trung tâm của huyện nên hoạt động buôn bán phát triển mạnh, chủ yếu phục vụ người dân trong xã.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành trồng trọt: Việc tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho nhân dân chưa được thường xuyên; Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế; Chưa tổ chức được các khâu liên giữa 4 nhà. - Nghề chăn nuôi: Thị trường không ổn định nên người dân không chăn nuôi để chuồng trồng; đội ngũ cán bộ thú y ở xã quá ít, chưa được đào tạo bài bản, nên công tác quản lý dịch bệnh chưa chặt chẽ. - Các đội thủy nông điều hành nước tưới còn cầm chừng, do phụ cấp quá thấp. - Chưa ưu tiên đầu tư để thực hiện chủ trương phát triển nghề truyền thống. - Lao động làm thuê chưa có bảo hiểm, chưa được tập huấn ngành nghề và PCTT - Quy hoạch nơi nuôi trồng thủy sản chưa đồng bộ, thị trường trôi nổi, giá cả không ổn định <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề trồng lúa: Chi phí cao, thu nhập thấp; thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai nên người dân có xu hướng bỏ đất hoang, để chuyển sang ngành, nghề khác. - Chăn nuôi: thiếu kiến thức, chủ yếu là chăn nuôi tự phát không theo khuyến cáo - Nghề nuôi trồng thủy sản: người dân còn chủ quan thiếu kiến thức, vừa nuôi trồng thủy sản kết hợp với nuôi gia cầm nên ô nhiễm nguồn nước, giảm thu nhập. - Sản phẩm không bán được, thu nhập thấp nên người dân có tư tưởng bỏ nghề truyền thống - Lao động làm thuê đang còn chủ quan trong việc bảo hộ lao 	<p>thủy lợi, khuyến cáo cho hộ nuôi trồng thủy sản. chăm sóc, phòng, trừ dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi: Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăn nuôi, tiêm phòng theo định kỳ. - Từng bước kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu - Dịch vụ thương mại được hỗ trợ vay vốn, thành lập các doanh nghiệp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm về phòng, chống lụt bão, trồng trọt, nông lâm thủy sản theo lịch thời tiết, thời vụ. 	
--	--	---	--

	<p>động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải từ trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán như bao ni lông, vỏ thuốc bảo vệ thực vật, xác súc vật vứt bừa bãi ra môi trường gây ô nhiễm. <p>Người dân không chủ động nạo vét kênh mương, còn trông chờ vào nhà nước, coi đó không phải là việc của mình nên không tự giá thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán chưa đăng ký kinh doanh, gây cản trở cho quá trình quản lý hoạt động. 		
	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường: *Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế vẫn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh; có 3 phòng bị xuống cấp, 4 phòng vệ sinh bị hư hỏng, hệ thống điện 50% bị hư hỏng, chưa có nguồn nước sinh hoạt cho bệnh nhân sử dụng, Trạm y tế chưa có Bác sĩ, không có cán bộ phụ trách đồng y; thiếu cán bộ có chuyên môn sử dụng các trang thiết bị khám chữa bệnh, thiếu các loại thuốc đặc trị, số lượng thuốc còn quá ít; cán bộ y tế thôn còn thiếu, chưa có chuyên môn, chưa hoạt động hiệu quả. - 70% hộ dân sử dụng giếng đào (khoang) có khoảng 15% hộ dân có nhà có nhà vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn. - Chưa có nhà trung chuyển rác thải. - Chưa có hệ thống thoát nước ở khu dân cư. - Chuồng trại chăn nuôi gần kề nhà ở. - Cơ sở hạ tầng nghĩa trang nhân dân chưa đảm bảo, còn chôn người chết gần khu dân cư. - 30% hộ dân ở vùng trũng thấp, dễ bị ngập lụt, ô nhiễm nguồn nước. - Lương thực dự trữ ít, chưa đảm bảo - Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ 	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường: *Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế ,có trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh . - Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 03 nam, 03 nữ, trong đó có 2 y sĩ, 3 điều dưỡng, 01 dược tá, 4 y tế thôn; Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên hàng ngày. Trung bình 7.250 lượt người/năm. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em hàng tháng, cân đo, uống vitamin A, sủi giun định kỳ 6 tháng một lần, đạt từ 90-95%. - Thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch như Clmin B; 30% hộ dân sử dụng nước máy; có điểm cung cấp nước sạch; có một nghĩa trang nhân dân. - 95% số hộ đã có bể chứa nước <p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai. - Nguy cơ dịch bệnh: bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh ung thư... - Phụ nữ mắc bệnh phụ khoa, ngoài da, sốt xuất huyết.... - Nhà vệ sinh hư hỏng, không đảm bảo vệ sinh môi trường khi có thiên tai - Hệ thống mương làng bị bồi lấp, không đảm bảo thoát nước gây ngập úng,

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn. - Một số hộ dân xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định; chưa có thùng rác công cộng; chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường; - Một số bà mẹ đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ chưa có ý thức tiêm chủng đầy đủ theo quy định. - Mạng lưới y tế cộng đồng chưa được đào tạo chuyên nghiệp. - Địa bàn dân cư rộng, nên việc quản lý sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT. - Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ. - Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy định, chưa có phòng hộ đảm bảo. - Chủ quan trong việc chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường . - Chưa có ý thức trong việc thu gom rác thải, còn thải rác bừa bãi ra môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 tổ thu gom rác thải, mỗi tuần thu gom 2 lần vào ngày thứ 2 và thứ 5. - Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, tập huấn phân loại rác thải. - Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân. - Hội Chữ thập đỏ thường xuyên truyền truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân - Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai. - Trạm y tế có nhân viên phục vụ người dân 24/24 giờ. - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường. 	<p>ô nhiễm làm phát sinh bệnh.</p>
<p>Hạn hán, nhiễm mặn</p>	<p>Nhiệt độ ngày càng tăng cao, có khi lên đến 38-40°C, kéo dài hơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương không đảm bảo. - Nguồn nước tưới không đủ để tưới vào mùa hè cho cây trồng. - Công, para hư hỏng, xuống cấp chưa đảm bảo giữ nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương kiên cố : 12 km. - Tuyên truyền nhân dân chống hạn, nhiễm mặn. - Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu.. - Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh.

Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai xã Tam Anh Nam

Rủi ro thiên tai	Nhóm HTKT		Cụm xóm 1+2 (Xuân Ngọc 1, Xuân Ngọc 2, Tiên Xuân 1, Nam Cát, Mỹ Sơn)		Kiểm chứng (Tiên Xuân 2, Nam Định, Diêm Phò)		Tổng phiếu của nam nữ		Tổng phiếu toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (13)	Nữ (03)	Nam (20)	Nữ (05)	Nam (22)	Nữ (12)	Nam (55)	Nữ (20)		
Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/BĐKH	12	7	16	4	20	14	48	25	73	8
Nhà ở bị ngập, tóc mái, đồ sập, hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH	37	8	52	11	42	25	131	44	175	1
Đường liên thôn 29 km bị sạt lở, hư hỏng, mất an toàn khi có thiên tai/BĐKH	10	3	23	5	9	11	42	19	61	12
Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp, hư hỏng. Thiếu các cụm loa, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH	11	2	26	4	30	8	67	14	81	6
Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo công tác PCTT/BĐKH	17	2	24	5	33	9	74	16	90	3
Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH	12	3	16	6	41	24	69	33	102	2
Gia súc, gia cầm bị chết và dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH	11	1	14	4	20	10	45	15	60	13
Nguy cơ đổ ngã cây rừng trồng khi có bão, lụt và nguy cơ cháy rừng khi nhiệt độ tăng, nắng nóng gay gắt, hạn hán kéo dài	14	2	19	7	6	11	39	20	59	14
Hệ thống kênh mương 17 km sạt lở, hư hỏng, không đảm bảo nước tưới- tiêu cho lúa và hoa màu khi có thiên tai /BĐKH	10	1	16	3	17	11	43	15	58	15
Thủy sản bị giảm sản lượng và mất trắng khi có thiên tai BĐKH	10	3	24	3	28	9	62	15	77	7
Sập đổ lều, quán, hư hỏng hàng hóa, mất vốn kinh doanh khi có thiên tai/BĐKH	10	2	11	3	12	9	33	14	47	17
Nguy cơ ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH	12	6	20	6	35	9	67	21	88	4

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Nguy cơ dịch bệnh sau thiên tai (sốt xuất huyết, tiêu chảy...)	15	3	15	7	20	10	50	20	70	10
Trạm y tế nguy cơ sụp đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH	10	2	8	3	10	7	28	12	40	18
1,9 km đê bị xuống cấp, nguy cơ vỡ đê và vỡ đập Thái Xuân khi có bão, nước sông dâng cao.	11	2	13	8	22	17	46	27	73	9
Trường học có nguy cơ sụp đổ, tốc mái (trường Nguyễn Hiền 8 phòng; Nguyễn Khuyến 8 phòng; MG Tuổi Thơ 15 phòng) khi có thiên tai/BĐKH	12	3	14	4	11	6	37	13	50	16
Nguy cơ gây đổ cột điện, đứt dây điện (đường điện sau công tơ) mất an toàn cho người dân khi có thiên tai/BĐKH	8	2	17	5	20	12	45	19	64	11
Nguy cơ đuối nước ở trẻ em và học sinh đi học khi có thiên tai/BĐKH	12	2	32	2	20	14	64	18	82	5
Tổng cộng	234	54	360	90	396	216	990	360	1.350	

Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân Tam Anh Nam

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà bị ngập sâu, hư hỏng khi có nước dâng cao, ngập lụt bất thường và bị sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có bão lớn xảy ra	- 550 hộ nhà ở bán kiên cố sống ở vùng nguy cơ cao : ven sông, sát đê - 502 nhà ở thiếu kiên cố chủ yếu là các hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ đơn thân thiếu nguồn lực và nhân lực chằng chống, sửa chữa	- Đại hình thấp trũng gần sông, hồ, đập, khi có lụt bị ngập sâu nước chảy xiết. - Có 28% hộ chuyên sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp khi có lụt mất mùa thiếu ăn không tích lũy được để sửa chữa, nâng cấp nhà ở - Các ngành nghề làm thuê, làm mướn thu nhập không ổn định, việc làm bấp bênh nên thiếu kinh phí xây nhà ở kiên cố - Ở xã có nhiều hộ là người già neo vận động nguồn lực không được nhiều để giúp đỡ xây nhà ở kiên cố.	- Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn... - Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân - Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn kỹ

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - 1506 nhà ở bán kiên cố đã xuống cấp khi có bão lớn gió giật nguy cơ bị sập đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai - Đội xung kích của xã của thôn thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng nên gặp khó khăn khi hỗ trợ sửa chữa chằng chống nhà cho các hộ khó khăn - Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của mọi người không tự nỗ lực vươn lên 	<ul style="list-style-type: none"> năng cho Đội xung kích xã và các thôn - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và trong các nhà không kiên cố đến nơi an toàn - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH
2	Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH và đồ ngã rừng trồng, nguy cơ cháy rừng khi có bão, hạn hán nhiệt độ tăng, nắng nóng gay gắt kéo dài	<ul style="list-style-type: none"> - Có 270 ha trồng lúa trong đó có 130 ha vùng thấp trũng, gần sông - Có 167 ha diện tích trồng hoa màu vùng thường xuyên bị ngập úng dài ngày - Có 684 ha rừng trồng phát triển kinh tế vùng cao không có nguồn nước tưới khi có nắng nóng kéo dài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo tiêu thoát nước 9 km bàng đất dễ bị bồi lấp sạt lở. - Có 1,9 km đê xây dựng lâu ngày xuống cấp nguy cơ vỡ đê khi có nước dâng cao chảy xiết - Sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên không đầu tư cơ giới hóa chủ yếu sản xuất thủ công theo kinh nghiệm truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật. - Giống lúa, giống cây màu chưa phù hợp để thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu - Lúa và hoa màu không sản xuất theo hàng hóa, chủ yếu tự cung tự cấp để có đủ lương thực cho gia đình. - Diện tích đất trồng màu lớn, địa bàn gần trung tâm huyện Núi Thành nhưng chưa có quy hoạch vùng trồng rau màu an toàn, công nghệ cao. - Rừng trồng phân tán nhỏ lẻ không đầu tư hệ thống tưới. nhất là hiện nay do BĐKH thời tiết thất thường, nhiệt độ tăng cao nắng nóng gay gắt kéo dài cây dễ bị chết hàng loạt, nguy cơ cháy rừng - Người dân chưa có ý thức PCCC - Đội PCCC chưa được tập huấn thiếu trang thiết bị PCCC, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu. - Đầu tư thâm canh, tăng năng suất, tập huấn chuyên gia KHKT, Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập. - Nâng cấp hệ thống đê bao để đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân và giữ được diện tích đất ven đê, diện tích trồng lúa và hoa màu. - Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa và giống cây màu năng suất cao. Mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu theo mô hình Việt GAP - Đầu tư hệ thống tưới cho rừng trồng. - Truyền truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ rừng và PCCC - Mua sắm trang thiết bị PCCC và tập huấn cho đội PCCC của xã và thôn.
3	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo công	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của xã còn thiếu; thiếu bảo hộ cho Lực lượng xung kích đi làm 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã không đủ kinh phí để mua sắm trang thiết bị, khi có thiên tai phải thuê của tư nhân. - Thiếu xuống đi lại cho ban chỉ huy và đội cứu hộ cứu nạn di dời dân vì mua xuống cần có kinh phí lớn, xã không đủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, và thiết bị cảnh báo sớm. - Đầu tư kinh phí mua 2 xuống cứu hộ - Tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	tác PCTT	nhiệm vụ - Địa hình chia cắt không có xuồng đi lại cho ban chỉ huy PCTT để chỉ đạo khi có lụt lớn	nguồn lực để mua - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu nên gặp khó khăn trong ứng phó với thiên tai/BĐKH. - Sống trong vùng lũ lụt nhưng người dân chưa có ý thức trong việc trang bị các phương tiện cho gia đình như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền, đa số còn chủ quan	cho đội xung kích xã và 8 thôn. - Mua sắm các phương tiện như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền cho các hộ sống ở vùng nguy cơ cao. - Truyền truyền nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH
4	Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai/BĐKH	- Các hộ dân chưa thu gom rác thải theo quy định mới chỉ được 32% - Điểm tập kết rác chưa ổn định - Nghĩa trang xây dựng chưa hoàn chỉnh, một số hộ vẫn chôn cất gần nhà - Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường - Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế - Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường	- Chưa quy hoạch bãi tập kết rác và chưa xây kiên cố - Địa bàn chia cắt, đường nhỏ xe không thể vào để vận chuyển - Tỷ lệ nộp phí rác thải còn thấp nên thiếu kinh phí để hợp đồng thu gom - Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH. - Khu vực chợ Tam Anh vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, một số hộ kinh doanh còn chưa chấp hành tốt công tác VSMT. - Nghĩa trang đang xây dựng, chưa phân theo từng gia tộc - Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố - Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai. - Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn hạn chế nên thường bị dịch bệnh sau thiên tai (sốt xuất huyết, tiêu chảy...)	- Quy hoạch bãi tập kết rác và xây dựng bờ bao - Củng cố đội thu gom rác, tăng thu nhập - Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường - Củng cố đội cộng tác viên y tế thôn - Quy hoạch khu chăn nuôi và giết mổ tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi - Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế và đưa bác sĩ về trạm. - Xử phạt nghiêm đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường
5	Nguy cơ đuối nước ở trẻ em, học sinh nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH	- 90% trẻ em không biết bơi - Trường học chưa kiên cố (trường Nguyễn Hiền 8 phòng; Nguyễn Khuyến 9 phòng; Mạc Đĩnh Chi 8 phòng; MG Tuổi Thơ 15 phòng). - Chưa tập huấn kiến	- Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em - Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho trẻ em - Hệ thống sông suối nhiều, mùa mưa lũ thường kéo dài, trẻ em thiếu kiến thức nhưng hiếu động thích khám phá - Có 29 km đường giao thông ở vùng thấp trũng, ngập sâu, nước chảy xiết, thường bị sạt lở, hư hỏng; khi có lũ lụt ngập đường trẻ em không đi học được, kỳ nghỉ dài nhất 3 -5 ngày - Phòng học chủ yếu là cơ sở lẻ của trường tiểu học và mẫu	- Xây dựng bể bơi tại các trường học (Cấp 1+ Cấp 2) và tổ chức dạy bơi cho trẻ em - Nâng cấp hệ thống đường giao thông đặc biệt 29km thường xuyên bị sạt lở. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em cho các bậc phụ huynh - Nâng cấp các phòng học kiên cố để đảm bảo an toàn cho trẻ em và làm nơi sơ tán cho nhân dân - Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BĐKH cho học

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		thức PCTT/BĐKH cho học sinh	giáo còn chưa kiên cố.	sinh ở các trường học
6	Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp, hư hỏng. Thiếu các cụm loa, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh không dây xuống cấp - Thiếu các cụm loa ở các thôn - Khu vực gần sông, nuôi trồng thủy sản chưa có cụm loa để thông báo, cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương không đủ kinh phí để sửa chữa nâng cấp, lắp đặt thêm các cụm loa - Gần sông, gần biển bị nhiễm chất mặn nên dễ bị han rỉ hư hỏng. - Hệ thống truyền thanh không dây khi hư hỏng sửa chữa rất tốn kém nhưng nguồn kinh phí hạn hẹp, đội ngũ kỹ thuật không có phải phụ thuộc kỹ thuật của đài huyện, nên khi hư hỏng sửa chữa không kịp thời - Địa bàn rộng các cụm loa thưa nên hạn chế thông tin tuyên truyền, dự báo cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo. - Mua sắm bộ âm thanh di động để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa. - Đào tạo kỹ thuật đài để sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng
7	Thủy sản giảm sản lượng và mất trắng khi có thiên tai /BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 65 ha nuôi trồng thủy sản sát sông, gần đê với 80 hộ tham gia sản xuất - Chưa có bờ bao, tự đắp không theo quy hoạch, chưa đầu tư vùng chuyên canh . - Chưa quy hoạch nước xả thải nuôi trồng thủy sản xả thải trực tiếp ra môi trường gây nhiễm bệnh cho thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích gần sông, nằm ở vùng thấp thường bị ngập lụt, nhưng chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản - Nuôi trồng theo kinh nghiệm tự phát, chưa áp dụng KHKT - Chưa được tập huấn KHKT - Chưa có đầu ra, giá cả bấp bênh, - Nguồn nước bị nhiễm dịch bệnh - Ý thức của các hộ nuôi trồng còn hạn chế, tự xả nước thải ra môi trường - Các hộ nuôi tự phát, không nuôi theo thời vụ; mua con giống không rõ nguồn gốc, con giống không đảm bảo chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch vùng chuyên canh và đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng nuôi trồng thủy sản - Tập huấn chuyên gia KHKT, tuyên truyền kiến thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, nguồn hải sản khi đánh bắt, nuôi trồng. - Nâng cao năng lực cho HTX để quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật, vật tư thuy sản và tìm đầu ra cho sản phẩm - Hợp đồng bao tiêu sản phẩm thủy sản với các siêu thị

Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp PCTT/TUBĐKH Tam Anh Nam

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT	Cụm xóm 1+2 Xuân Ngọc 1, Xuân Ngọc 2, Tiên Xuân 1, Nam Cát, Mỹ Sơn	Kiểm chứng: Tiên Xuân 2, Diêm Phở, Nam Định	Tổng phiếu của nam/ nữ	Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	Nam (13)	Nữ (3)	Nam (20)	Nữ (5)	Nam (22)	Nữ (12)	Nam (55)	Nữ (20)		
Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân	8	3	31	0	19	8	58	11	69	11
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động	8	2	15	4	20	3	43	9	52	19
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích của xã và 8 thôn	16	8	25	5	19	16	64	29	93	5
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	17	4	21	7	44	22	82	33	115	2
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH; CSSK; VSMT; PCCC	16	2	32	15	19	18	67	35	102	3
Quy hoạch bãi tập kết rác thải, xây dựng bờ bao để đảm bảo vệ sinh môi trường	8	3	12	0	19	21	39	24	63	14
Tuyên truyền, vận động nhân dân tăng phí vệ sinh môi trường, củng cố đội thu gom rác và tăng thu nhập cho đội thu gom	10	2	20	10	10	3	40	15	55	17
Củng cố kiện toàn cộng tác viên y tế thôn, tập huấn chuyên môn về CSSK, VSMT và kiểm soát VSMT, phòng ngừa dịch bệnh	7	2	9	3	23	19	39	24	63	16
Quy hoạch khu chăn nuôi và khu giết mổ tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm	6	3	24	0	40	16	70	19	89	6
Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ khó khăn chưa có nhà vệ sinh	7	3	14	0	16	14	33	17	50	21
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm y tế và đưa Bác sĩ về công tác tại trạm y tế	7	1	18	1	20	4	45	6	51	20
Tập huấn chuyên gia khoa học kỹ thuật, biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các hộ nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt.	10	2	15	10	21	5	46	17	63	15
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm	9	1	14	0	25	5	48	6	54	18
Nâng cấp hệ thống truyền thanh, bổ sung các cụm loa và mua bộ loa di động để tuyên truyền phòng chống thiên tai/BĐKH	13	4	11	11	28	19	52	34	86	7
Xây dựng bể bơi tại các trường cấp 1, cấp 2 và tổ chức dạy bơi cho học sinh các trường học	30	5	25	0	24	16	79	21	100	4
Nâng cấp 29 km đường giao thông nông thôn để đảm bảo đi lại an toàn cho	14	1	33	0	15	6	62	7	69	10

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

người dân											
Nâng cấp các phòng học và 7 nhà văn hóa thôn kiên cố để đảm bảo an toàn cho học sinh đi học và làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao	24	2	14	2	25	3	63	7	70	9	
Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố để đảm bảo tưới tiêu cho cây lúa và hoa màu	15	4	29	7	12	11	56	22	78	8	
Mua sắm trang thiết bị PCCC và tập huấn kỹ năng cho đội PCCC của xã và thôn	15	2	14	7	21	8	50	17	67	13	
Đầu tư nâng cấp hệ thống để đảm bảo an toàn cho người dân, cây trồng và vật nuôi	5	1	10	7	14	6	29	14	43	22	
Nâng cấp, củng cố đường dây và cột điện sau công tơ để đảm bảo an toàn điện	9	4	16	6	23	10	48	20	68	12	
Xây dựng nhà kiên cố cho các hộ vùng nguy cơ cao và hộ khó khăn	32	7	38	15	27	31	97	53	150	1	
Tổng cộng	286	66	440	110	484	264	1210	440	1650		

Hiện trạng và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu xã Tam Anh Nam (Thảo luận với người dân)

Biểu hiện của BDKH	Kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan/ các nguy cơ gì	C Các vùng bị ảnh hưởng	Các lĩnh vực khía cạnh bị ảnh hưởng (3 khía cạnh, 3 lĩnh vực)	Những rủi ro BDKH gây ra	Giải pháp(*)	
					Giảm nhẹ RRTT và thích ứng	Việc giảm phát thải khí nhà kính (tiết kiệm năng lượng)
Nhiệt độ tăng	Nắng nóng gay gắt	Trồng lúa, nuôi trồng thủy sản 4/8 thôn	Nông nghiệp Thủy sản	Lúa, thùy mắt trắng Dịch bệnh gia tăng ở người và động vật	- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo nước tưới cho cây trồng. - Vệ sinh môi trường	- Chăm sóc cới lúa bằng phân bón hữu cơ - Giảm thuốc bảo vệ thực vật - Chuyên canh thủy sản - Không đốt rơm rạ, đào hố ủ bổi làm phân bón
Lượng mưa tăng vào mùa hè, giảm mùa đông xuân	Ngập lụt	8/8 Thôn	- Chết người - Lúa, thùy sản, chăn nuôi	- Lúa mất trắng - Gia súc chết dịch bệnh	- Kiên cố hệ thống kênh mương, chuồng trại - Tập huấn KHKT	- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường - Tiết kiệm điện nước, chất đốt

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

				- Ô nhiễm môi trường		
Nước biển dâng	- Phá vỡ sinh thái - Vỡ đê	4/8 thôn	Nuôi trồng thủy sản	Mất trắng	- Hỗ trợ bờ bao - Có trạm bơm	- Chuyên canh vùng thủy sản - Dùng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định
Bão gia tăng	- Tàn phá mạnh	8/8 thôn	Tất cả các lĩnh vực	- Mất trắng - Chết người	- Kênh mương, đê điều - Tập huấn KHKT	- Trồng rừng ngập mặn
Nhiễm mặn	Mất nhiều diện tích	4/8 thôn	- Nuôi trồng thủy sản - Trồng trọt	- Mất trắng - Ruộng bỏ hoang	- Củng cố đê cống, ngăn mặn - Khử chua (vôi) rửa mặn - Hỗ trợ giống	- Trồng rừng ngập mặn

Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá

Từ ngày 09 đến ngày 12/8/2018

Tập huấn cho nhóm HTKT, nhóm cộng đồng





Từ ngày 17-20/8 Đánh giá RRTT-DVCD



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



18/08/2018



19/08/2018



20/08/2018



Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai ¹

Khái niệm

Đánh giá rủi ro là “Một phương pháp xác định bản chất và mức độ rủi ro bằng cách phân tích các thiên tai có thể xảy ra và đánh giá các điều kiện hiện tại của tình trạng dễ bị tổn thương mà có thể gây hại cho con người, tài sản, các dịch vụ, các hoạt động sinh kế và môi trường trong khu vực nguy hiểm.” (UNISDR, 2009 và dự thảo Thuật ngữ 2016).

¹Nguồn tham khảo: Dự thảo hướng dẫn của UNDP-Bộ NN&PTNT – Tài liệu kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu)

Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



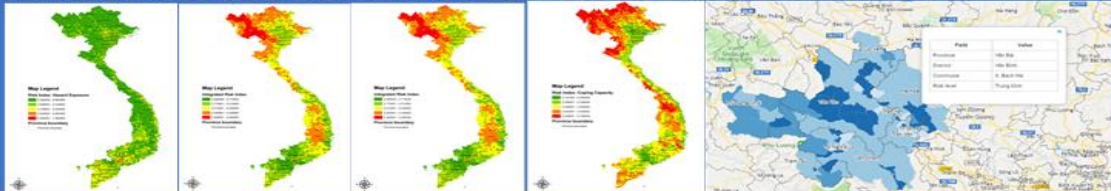
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



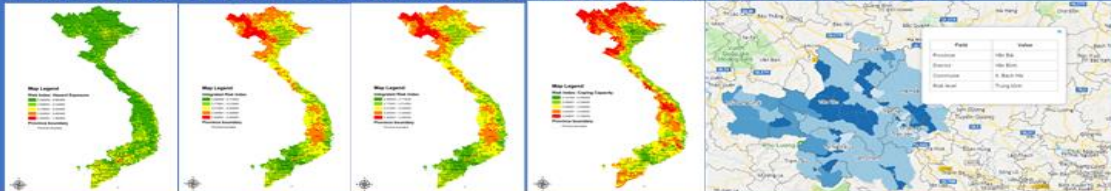
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

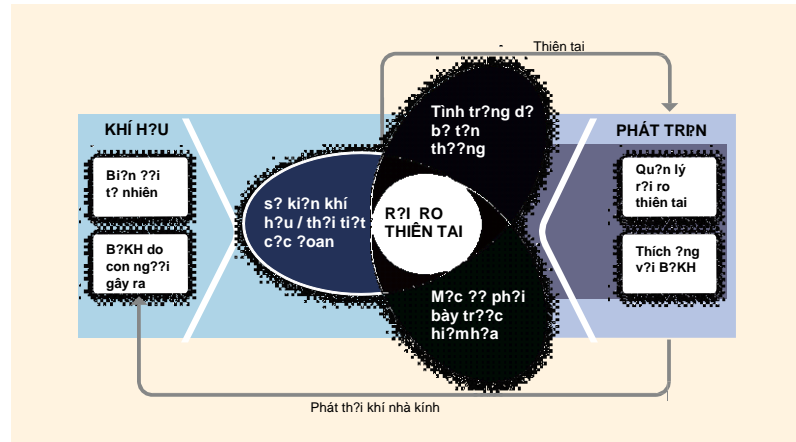
Việc đánh giá rủi ro thiên tai² bao gồm nhận định và phân tích các nội dung liên quan đến:

- nhận định đặc điểm của các hiện tượng thiên tai như vị trí, tần suất, cấp độ, cường độ và xác suất xảy ra;
- phân tích mức độ bị phơi bày của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai;
- phân tích điều kiện dễ bị tổn thương của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai đó ở mọi góc độ xã hội, y tế, kinh tế, môi trường;
- đánh giá hiệu quả năng lực sẵn có hoặc các năng lực thay thế (dự phòng) để có thể đối phó với các tình huống thiên tai khác nhau³ ;

²Các hoạt động này cũng còn được gọi là quá trình phân tích rủi ro (Dự thảo Sổ tay thuật ngữ về rủi ro thiên tai, 2016)

³Trong nhiều trường hợp, người ta coi năng lực là điều kiện đối ngược của tình trạng dễ bị tổn thương. Vì vậy, trên thực tế có nhiều phương pháp đánh giá không tách biệt đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương ra khỏi việc phân tích đánh giá năng lực.

Việc đưa ra định nghĩa hay khái niệm về đánh giá rủi ro thiên tai chỉ mang tính tương đối và còn chưa hoàn toàn nhất quán về cách tiếp cận và phương pháp⁴. Bản thân công tác quản lý rủi ro thiên tai cũng còn khá mới so với các lĩnh vực phát triển khác trên toàn cầu (khoảng từ đầu những năm 1990). Tại các quốc gia, việc quản lý rủi ro thiên tai trong những thập kỷ trước kia đa phần tập trung nhiều vào các công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hơn là coi đây là một mặt của vấn đề phát triển.



Đánh giá rủi ro thiên tai có thể được thực hiện ở các quy mô khác nhau (toàn cầu, quốc gia, tỉnh, thành phố/thị trấn, huyện, xã, thôn) và có thể được thực hiện cho các lĩnh vực khác nhau.

Nội dung đánh giá

Có bốn nội dung đánh giá rủi ro phải đề cập tới, đó là:

Đánh giá Thiên tai ⁵: nhận biết những thiên tai nào gây ảnh hưởng tới cộng đồng, một bản chất và diễn biến của mỗi thiên tai trên khía cạnh tần suất, cường độ, xuất hiện theo mùa, vị trí, dấu hiệu cảnh báo, khả năng cảnh báo sớm và hiểu biết chung của mọi người về thiên tai.

Về bản chất, thiên tai có thể chia làm hai loại: (i) các hiện tượng thiên tai tự nhiên như lũ, bão, hạn hán và động đất có khả năng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến người và tài sản; và các hiện tượng thiên tai do các quy trình quá trình hoạt động sản xuất của con người gây ra như quá trình đô thị hóa, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, v.v. Các quy trình/quá trình này hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp và khó tách biệt về mặt bản chất của hiện tượng là do tự nhiên hay con người gây ra.

Thiên tai khác nhau về mức độ, quy mô, tần suất và thường được phân loại theo các nguyên nhân gây ra thiên tai khác nhau như địa lý, thủy văn, khí tượng và khí hậu.

Các kiến thức về thiên tai thường có thể thu thập từ các nguồn như:

- Các kinh nghiệm truyền thống, bản địa và kiến thức địa phương
- Các báo cáo nghiên cứu đánh giá khoa học kỹ thuật
- Các báo cáo theo dõi giám sát về dịch vụ khí tượng thủy văn
- Các mô hình khí tượng thủy văn, mô hình phân loại phân vùng thiên tai.

⁴Hiện nay UNISDR đang tiến hành tổng hợp số tay thuật ngữ mới trong công tác giảm rủi ro thiên tai (http://www.preventionweb.net/files/47136_workingtextonterminology.pdf). Việc đưa ra định nghĩa về đánh giá rủi ro thiên tai về bản chất chỉ mang tính tương đối. Dựa vào mục đích đánh giá khác nhau, việc đánh giá RRTT sẽ có cách tiếp cận và phương pháp khác nhau chứ không cố định ở một số quy tắc nhất định.

⁵Trong bài viết tác giả dùng từ Hiểm họa – Hazard, là một khái niệm dành cho các nhà nghiên cứu, để dễ hiểu và đồng nhất với các chương khác, ban biên tập chuyển thành thuật ngữ “Thiên tai”.

Đánh giá mức độ phơi bày trước thiên tai (Exposure): nhận biết mức độ hiện diện của con người và tài sản (như sinh kế, các dịch vụ môi trường và các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, các tài sản kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.) (chỉnh sửa từ SREX, Chương 2).

Các kiến thức về mức độ phơi bày thường có thể thu thập từ các kết quả điều tra dân số, ảnh vệ tinh, dữ liệu GIS, các báo cáo quy hoạch kế hoạch và các kinh nghiệm lịch sử về các sự kiện thiên tai. v.v. Các thông tin này thường được thể hiện dưới dạng bản đồ, bao gồm:

- Bản đồ phân bố theo không gian (địa phương, vùng.v.v) và thời gian (ngày/tháng/năm) về người và cơ sở hạ tầng, ví dụ: bản đồ hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng, bản đồ sử dụng đất, bản đồ hành chính và dân số, v.v.
- Bản đồ phân vùng thiên tai lũ, bão, hạn hán v.v. theo không gian và thời gian

Mức độ phơi bày trước thiên tai chỉ là một điều kiện cần nhưng không phải là đủ để quyết định khả năng chịu rủi ro thiên tai. Quy mô về tần suất, thời gian và không gian phơi bày trước thiên tai cũng rất quan trọng. Cùng sinh sống tại vùng lũ lụt, nhưng khả năng rủi ro với hộ dân ở vùng cao và vùng trũng là khác nhau hay nói cách khác, mức độ chịu ảnh hưởng của lũ lụt của hộ dân ở khu vực ở cùng trũng sẽ cao hơn hộ dân ở vùng cao. Nếu một người chỉ đến một nơi bị nào đó bị bão, mức độ phơi bày trước bão của người đó tăng lên. Nếu người đó phải liên tục di chuyển trong vùng lũ, họ sẽ có nguy cơ cao gặp nhiều rủi ro lũ lụt. Ngược lại, nếu được cảnh báo sớm và những người dân được sơ tán kịp thời, mức độ phơi bày trước thiên tai của họ giảm đi (IPCC, 2012 trang 237).

Ví dụ, để đối phó với cơn bão Damrey (cơn bão số 7 năm 2005), Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) đã di dời được 29.000 dân trong vòng 3 ngày trước bão (từ ngày 24 đến ngày 26/9/2005) lên các nhà kiên cố cao tầng trong thôn, trường học và khu hành chính ở trên thị trấn (JANI, 2011 trang 26). Tương tự như vậy, việc di dời 60.000 dân (khoảng 16.000 hộ gia đình) kịp thời ở tỉnh Quảng Nam trước cơn bão số 9 (bão Ketsana) cuối tháng 9 năm 2009 đã giảm thiểu mức thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và chính quyền (JANI, 2011 trang 28).

Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương (Vulnerability): là việc nhận biết các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường hoặc các đặc điểm của các quá trình/quy trình hoạt động sản xuất của con người, mà vì các điều kiện/đặc điểm đó có khả năng làm tăng nguy cơ một cá nhân và/hoặc cộng đồng phải chịu tác động đến các thiên tai khác nhau (UNISDR, 2004; Dự thảo Thuật ngữ 2016).

Các nguồn thông tin kiến thức chủ yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương thường được thu thập từ:

- Các kiến thức địa phương, kinh nghiệm bản địa
- Các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương, chính quyền
- Các báo cáo đánh giá phân tích kinh tế, tài chính, báo cáo xã hội học (nhân chủng, dân tộc, văn hóa, hệ chính trị, v.v)

Việc đánh giá này nhằm nhận biết ai, cái gì chịu rủi ro đối với mỗi loại thiên tai và tại sao chúng có rủi ro (phân tích nguyên nhân căn bản). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp nhận biết được đâu là các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm dân cư, tài sản và hoạt động sản xuất dễ chịu ảnh hưởng nhất từ thiên tai nào đó. Ví dụ: mặc dù cùng có nguy cơ thiên tai và mức độ phơi bày trước thiên tai như nhau, nhưng hộ nghèo thường sẽ dễ bị tác động tiêu cực của thiên tai hơn các hộ dân có điều kiện sống trung bình và khá giả.

Đánh giá tình trạng tổn thương là một trong hai điều kiện đủ để có thể xác định xem một cá nhân hay cộng đồng đang ở trên một địa bàn nhất định có bị tác động của thiên tai hay không. Ví dụ: Một hộ nông dân mà sinh kế chính của gia đình là nông nghiệp (dễ bị tổn thương với các điều kiện khí hậu, sinh kế phụ thuộc vào thời tiết), và sống ở vùng thường xuyên có lũ thì nhiều khả năng sẽ thường xuyên xảy ra mất mùa đói kém do lũ.

Trong thực tế, việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là việc tập hợp nhiều điều kiện và đặc điểm có yếu tố bất lợi của một cá nhân hoặc một cộng đồng trong việc đối phó với thiên tai trên nhiều góc độ (tự nhiên, xã hội, kinh tế, môi trường, và quá trình/quy trình khác nhau). Một hộ dân càng có nhiều điều kiện dễ bị tổn thương thì sẽ càng dễ có nguy cơ bị tổn thất với các thiên tai.

Đánh giá Năng lực (Capacity): là khái niệm để chỉ quá trình nhận biết và xác định các các nguồn lực và năng lực của con người hoặc của cộng đồng nhằm phòng

tránh, ứng phó và phục hồi từ những tác động của các thiên tai. Năng lực ở đây được hiểu bao gồm việc kiểm soát và quản lý các nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý tổ chức quy hoạch tại địa phương để quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Việc đánh giá năng lực cũng được hiểu là quá trình tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong từng cá nhân, cộng đồng, xã hội và tổ chức có thể được sử dụng nhằm giảm các rủi ro do một thiên tai nhất định gây ra. Năng lực có tính động và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Việc đánh giá năng lực cũng được coi là điều kiện đủ thứ hai để xác định mức độ rủi ro thiên tai của cá nhân hoặc cộng đồng.

Lưu ý: Trong đánh giá rủi ro thiên tai, năng lực là khái niệm trái ngược với điều kiện dễ bị tổn thương. Năng lực dùng để chỉ các điểm mạnh/đặc điểm tích cực của người dân có thể thực hiện để đối phó với thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương dùng để chỉ các điểm yếu/các điểm hạn chế mà người dân tại địa phương đang gặp phải khiến họ không thể giải quyết được các tác động tiêu cực trong hoàn cảnh thiên tai. Với mỗi cá nhân và cộng đồng khác nhau, năng lực cũng như tình trạng dễ bị tổn thương của họ là khác nhau.

Như vậy, đánh giá mức độ rủi ro thiên tai (Risk) là quá trình tổng hợp các đánh giá về thiên tai, mức độ phơi bày, các điều kiện dễ bị tổn thương và năng lực của cá nhân hoặc cộng đồng để đưa ra các nhận định, ước lượng về mức độ nguy cơ tổn thất mà thiên tai có thể gây ra về mặt kinh tế, xã hội, tự nhiên hay môi trường.

Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai là thước đo và phân loại các rủi ro thiên tai mà cá nhân, cộng đồng hay một hệ thống phải đối mặt. Đây là cơ sở cho kế hoạch giảm thiểu rủi ro của cộng đồng và các cơ quan nhà nước ở các cấp. Hiểu được rủi ro thiên tai, người ra có thể thiết lập thứ tự ưu tiên ở địa phương cho các hoạt động và phát triển cộng đồng sao cho các rủi ro và các chương trình khác phục hậu quả có thể được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân đến năm được kiến thức ở địa phương và đảm bảo rằng các kế hoạch QLRRTT phù hợp với các vấn đề địa phương.